

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

ĐỜI MỚI

Số 56—25-4-53

NAM VIỆT : 5 ĐỒNG
TRUNG BẮC MIỀN LAO : 8 ĐỒNG

Wasm
AP95
V6DC4+



ĐỜI MỚI

có bán tại:

Saigon — Huế —
Hanoi — Phnom-

Penh. Xin hỏi các
đại lý, các tiệm sách
các nhà bán báo chi
Nam Việt..... 5\$
Cao Miên..... 6\$
Trung Việt..... 8\$
Bắc Việt..... 8\$
Lào..... 8\$

Giá dài hạn:
(Nam Việt)

1 tháng..... 30\$
3 tháng..... 60\$
6 tháng..... 120\$
1 năm..... 240\$

CLICHE
NG-TRUNG

THIỆU NỮ ẢI LAO (xem Hồi ký đất Lào bên trong)

Ảnh của I. S. E. A

TÒA SOẠN :

117 Đại lộ Trần Hưng Đạo

Chợ quàn — Giây nới : 793

QUẢN LÝ : 96 Đại tá Grimaud

Saigon — Giây nới : 22.491

Chủ nhiệm : TRẦN VĂN AN

Hạ giá báo ngoài Nam Việt

Bạn đọc thân mến,

BẤY lâu nay chúng tôi lấy làm thắc mắc về vấn đề giá báo ngoài Nam-Việt. Có nhiều bạn đọc, vì mến tờ báo, muốn được nhiều bạn đọc, nên có thư lại cho biết sự trở ngại của giá báo ngoài Nam Việt xa cách tới 3 đồng.

Sở dĩ có giá ấy là vì tiền cước phí gửi máy bay cao đến 2\$80 mỗi tập. Riêng chúng tôi, chúng tôi cũng không hải lòng cho giá báo cách biệt như thế. Chúng tôi có yêu cầu sở bưu chính nghiên cứu phương pháp làm cho rẻ tiền gửi, nhưng số tiền « phụ trội hàng không » không thể nào bớt được.

Tuy nhiên, chúng tôi quyết ý làm hải lòng bạn đọc ở xa, gánh lấy một phần lớn trong số tiền cước phí. Có lần chúng tôi muốn định một giá toàn Đông Dương, để cho bạn đọc Nam Việt gánh một phần, nghĩa là lên giá Nam Việt ít nhiều. Song xét ra cũng không tiện, chỉ có cách là nhà báo gánh tất cả.

Để cho các bạn ở xa có thể tiếp tay cổ vũ tờ báo của các bạn, bắt đầu 1 tháng năm (1-Mai) 1953, nhơn ngày lễ lao động, chúng tôi bớt giá ngoài Nam-Việt xuống. Giá hiện nay là 8 đồng. Từ 1-5 trở đi, giá toàn cõi Đông Dương ngoài Nam Việt là 6 đồng. Bớt hai đồng là chúng tôi gánh cả. Chúng tôi mong rằng bạn đọc thân mến của Đời Mới sẽ hết lòng gia tăng số người đọc, để lấy số đồng mà bỏ lại phần thiệt về cước phí cho nhà báo.

Chúng tôi có phận sự làm cho tờ « Đời Mới » nhứt nhứt tân, bạn có phận sự làm cho số đọc của Đời Mới « nhứt nhứt đa », vì chính đó là điều kiện qui định « nhứt nhứt tân ».

Chào tiến bộ

Nhà xuất bản NGÀY MỚI

HỘP THƯ

Các bạn NGUYỄN NGỌC BẢNH (Tân-an), LÊ NGUYỄN NGU (Hà Nội), ĐÔNG A. THUẬN PHU (Nhà trang), D.T.H. (Phnom Penh), LÊ ANH (Hải phòng), NHƯ DINH (Huế), HOÀNG NGỌC (Huế), NGÂN LANG (Faifo), TRẦN LUÂN TỬ, HUYỄN VIÊM (Phanrang), PHONG CHAU (Saigon), TRÔNG TRĂNG (Datut), ANH PHA (Datut), YẾN SƠN, ĐĂNG PHONG (Huế), HÙNG QUÁN (Nhà trang), NGUYỄN VĂN VÂN, LÊ KHOA, NGUYỄN MINH, NGUYỄN TRẦN (Phan rang), DƯƠNG VINH TÁY (Hải phòng), VIỆT DUNG (Châu đốc), LÊ ĐÌNH THỦ (Huế), LÊ KIM LINH (Cần thơ), H. T. G. (Huế) :

Đã tạ. Đã nhận được bài.

Bạn ĐẶNG TIẾP THÔNG (Paris) :

Cảm ơn bạn đã góp ý kiến hay cho nhà báo.

Bạn TRẦN ĐỒ

Bạn cho biết địa chỉ và kể rõ những số báo bị rách hỏng. Nhà báo vui lòng gửi tặng bạn.

Bạn KYHA (Rạch giá) :

Đợi chờ tác phẩm bạn nói trong thư, vui lòng theo ý bạn nêu trong thư.

Có LONG ANH (Huế) :

Đã nhận được bài của bạn.

Bạn THANH LƯƠNG :

Có dịp mời bạn ghé Tòa soạn. H.T.B.

Bạn HUYỄN CỬU (Đồng Hới) :

Mong bài khác của bạn.

Bạn LÊ QUANG DIỆN (Châu Đốc) :

Cảm ơn. Loạt bài của bạn không tiện đăng trong Đ.M.

Bạn TUẤN ĐẮN (Nam Vang) :

Đang soạn xem bài ấy của bạn. Sẽ trả lời thư riêng cho bạn.

Bạn LÊ VĂN RI tức HOÀNG (Cada) :

Trường hợp ấy không do chúng tôi định đoạt được.

Bạn HƯƠNG GIANG (Huế) :

Gửi những chuyện cổ tích cho xem.

Bạn B. M (T.O.T) :

Không thể nào làm vừa lòng bạn được. Bạn cảm phiền gửi về tuần báo hoặc nhật báo nào có mục ấy.

Bạn HUYỄN VIÊM (Phanrang) :

Bài Những con tằm đã đăng số 53. Đã nhận đủ bài của bạn. Bạn cho biết địa chỉ của bạn.

CÙNG CÁC BẠN :

Tòa soạn không có lệ trả bản thảo những bài không đăng.

Mong các bạn đừng gửi về Tòa soạn những bài đã gửi các báo khác. — ĐỜI MỚI

ĐỜI MỚI

SỐ 56 — THỨ BẢY 25- 4 d.l.

NGÀY 12 THÁNG BA ÂM LỊCH

TRONG TẬP NÀY :

- Ngược thời Dương bá Dương
- Thời Tiên Thế Nhân
- Quốc gia trời độn Văn Lang
- Lấy một người Việt... Trọng Yêm
- Hồi ký đối lão Minh Lan
- Đề sống có hạnh phúc... Tấn Dân
- Bệnh thời đại của Đại Hải
- Sống đời đáng sống Bất Hủ
- Bệnh hình thức trong phim ảnh... Thanh Lương
- Tiếng ai trong đêm bão kịch của Nguyễn hoài Văn
- Đồng tiền (truyện ngắn) của Trần phương Như
- Tóm tắt một cuốn sách hay Văn Linh
- Lên cung trăng (kịch dài) của Ngô tồ Quang
- Một sinh viên V.N. đi du lịch... Lê quang Minh
- Ánh sáng đỏ thành cổ Văn Nga

ĐẠ HỢP HƯƠNG

tiểu thuyết dài

Giang Tân phóng tác

...VÀ NHIỀU MỤC KHÁC

BẤM IN 2 MÀU

Bản gỗ Văn Mới—Bản kẽm của Đầy
Ấn loát tại nhà in riêng của ĐỜI MỚI

TÒA SOẠN : 117 đại lộ Trần hưng Đạo

Chợ quán — (Giấy nói : 793 card)

Bài vở gửi về Tòa soạn xin viết một mặt giấy.

Tòa soạn không có lệ trả bản thảo.

QUẢN LÝ : 96 đường đại tá Grimaud

Saigon — giấy nói 22.491 — Hộp thư 353

Thư từ, bưu phiếu : xin đề tên TRÁC ANH.

Nhà xuất bản Ngày Mới
xuất bản và phát hành



THÀNH CÔNG !

LÀM người, ai lại không muốn thành công. Muốn thành công là một kỳ vọng chánh đáng.

Bạn nhìn chung quanh bạn. Thấy có vô số kẻ người ăn ở, đi đứng rục rịch ; trong lòng bạn gọi những người ấy là người thành công trong xã hội. Bạn nhìn lại bạn. Bạn cảm thấy buồn làm sao ! Vì bạn cho bạn là kẻ thất bại trong lúc bao nhiêu người hình như tiến đạt mục đích, nên bạn bực mình.

Nhưng, Bá Dương tôi muốn bạn đừng vội buồn. Bạn đã chưa định nghĩa hai tiếng thành công, chưa nói thành công trên cơ sở nào, trong công việc gì, và thành công cho ai, cho cá nhân hay cho cộng chúng thì bạn nên đặt một dấu hỏi trước tiếng thành công.

Một tướng cướp đánh xong một trận, giết của người về chia cho bè đảng ; Một anh buôn chợ đen vừa bán món hàng được lợi to ; một tay đầu cơ vừa đạt được địa vị quan trọng ; một chàng lừng gặt, một cậu móc túi, vừa kiếm được một số tiền khá ; một người trúng số, một chú đánh bạc ăn, tất cả những người nầy đều có thể gọi thành công.

Một anh thợ làm việc cực nhọc suốt năm bảy năm, tiết kiệm được một số tiền tụ được nhà ; một thầy kỹ chỉ thủ xây dựng gia đình ; một chị buôn bưng bán gánh sau nhiều năm lao khổ lập được một khung vườn cây trái, đều là thành công cả.

Một tướng cầm binh ra trận, chiến thắng địch quân ; một chánh khách được địa vị cao ; một học sanh thi đỗ, văn văn, văn là thành công vậy.

Vậy xin hỏi bạn, bạn muốn thành công lối nào ? Và trong xã hội người ta thành công cách nào nhiều hơn !

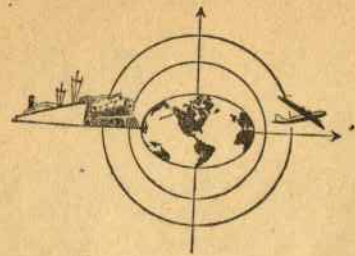
Bá Dương tôi tin rằng phần đông người ta muốn thành công mà khỏi nhọc công. Nhưng thử hỏi bao kẻ gọi là thành công đã mấy ai cố công với đời và mấy ai cố hạnh phúc ?

« Công thành quả nghinh », đeo đuổi danh lợi, trèo lên tuột xuống, mệt ngất người, khi được cái gì là gần đất xa trời rồi. Găm lại cố thủ gì ! Giàu phải lo giữ của. Địa vị cao phải lo bảo tồn địa vị.

Sao cho bằng một tên dân tự do, sống với tự nhiên. Nhưng khổ nỗi người ta đã cướp mất tự nhiên rồi !

Dương bá Dương

THẾ GIỚI CÓ GÌ LẠ?



MỘT CUỘC TRIỂN LÃM VĨ ĐẠI VỀ CÁC TÁC PHẨM CỦA STALINE

Cuộc triển lãm vĩ đại về các tác phẩm của Staline vừa rồi đã khai mạc tại thư viện quốc gia.

Tác phẩm của Staline đã đoạt kỷ lục về số xuất bản ở Nga Xô: sáu trăm bảy mươi hai triệu quyển.

RITA HAYWORTH ĐƯỢC CHỒNG PHỤ CẤP MỖI NĂM 48.000 MỸ KIM

Có đạo chớp bóng Rita Hayworth đã được chồng cũ là ông Hoàng Ali Khan cấp cho mỗi năm 48.000 mỹ kim để nuôi dưỡng con gái tên Yasmine.

Ông hoàng phái châu Âu mãi tới khi cô gái Yasmine được 18 tuổi.

MỘT TRÁI BOM NỔ TRONG KHI ÔNG PERON ĐỌC DIỄN VĂN

Một trái bom đã nổ trong khi tổng thống Peron đọc diễn văn. Ngưng đọc, tổng thống tuyên bố: « Những kẻ thường ngày phóng ra những tin đồn hăm dọa hình như ồn ào hơn vì đã làm nổ trái bom này ».

ÔNG VANDENBURG THƠ KỶ TẠI BẠCH CUNG MUỐN XIN TỪ CHỨC

Ông Arthur Vandenburg tiết lộ rằng ông đã yêu cầu tổng thống Eisenhower cho ông từ chức thơ ký tại Bạch Cung vì lý do sức khỏe. Ông có định chánh tín đồn cho rằng ông xin từ chức vì bất đồng ý kiến với tổng thống Eisenhower.

BẠO ĐỘNG Ở BA TƯ

Dân biểu tình ở Chiraz đã phóng hỏa đốt cháy trụ sở cơ quan viện trợ những xứ chưa khai hóa, tức cơ quan của Mỹ.

Trong các giới chánh thức người ta xác nhận rằng chánh phủ Ba Tư rất chú trọng đến những biến cố này. Đó là một ám mưu rộng lớn chống nhà cầm quyền trung ương.

Chánh phủ đã thiết quân luật tại Chiraz và Dizful, một thành phố ở miền Nam.

Thủ tướng Mossadegh đã sa thải những công chức cao cấp tại thị trấn này như: viên thống đốc, viên tư lệnh và phó tư lệnh vùng này, viên giám đốc bưu chánh, viên giám đốc tài chánh, viên quận trưởng và sáu công chức khác.

CỤP LÃNH TỰ ĐẢNG CONG CỦA PHÁP HIỆN Ở ĐÂU?

Có tin cựu lãnh tụ đảng cộng sản Pháp là André Marty bị đầu về Cattlar, phía đông dãy núi Pyrénées gần quê ông để dưỡng bệnh. Sự thật André Marty không bị bệnh, ông định theo người anh là bác sĩ Marty ở Perpignan để gặp lại những người thân cận của ông.

Sau khi ông bị thải khỏi đảng cộng sản, bà vợ cũng xin ly dị ông.

Về Cattlar, Marty trọ trong nhà người bạn của người cháu gái, y sĩ trong thôn. Ông cũng tìm cách chuyện vãn với dân cư trong làng.

CHUẨN BỊ MỞ CUỘC THAO DIỄN Ở THÁI BÌNH DƯƠNG

Các lực lượng hải quân Mỹ hoàn thành việc chuẩn bị các cuộc thao diễn hỗn hợp quan trọng tại Thái Bình Dương. Đây là những cuộc thao diễn lớn lao hơn hết kể từ năm năm nay. Các cuộc thao diễn sẽ khởi sự từ 20 April tới 17 Mai tại duyên hải Mỹ ở Thái Bình Dương.

Các cuộc thao diễn này gồm những cuộc hình binh lực quân của sư đoàn có thủy binh lực chiến và 115 chiến hạm với 230 phi cơ tham dự.

TÂN SỨ THẦN TÒA THÁNH Ở PARIS

Theo nguồn tin thông thạo, người ta hay rằng chánh phủ Pháp đã chấp thuận việc bổ nhậm Đức giám mục Marella làm sứ thần tòa thánh ở Paris thế cho Đức giám mục Roncelli.

Đức giám mục Marella hiện là sứ thần tòa thánh ở Úc đại Lợi.

CHARLIE CHAPLIN SẮP QUA LONDRES

Charlie Chaplin sẽ qua Londres và lưu trú tại đây trong một thời gian ngắn.

Từ trước tới nay, ở Thụy sĩ, Charlie Chaplin không hề cho biết lý do khiến ông giới trả giấy phép lưu trú lại cho chánh phủ Mỹ.

Người ta nghĩ rằng rất có thể khi ra khỏi Thụy sĩ rồi ông sẽ có lời tuyên bố về vấn đề đó.

CHIẾN HẠM AI CẬP BẮN TÀU DO THÁI

— Phát ngôn viên của quân đội Ai Cập cho biết rằng hôm thứ sáu, có một chiến hạm Ai

cập công kích vài tàu đánh cá của Do thái cách duyên hải của xứ này 25 cây số.

Sau khi dùng súng liên thanh bắn các tàu đánh cá, chiến hạm Ai cập đã tới gần và cho một toán thủy binh lên các tàu đánh cá của Do thái để lục xét.

Nhà chức trách Do thái đã gửi kháng điệp lên ủy hội hỗn hợp về đình chiến Do thái — Ai cập.

QUÂN ĐỘI NGA ĐẶT CHƠN LÊN LÃNH THỔ CỦA MỸ

Lần đầu tiên, quân đội Nga vào lãnh thổ Mỹ. Vị chỉ huy quân đội ở Alaska, đại tá Johnson cho biết ngày 12 tháng ba, lính trong một tiểu đoàn Mỹ có bắt gặp lính đi tuần của Nga. Cuộc chạm trán ở tại ngay biên cảnh Alaska, trên bờ eo biển Bering. Đội lính tuần Nga có 3 người mang liên thanh và súng trường. Họ từ đảo Grand Diomedé, một đảo ở giữa eo biển Bering lại. Báo động được nổi lên. Đội lính canh của Mỹ tức tốc thủ thế. Sau cuộc điều tra mới biết 3 người lính này bị lạc đường. Họ được trả lại ngay tự do.

HOÀNG THÁI TỬ NHẬT ĐI DU LỊCH

Hoàng thái tử Nhật Bản Aki Hito vừa đi du lịch thế giới. Hoàng tử đã viếng nước Mỹ, Gruzia, đến Luân Đôn dự lễ tấn phong hoàng hậu Elizabeth II. Hoàng tử lại trở về Paris. Ở lại vài ngày rồi đi Saumur. Hoàng tử có cho mang theo 12 rương chứa toàn đồ vật bằng sứ và sơn để tặng các quốc trưởng ngoại quốc. Lần đầu tiên, kể từ năm 1921, một người trong hoàng gia Nhật đi du lịch nhiều nước như thế.

VIỆC NUỚC NGƯỜI

Lại phản công hòa bình

Nga Xô dưới sự lãnh đạo của « ekip » mới, mở một trận tấn công hòa bình rất mãnh liệt, làm cho dư luận thế giới đâm ra băn khoăn không ngừng.

Trong lúc người ta chờ đợi phản động lực của Mỹ thì ngày 16-4, Tổng Thống Eisenhower đọc một bài diễn văn cực kỳ quan trọng. Diễn văn này là một thể phản công hòa bình, ngay lúc Nga Xô bắt đầu tấn công hòa bình. Người ta có thể nói quyết rằng bài diễn văn Eisenhower trong hiện tình thế giới là một bài chấm dứt lịch sử quan hệ hơn hết trong thời chiến hậu.

Thông Thống Eisenhower nhấn mạnh: — Mỹ hoan nghênh tất cả cử chỉ hòa bình nhưng không quan tâm lý thuyết suông.

— Chấm dứt chiến sự Triều Tiên và ngưng giúp đỡ lực lượng chống lại quốc gia liên kết Đông dương.

— Dỡ mìn sắt ở Đông Âu và bỏ sư đoàn Đông và Tây Âu.

Tài sản vô trang, kiểm chế nguyên tử để phụng sự hòa bình chứ không dùng cho chiến tranh, chế chỉ sự xử dụng tài nguyên quân sự có tánh cách chiến lược.

— Lấy tiền phát tổn hao cho sự vô trang mà nâng đỡ những tiểu dân tộc...

Quả là những lời rõ rệt, quả quyết và có tánh cách đưa đến sự thực hiện cụ thể.

Đã có nhiều dư luận hoặc cho rằng đề nghị Eisenhower quá cứng rắn làm cho Nga Xô khó chấp nhận, hoặc cho rằng có thể Đông Tây giảng hòa trên lập trường ấy.

Hầu như Anh Pháp tán thành ý kiến của Mỹ.

Một trận tấn công hòa bình của Nga Xô và thể phản công hòa bình của Mỹ làm cho nhân loại có nhiều hy vọng sống yên ổn thêm một thời gian, mặc dầu chưa biết dài hay ngắn.

Ý kiến của chúng tôi là hai bên Đông Tây (Nga Mỹ) rất có thể hòa, và nguyên tắc chủ hòa của Mỹ có thể Nga chấp nhận. Nhưng từ nguyên tắc đến thực tế còn một bước dài dụng phải lắm trở lực. Mỗi bên đều có thể dựa trên nguyên tắc chung mà tranh thủ thế hơn.

Thêm nữa, trong những năm kinh chống nhau, hai bên đều có tạo ra lắm thế lực nội bộ để có thể xử dụng trong sự chạm trán; chính những lực lượng này là những mâu thuẫn nan giải. Hồi vậy Mỹ có thể hy sinh Đài loan để mua lòng Trung Cộng chăng? Nga có thể hy sinh một vài nước chư hầu mà đổi hòa bình tổng quát chăng?

Những dân tộc chư hầu của Nga, và dân tộc còn bất mãn ở trong khối Mỹ sẽ có thái độ gì? Khi người ta nghe Lý Thừa Vãn (Nam Hàn) lên tiếng bảo: « Chúng tôi chiến đấu là vì giành thống nhất độc lập chứ nào phải để cho kẻ khác đổi chác », người ta không khỏi nghĩ tới bao nhiêu vấn đề liên quan.

Khi Mỹ yêu cầu ngưng viện trợ bè đảng mình thì cũng có thể Nga đòi trở lại.

Như vậy ai hơn, ai kém? Quá là khó xử cho đôi bên lắm.

Mặc dầu tin rằng hòa bình có thể thiết lập trong ngày mai, nhưng vì mâu thuẫn nội bộ không làm sao giải quyết được, chúng tôi ngờ rằng hòa bình chỉ là tạm thời mà thôi.

Lúc này hơn lúc nào cả các nhược tiểu dân tộc cần phải lên tiếng.

VĂN LANG

THỜI TIẾN



EISENHOWER

DIỄN văn đề nghị hòa bình của Tổng thống Mỹ sau cuộc tấn công hòa bình của Nga là việc quan trọng đặc biệt trong tuần vừa qua.

« Chúng tôi vui lòng đón tiếp mọi hành động ngay thẳng về hòa bình và chỉ có một sự chân thành có mục đích hòa bình, do việc làm xác nhận mới được chúng tôi chú trọng đến. »

Eisenhower đề nghị với Nga rằng một khi đã đình chiến một cách danh dự ở Triều Tiên thì sẽ mở các cuộc thương thuyết theo một căn bản rộng lớn bao hàm vấn đề Áo quốc, Đức, tài bình và hòa bình ở Á châu. Mỹ sẵn sàng đề ký kết « những hiệp ước long trọng nhất về việc hạn chế binh lực và dùng vũ khí chiến lược, kiểm soát nguyên tử lực để phụng sự hòa bình cùng bãi bỏ những thức khí giới « phá hoại lớn lao ». Kết luận, Ike hỏi: « Nga có sẵn sàng chứng tỏ ý muốn hòa bình như Nga đã tuyên bố không? »



FOSTER DULLES

TRONG lúc chưa thấy Nga tỏ thái độ ra sao, ngoại trưởng Mỹ Foster Dulles nhấn mạnh rằng những đề nghị hòa bình của Tổng thống chỉ có giá trị trong một thời hạn ngắn. « Cần thiết phải đi trước trên mọi mặt trận võ trang, nếu Nga không phản ứng ngay và thuận theo đề nghị của chúng ta. » Nghĩa là Mỹ sẽ « tỉnh trước trên khắp những mặt trận ở Đông và ở Tây, để thành lập một vị trí mạnh mẽ. »

Phát ngôn viên Bạch Cung cho hay rằng bài diễn văn của Eisenhower đã được Anh Pháp đồng ý một cách khái quát. Chủ tịch đảng dân xã Đức thì nói rằng đề nghị hòa bình của Mỹ chứng tỏ rằng Mỹ đang chuẩn bị thương thuyết với Nga trong một thời hạn gần đây. Các giới Đài loan thất vọng thấy Mỹ không nói tới mình, có thể là Mỹ sẽ hy sinh Đài loan để thỏa thuận với khối Cộng chăng?

CUỘC chiến tranh Đông Dương đã biến chuyển tới một giai đoạn mới vì áp lực của V. M. tập trung tại biên giới Việt Lào, và quân đội Pháp đã tấn công khỏi Sầm Nưa, một địa điểm quân sự và là thành phố thứ 3 của Ai Lao. Cuộc rút lui đã kéo dài một tuần lễ nay, và quân đội Liên Hiệp Pháp còn phải đi suốt ngày đêm mấy hôm nữa, mới tới Xiêng Khoang hoặc cao nguyên Trấn Ninh mà bộ Tổng tư lệnh Pháp đã lựa làm một chiến địa thuận tiện hơn, ở phía đông Luang Prabang.

Sau những ngày đêm vượt núi băng rừng, quân trú phòng Sầm Nưa đã mỗi một rã rời, máy bay phải thả dù thuốc uống cho khôi ngũ, và cả các phần tử nhảy dù xuống để trợ lực cho các quân triệt thoái, chống lại những cuộc truy kích của đối phương đang theo sát. Trời xấu làm trở ngại hoạt động của không quân.

V. M. đã do 2 ngã tràn vào Ai lao, một từ phía Bắc xuống, sau khi đã chiếm Sầm Nưa, tiến thẳng về Nam dưới theo đạo quân rút lui, còn một mặt từ phía Đông sang phía Tây, đột nhập Ai lao. Hình như sư đoàn 304 này từ bờ biển Trung Việt phân ra làm 3 toán: 1 toán ngưng lại trước đồn Nong Het, toán thứ 2 tiến thẳng Tây Bắc, chắc là để chặn đánh đạo quân Sầm Nưa khi về tới Trấn Ninh. Còn toán thứ ba thì thẳng tới Xiêng Khoang. Quân đội L.H.P. đã thiết lập phòng thủ ở đồng bằng Chum, còn Xiêng Khoang và Trấn Ninh không nằm trong kế hoạch chiến lược của Pháp nữa.

Đồng thời có nhiều trận đánh ở Cao Miên làm cho người ta nghĩ rằng phải chăng V. M. tìm cách mở đường liên lạc giữa Ai lao và Nam Việt?

Có tin Pháp đình chánh rằng Ai lao không có yêu cầu Pháp chuyển giùm đơn kiến tại Liên hiệp Quốc để quốc tế hóa vấn đề V. M. xâm nhập thượng Lào. Mỹ tuyên bố chú trọng theo dõi biến cố ở Ai lao.

Dưới sự lãnh đạo của Thiếu-tướng Lê-văn-Viễn « Mặt trận Bình Dân » cải tổ và mạnh tiến

TRONG kỳ Đại Hội Toàn Quốc vừa rồi, Mặt Trận Bình Dân đã cử xong ban quản trị mới.

Ban quản trị này gồm có :

Chánh Chủ Tịch : Thiếu Tướng Lê văn Viễn

Phó Chủ Tịch : hai ông Nguyễn tấn Cường và Nguyễn hữu Thuận

Tổng thư Ký : ông Nguyễn văn Đồng

Thủ Quỹ : ông Huỳnh văn Hòa

Cố Vấn : Ô. Ô. Trần văn Huệ, Phạm văn Vững, Võ văn Nhiều, Mai đào Khoa và Hồ văn Lang.

Theo chương trình đã định, để quan sát công việc cải tổ đang tiến hành và cũng để kết chặt giây thân ái với các chiến sĩ quốc gia, vị Tân Chủ tịch cùng hai ông phó Chủ tịch và vài nhơn viên Ban quản trị Trung ương ngày chúa nhật 12-4-53, đã đi viếng thăm một số chi bộ và lớp Truyền Bá Quốc Ngữ của Mặt Trận Bình Dân rải rác ở các xóm binh dân ở Saigon-Cholon.

Đã tiếp rước ông Tân Chủ tịch và ban Quản trị Trung ương, các chi bộ và lớp

Truyền Bá Quốc ngữ của M.T.B.D. đều tràn thiết trang hoàng, biểu ngữ giăng ngang, cờ bay phấp phới.

Cầm đống trước cảnh và người, Thiếu tướng Lê văn Viễn bồi ngời và thân mật tỏ lòng : Đáng hoan nghinh thay sự đoàn kết, sự trung thành cùng lý tưởng và tinh thần quốc gia cao quý của anh chị em !

Đoạn ông giải thích lý do xui khiến ông đảm nhận Chủ Tịch Mặt Trận Bình Dân, Bình Xuyên,



THiếu TƯỚNG LÊ VĂN VIỄN

Mặt Trận người ngoài chiến địa, kẻ ở hậu phương, tuy phương tiện có khác nhau, nhưng đồng chung một lý tưởng : lý tưởng quốc gia.

Mặt Trận Bình Dân đeo đuổi mục đích đoàn kết dân tộc trên đường hoàn thành Độc Lập và xây dựng nước Việt Nam mới trên công lý xã hội. Như vậy, M. T. B. D. lấy nhân dân làm trụ cột, để thực hiện nguyện vọng chánh đáng mà dân tộc Việt Nam tranh thủ từ lâu.

Ông hứa : Ban quản trị Trung ương sẽ tận tâm tận lực giúp phương tiện cho các Chi bộ và anh em làm việc.

Ông khuyên : các anh chị em hãy cố gắng làm việc cho Tổ Quốc và đồng bào, Cố gắng làm những việc gì ? Công việc xã hội.

Mở thêm lớp Truyền Bá Quốc Ngữ, hoạt động về văn hóa, mở mang công cuộc y tế, cứu tế, truyền bá, nâng cao tinh thần đoàn kết, tương trợ tương thân. Nói tóm là làm việc phải, làm tất cả những việc gì có thể làm để giúp đỡ đồng bào cần lao nghèo khổ trong khu vực mình.

LỜI PHÊ.— Mặt trận bình dân dưới sự lãnh đạo mới, « đeo đuổi mục đích đoàn kết dân tộc trên đường hoàn thành độc lập và xây dựng nước Việt Nam mới trên công lý xã hội ».

Nếu chúng tôi hiểu không lầm thì chương trình của M. T. B. D. gồm có 2 khoản chánh : hoàn thành độc lập với sức toàn dân, và xây dựng trên công lý xã hội.

Quả là một chương trình rộng rãi, không phân biệt đảng phái, bởi vì Mặt trận có thể góp nhiều đảng để đeo đuổi mục đích chung : hoàn thành độc lập cũng có nghĩa là cũng có độc lập. Xây dựng độc lập là công tác trường kỳ, như vậy Mặt trận bình dân sẽ tiến trên con đường rất dài. Lại thêm nhằm mục tiêu công lý xã hội, thì rồi ngay bây giờ Mặt trận phải đặt ra làm cơ sở mới, và phải phá vỡ làm bất công xã hội.

ĐỜI MỚI

TIẾN

Góp mặt

MỖI lần có sự biến thiên, nghĩa là thời cuộc có thay chiều đổi hướng, thì người trong xã hội cũng không tránh được một lúc nao động.

Trong những lúc xã hội nao động có xảy ra sự góp mặt của nhân vật và các đoàn thể. Cũng như năm 1945, trước hết có sự góp mặt trong mặt trận « Thống nhất », rồi từ mặt trận này sự tiến triển của thời cuộc đưa tới nhiều mặt trận khác. Trong thời kỳ tiến triển của thời cuộc một sự đảo thái nghiêm khắc lọc lừa nhân vật và đoàn thể, phần tử yếu và kém thế phải bị bỏ rơi ; đoàn thể không có tổ chức cứng rắn bị các đoàn thể khác thụ hút.

Người tranh đấu rất đề ý sự góp mặt, và luôn luôn họ không nghĩ góp mặt với tư cách cá nhân, góp mặt là đối tỷ (so chọi) lực lượng. Vì vậy mà sự góp mặt bằng cá thể hơn sự góp mặt cá nhân. Cá thể là đơn vị đoàn thể ; cá nhân là đơn vị người.

Bạn là người tranh đấu, chắc bạn lo lắm ; bạn phải lo âu vì nếu bạn là cá nhân thì bạn sẽ bị cá thể thụ hết. Bạn không muốn bị thụ hút, bạn phải là phần tử ưu tú của cá thể.

Bạn không hối hả lo cho cá thể, không hối hả tiến cào kíp thời, bạn sẽ bị thời thế lôi cuốn, chứ không thể hưởng ứng hay lợi dụng thời thế.

BẤT HỮ

Hoạt động của nhóm đỡ đầu các gia đình nhà lá

Ban Quản trị gồm có :

Chủ tịch : ông Phạm Hoà, phó chủ tịch : ông Nguyễn hữu Pha và ông Đỗ phong Thuận, Tổng thư ký : ông Nguyễn ngọc Dân, thư ký : Cao minh Chiêm, thủ quỹ : ông Nguyễn kỳ Nam, cố vấn : quý ông Ưng An, Trần văn An và ông phó đô trưởng Nguyễn phủ Hải, kiểm soát viên : ông Nguyễn văn Hoanh và ông Nguyễn văn Đặng (đại diện cho giới cần lao). Sau khi ông Ưng An tỏ bày ý kiến, toàn thể anh em đồng ý nghị cử Ngài Thủ tướng Nguyễn văn Tâm làm danh dự chủ tịch cho nhóm.

ÔNG HỘI ĐỒNG TRÌNH CHO CHÚNG TÔI BIẾT

SAU bài mục Ý và việc trong số trước (55) nói về ông nghị Trần ngọc Trình, ông hội đồng hàng quận thủ đô có cho chúng tôi biết : những người thợ và nhân công làm tại sở ông là thợ « thầu », tức là lãnh la-tách, chứ không phải làm công nhật thường trực. Tuy nhiên ông vui lòng chịu trả tiền những ngày nghỉ hàng năm và 3 ngày Tết. Đối với luật lao động ông sẵn sàng làm y theo và không lúc nào ông quên giúp đỡ anh chị em cần lao.

Chúng tôi xin ghi lời nói của ông hội đồng Trình và ước ao rằng nó được luôn luôn cụ thể.

ĐỜI MỚI

ĐỜI MỚI số 56

Ý VÀ VIỆC



ÔNG HỒ... HỮU TƯỜNG GÂY KHÓ CHO HỘI CHỐNG SẢN PHẨM KHIÊU DÂM

TRONG một bài đầy « văn chương » đăng trên báo « Mới », ông Hồ hữu Tường, chánh khách kiêm văn sĩ có tên tiếng chống mà không chống, và không chống mà chống « hội chống sản phẩm khiêu dâm » ! Ý ông muốn nói « chỉ có khiêu dâm là khiêu dâm » và dù cho lời văn có tỏ chơn rành rẽ xác thật người dân bà mà lòng người đọc không nghĩ dâm thì lấy gì mà khiêu dâm. Lý luận của ông Hồ cũng lắm. Nhưng ông quên rằng ông đang làm khó « hội chống sản phẩm khiêu dâm ».

Hầu như ông quên rằng khi một vấn đề được đưa đến cùng thì không còn vấn đề. Chính chữ « dâm » sẽ mất ý nghĩa của nó khi người ta thoát ly hẳn một chế độ để sống trong một chế độ khác. Nó còn chăng ý nghĩa là khi nào người ta còn tin tưởng nơi một luân lý nào. Nếu ta nghĩ không có « dâm » mà chỉ có sanh lý thì không còn vấn đề khiêu dâm.

Khô thay, ông Hồ còn cho « công » các ông chủ xưởng bài trừ « sản phẩm khiêu dâm », bằng lối mời các ông ấy định nghĩa khiêu dâm.

Lý của ông Hồ thật thâm, chỉ tiếc rằng đưa ra không phải lúc. Và đúng như lời kết luận của ông, mà ông gọi là ý kiến ông muốn thảo luận : « văn chương hay chỉ là một tấm gương phản chiếu ta soi »

Bài của ông rất hay, nó soi trở lại người của ông vậy. Chính bài của ông Hồ làm choi cả chủ nghĩa và lập trường của ông.



HIỂU KỶ

BÁO hàng ngày đăng tin một tướng cướp ở Cao Miên bị lính đồn và dân chúng vây bắt được, sau khi đã bắn và chém không hiệu quả. Người ta cho là tướng cướp có đồng, sợ nhốt thì hân trên, mới đào lỗ đem... chôn sống. Rồi một lát sau, mới đất lên xem. Lẽ tất nhiên là tên cướp không còn thở nữa. Nhưng người ta hiểu kỷ muốn biết tại sao hân bị chém mà không đứt, mới mò bưng bừa dàu ra để tìm coi có gì... khác thường không. Và người ta lấy làm lạ là trong ruột, trong óc tướng cướp... không có gì lạ cả.

Thế là lòng hiểu kỷ của con người đã xử đồng loại một cách không... người vậy.

ĐỜI MỚI số 56

BEN LƯỢT NƯỚC

MẤY trận mưa lớn liên tiếp tuần rồi ở Saigon làm cho dân chúng phải lợp lại nhà kèo... trời và bà hòa buồn thiu thấy vẩn vẩn công nhà lá. Hết lửa cháy đến nước ngập, các xóm dân nghèo không có công tháo nước đang ở trong cảnh lụt lội kéo dài. Đầu, mấy ông nghị vẫn tuyên bố lo cho dân nghèo ? Với bà hòa, các ông đã khoan tay, đến lượt bà mưa các ông cũng sợ nữa sao ?



ĐIỀU KIỆN TUYỂN PHU

TRAI thiếu gái thừa ở đất Hànội đã thành ra vấn đề số một của chị em thủ đô miền Bắc. Vì sự nan giải vấn đề này đã đưa đến vấn đề khác : gái muốn chồng. Đồng nghiệp GIANG SƠN mở cuộc điều tra « NHỮNG CỎ GÁI MUỘN CHỒNG », có cho biết : 2 chị em cũng đã quá tam tuần, được hưởng gia tài 4 căn nhà, hiện mới hiệu may, có đưa ra 3 điều kiện :

1.— Công chức chưa vợ, tuổi chưa tới 30.
2.— Sinh viên trẻ và chưa vợ, nghèo nhưng có tương lai, Các cô sẽ xuất tiền cho « phu quân » ăn học hay sang Pháp du học cũng được. Nhưng phải làm phép cưới và giao kèo hôn sự cẩn thận trước khi xuất dương.

3—Cựu công chức có học thức, có vợ, nhưng vợ chết và chưa có con. Cựu công chức này trong khi chờ đợi để hồi ngạch, tạm thời đi buôn cũng được.

Các người mới lại đánh tiếng được và chọn được những chàng rể như thế sẽ được thưởng một số tiền lớn.

Theo lời báo GIANG SƠN thì... 3 điều kiện ấy đã làm cho cuộc tuyển lựa chồng của 2 cô cao niên kéo dài như hòa hội Bần môn điểm, và đến nay 2 cô vẫn còn phụng không.

Xin mách giùm bà Hội trưởng Phụ nữ Toàn quốc ở Bùng binh Saigon kiêm giám đốc THAM MỸ vấn lãnh việc xét xử giải quyết hộ cho chị em muộn chồng đất Bắc.



DỊCH KINH TẾ

Ở Hương Cảng, theo các báo bên ấy thì trung bình mỗi ngày có một vụ tự tử, không phải vì tình hay thua cờ bạc, mà vì buồn thua bán lỗ. Người ta cho rằng đó là những triệu chứng kinh tế khủng hoảng hiện tình.

Tại Saigon, ngoài những tin tự tử vẫn thường thấy trên các báo hàng ngày, vì gia đình, vì tình ái, vì cờ bạc, vì nghèo khổ..., tuần rồi có tin một phú thương người Pháp dùng súng lục bắn vào đầu vợ ọc chết tại phòng ngủ. Vì thất bại về buôn bán trên 3 triệu bạc.

Các nhà buôn bán hãy đề phòng cái dịch này từ Hương Cảng lây qua đây nhé !

NHẦN VỢ

TRENBáo hàng ngày đề rầy người đọc thường thấy những lời chông nhằn tin riêng cho vợ bỏ nhà đi, và tha thứ gọi trở về. Hoặc tin «Tôi không chịu trách nhiệm gì về thịX. có vay mượn gì của ai, vì vợ tôi đã bỏ nhà đi v... v... »

Nghe đầu Hội phụ nữ sắp lập ra một ban đặc biệt để can thiệp với các ông chồng có vợ bỏ nhà đi, được bảo vệ cho quyền lợi phụ nữ bị rêu rao.

HẬU NGHỆ

Tìm hiểu chánh trị

QUỐC GIA TRÁI ĐỘN

CÓ người nói về quốc gia trái độn. Rồi có lắm người không hiểu thế nào là quốc gia trái độn ; họ đâm ra phân vân.

Xin hiến bạn chút ít tài liệu gọi là tìm hiểu chánh trị. Bạn có nghe nói từ nửa thế kỷ nay nước Thái lan (Xiêm) là một nước trái độn, bạn cũng dư biết nước này vẫn là nước độc lập. Bạn còn nhớ trước đây trên 10 năm, nước Xiêm xưa binh đánh Đông Dương thuộc Pháp ; bạn nghe nói họ tranh chấp nhau tỉnh Battambang. Và trong thời Nhật quân chiếm đóng Mã lai và Xiêm quốc, bạn còn nhớ Nhật có lấy 4 tỉnh Mã lai mà trả cho Xiêm.

Giờ tôi xin dẫn tích quốc gia trái độn.

Vào khoảng cuối thế kỷ 19, đế quốc Anh chiếm chắc Miến Điện, đế quốc Pháp nắm chặt Việt Nam, Cao Miên, Lào, mà họ gọi là Đông Pháp. Nước Xiêm nằm chính giữa hai đế quốc, dưới là Mã Lai cũng của Anh. Lớn hơn nước Pháp, Xiêm quốc thực sự là nước độc lập mặc dầu thường niên cống sứ Bắc kinh.

Muốn tránh sự đụng chạm với đế quốc Anh, Pháp đề nghị lập nước Xiêm làm quốc gia trái độn (létat tampon, buffer state). Anh quốc trừ trừ, Pháp tiến về miền Tây : lần đến tả ngạn Mékong.

Ông Curzon, một nhà thực dân Anh đại tài, nhận thấy đế quốc Pháp có thể tiến chiếm Xiêm thì nguy hại cho Ấn Độ của mình ; chẳng những thế mà bao nhiêu lợi quyền của Anh ở Xiêm cũng sẽ mất theo. Cho nên khi chiến hạm Pháp đến vịnh Bangkok gọi tới hậu thư cho chánh phủ Xiêm đòi cả tả ngạn Mékong, thì tàu binh Anh cũng có mặt tại vịnh Bangkok. Pháp được thỏa mãn và chỉ có tả ngạn Mékong mà thôi (1893). Đến năm 1896 con sông Mékong trở nên ranh giới của Đông Pháp, sau khi Anh thử tạo vùng trung lập không thành.

Qua năm 1904, hai đế quốc Anh Pháp thỏa hiệp nhau, dựng lên bản hiệp định « Entente cordiale ». Theo thỏa hiệp này thì cả miền tây sông Ménam (có thành Bangkok) nằm trong vùng ảnh hưởng của Anh, còn cả miền đông sông Ménam thì thuộc ảnh hưởng Pháp. Làm cho Pháp rảnh tay chiếm tỉnh Battambang (1907), và tiếp theo đó (1909) Anh nuốt 4 tỉnh miền Nam Xiêm quốc (Kedah, Kelantan, Trengganu, Perlis).

Nước Xiêm bị cắt sát. Còn lại nhỏ hơn trước, nhưng vẫn lớn hơn nước Pháp, và vẫn được độc lập, chứ không như Miến (xem tiếp trang 8)

Thanh niên phải tòng quân

TRONG một nước độc lập, người công dân muốn làm trọn nhiệm vụ của mình là phải tòng quân, tòng quân tức là gánh vác một phần vào công việc của tổ quốc.

Trốn tòng quân tức là trốn nhiệm vụ của một công dân.

Thanh niên tòng quân là để bảo vệ cho tổ quốc chống tất cả ách ngoại xâm. Thời kỳ thái bình đội quân quốc gia cũng là tiêu biểu cho lực lượng của quốc gia, đó là một hậu thuẫn chắc chắn cho một tổ quốc. Một nước không có quân đội không thể nào độc lập, tự do được.

Nước Việt Nam hiện nay đang tranh giành độc lập ; muốn mau đi đến thắng lợi tất cả thanh niên phải góp sức vào gánh nặng tổ quốc mà gia nhập vào quân đội.

Cái lý chánh làm cho Châu Do phải chết

của TRỌNG YÊM

II

KHI quân Châu Do đi tới Ba Khưu, tức là toàn quân đã hăm vào vòng vây; đường thủy đi không được, vì Lưu Bị đã phát hai tướng Lưu Phụng, Quan Bình dẫn hải quân giữ chặt cửa sông Trường Giang; đường bộ đánh không được vì Triệu Vân đã giữ chặt Kinh Châu; dẫn quân chạy trở về cũng không được, vì bốn đạo đại binh đã bao vây rồi. Lúc bấy giờ nếu Châu Do không tức chết, thì toàn quân ấy có thể tiêu diệt và bị bắt sống hết. Cho nên Châu Do chết là thượng sách.

Sau khi quân Ngô bị vây ở Ba Khưu, nếu không mượn mối cầm tình giữa Ngô, Lưu hiệp tác kháng Tào cách gì để thu xếp mối nguy vong ấy nói. Nếu Ngô tăng thêm binh, thì Tào Tháo, như cọng ngựa lờm lờm, sẽ xua quân tới xam lảng; lại thêm đại binh của Lưu Bị đều đóng gần biên giới nước Ngô, cũng chưa dễ tiến được, lại dễ bị quân Tào thừa thế công kích nữa.



Khi Châu Do sắp chết, biết việc làm của mình đã lầm lộn nhiều, không thể thu xếp tàn cuộc, nhưng ai là người có thể gây một cảm tình giữa khoảng Ngô Lưu đây?

Chỉ có một mình Lỗ Túc thôi, cho nên khi Châu Do sắp chết, tiền chủ Lỗ Túc thay mình, nhưng Lỗ Túc chẳng qua là một vị quân nhơn, lại là người rất nhút nhát, thì làm sao dám đương trách nhiệm đó độc được? Sở dĩ Châu Do bảo Lỗ Túc ra thu xếp tàn cuộc, chẳng gì khác hơn là muốn giảm khinh mỗi họa lớn mà ông ta đã gây ra đó thôi.

Chiều theo tình thế buổi ấy, Ngô và Lưu quyết không thể nào tranh giành nhau được, các vị thông soái của hai phe Ngô Lưu đều đã hiểu rõ chỗ ấy. Tranh giành thì ngao có cần lộn, lợi về ngư ông. Tào Tháo đã có thể đánh úp nước Ngô, trước đó xong Đông Ngô, sau đánh phá Lưu Bị, thì thiên hạ đâu còn ở trong tay Ngô Lưu nữa, Châu Do vẫn đã thấy rõ điểm ấy, song khi huyết người thiếu niên quá hăng hái, chỉ muốn giành lấy phần hơn, lại việc Lưu Bị ở nhỏ, cũng như nuôi cọng, cho nên trước phải nên trong, rồi sau mới đẹp ngoài; vì lòng quá nóng nảy, nên mới có trận thất bại ở Ba Khưu đây.

Còn Không Minh vì sao không thừa cuộc thắng trận ấy, thừa lệnh Đông Ngô không người, đem quân sang đánh miền Giang

Đông, và Không Minh há lẽ nào không hiểu rõ tình thế giữa khoảng hai họ Tôn và Lưu? Buổi bấy giờ Lưu Bị vẫn chưa có đất dung thân, chính thế nên Lưu Bị cần tỏ cho Đông Ngô thấy mình chỉ chuyên lo về xứ Tây Thục. Vì vậy mà Không Minh đích thân qua điều tế Châu Do, giao hảo lại với Lỗ

Túc, đề lần xong cái sách lược « hòa Ngô cự Tào » đã định sẵn.

Nếu bảo rằng Châu Do ngu trung thì là hẹp hòi lắm. Ấy chẳng qua vì cái chết của Châu Do có thể giúp Lỗ Túc thu xếp tàn cuộc. Nhưng bằng không thì hay hết chết, có lẽ Châu Do cũng phải tự vận mới có thể cứu vãn tình thế.

Thưa bạn, Trọng Yêm tôi cho rằng Châu Do là người biết chết. Đánh lấy lại Kinh Châu là việc mà tướng Đông Ngô phải làm, không sớm thì muộn, cũng như giữ Kinh Châu là việc mà Lưu Bị phải lo, vô luận ở trường hợp nào. Tiếc là Châu Do quá nóng nảy, để bị lợi vào kế của Không Minh, nên phải chết sớm.

Khen là khen Không Minh đã vì nước giết tướng tài, giết rồi còn biết ngoại giao; điều khác Châu Do đã dám bảo rằng hoàn toàn đối? Biết đã trong người Không Minh không có Không Minh nhân sĩ! Trọng Yêm tôi lại cho rằng nước mắt của Không Minh khác Châu Do là nước mắt hề; có thể là nước mắt người « anh hùng » lắm. Thì gần đây, há không có người đóng vai Không Minh, khóc ròng sau khi họ tính giết người tranh đấu!

Đời nay, mấy ai giác ngộ cái chết của Châu Do. Làm hư đại cuộc, biết rằng hư, chết để cứu vãn tình thế nguy ngập, quả Châu Do là người sáng suốt.

TRỌNG YÊM

QUỐC GIA TRÁI ĐỘN

(Tiếp theo trang 7)

Điện, Miên, Lào, Việt. Tuy là độc lập chứ Xiêm quốc phải chịu rước cổ vấn ngoại quốc về nuôi, và cho cường quốc được quyền lãnh sự tài phán. Trong đó có: một cổ vấn ngoại giao Mỹ, một cổ vấn tư pháp Anh, một cổ vấn lập pháp Pháp, và nhân viên tổ chức cảnh sát người Anh và Pháp, và làm cổ vấn ngoại quốc khác.

Đó, nửa thế kỷ về trước, quốc gia trái độn là như thế. Nước Xiêm trong tình thế trước hai trận đại chiến là nước trái độn kiểu mẫu. Về sau tình thế đổi, Xiêm lên tiếng đòi thu hồi lãnh thổ của mình.

Nhưng, chúng ta ở vào năm 1953, họ bán thế kỷ 20. Tình thế khác hẳn ngày xưa. Nước Miên Điện và Ấn Độ đã độc lập. Trung Hoa bị Sô viết hóa, đã trở nên nước mạnh. Anh có lăm rắc rối ở Mã Lai. Đông Ấn (Ấn Nl) cũng độc lập, Phi luật Tân mạnh dần lên.

Để quốc chủ nghĩa đã thay hình đổi dạng. Chủ nghĩa thực dân tàn tạ.

Một nước trái độn ngày nay chỉ cần giữ cái ý nghĩa ngày xưa là nằm giữa hai vùng thế lực, chứ không thể bị cết đất. Trái lại, nước trái độn ngày nay phải là nước độc lập và trung lập. Có nhiều chuyện đòi khác khác lớn lao lắm, bất tất phải cắt đất. Chia xẻ lãnh thổ là sách cũ lắm rồi. Cái lợi không còn ở chỗ chia đất.

Nếu thực có ý định thành lập Quốc gia trái độn, thì sự thực hiện có lăm điều kiện khó khăn. Nếu Mỹ nhượng bộ Tân Trung Hoa và Nga sô về phương diện khác, thì ai dám bảo rằng Nga Hoa không thối nhượng ở Đông Nam Á?

Nga Hoa, một khối cực kỳ to lớn, chủ trương đại mọi vấn đề trong khung thế giới, mọi sự trong « giác » nhân loại (angle humain), thì sự hy sinh tạm một vài nước nhỏ có lẽ không khó.

VĂN LANG

Ngày hội báo giới hàng năm

Báo giới Bắc Việt đã quyết định lấy ngày giỗ Tô Hùng Vương làm ngày Hội Báo giới hàng năm. Năm nay, ngày đó sẽ nhằm vào ngày 23 tháng 4 dương lịch. Báo giới Bắc Việt dự định sẽ:

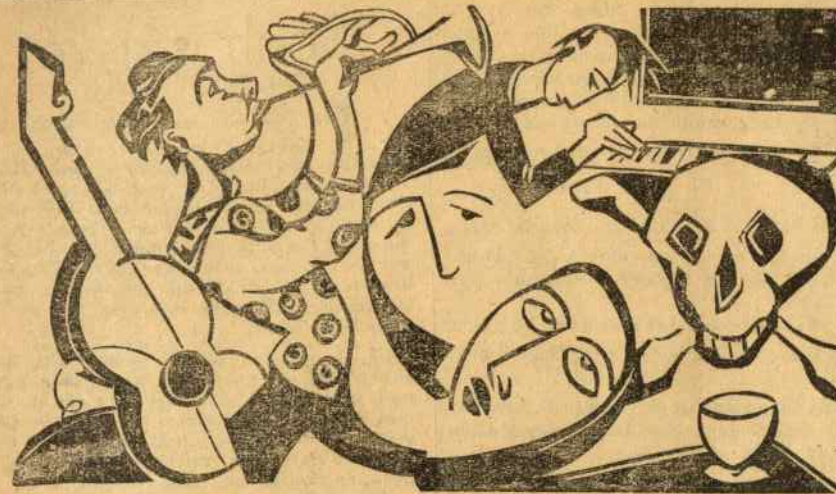
1. — Tổ chức một bữa tiệc tại khách sạn Ritz trong đó sẽ mời các nhân viên cao cấp trong chính quyền.
2. — Tổ chức hai buổi dạ hội (ca và nhạc) có tính cách trưng trưng sự đoàn kết Trung, Nam, Bắc và sơn cước, và phê bình nghệ thuật sân khấu Việt Nam xưa và nay.
3. — Ngày đó, các báo sẽ nghỉ, nhưng sẽ xuất bản chung một tờ, số tiền lời sẽ xun vào quỹ Hl, để Hội làm các công việc từ thiện và nâng cao văn nghệ.

Hội Chủ báo Việt ngữ Nam Việt rất hoan nghênh đề nghị ấy và đã cử cử ANNA LÊ TRUNG CANG, Phó chủ tịch của Hội ra Hà Nội dự lễ để tổ tình thân ái và đoàn kết với báo giới Bắc hà.

ĐỜI MỚI số 56

Điều tra xã hội

của Đại Hải



BỆNH THỜI ĐẠI

III

CÁC « CON SỐ » CỦA THANH NIÊN V. N.

SÔNG lớn của thời đại đua tạt vào bờ những lớp thanh niên béo rặt. Những sự xáo trộn, biến chuyển của thời cuộc cùng chiến tranh, khiến cho những tâm hồn yếu đuối trôi dạt, không hướng càng thêm rối loạn, bơ vơ.

Thế rồi khi hậu ăn chơi của đô thành, ánh sáng của các tiệm nhảy, tiệm hút, các chốn giải trí, truy lạc lôi cuốn những con bệnh trẻ tuổi đang muốn quên mình, quên đời.

Một hạng thanh niên không dám đuổi vào những khoái lạc vật chất thì tìm đến một nguồn quên lãng khác: tôn giáo. Có thể nói gần như một cái « mốt » của lớp trẻ tuổi rủ nhau theo đạo Phật, Gia tô...

Trốn mình, trốn thực tế cuộc đời... gió thời đại càng thổi mạnh, những con bệnh càng đắm đầu vào các lối « có thể làm say mê họ, từ gái, rượu, cờ bạc, thuốc phiện đến tôn giáo.

TRANG NHỰT KÝ ĐIỀN HÌNH

ĐÂY là tâm trạng của một con bệnh nói về cơn sốt của mình, mà chúng tôi mạn phép tác giả trích đăng vài đoạn — một tài liệu tiêu biểu cho một hạng thanh niên mắc bệnh hiện thời.

« T., một người bạn ở hậu phương mới về, hỏi chiều tình cơ gặp, hỏi hiện thời mình làm gì, sống ra sao. Câu hỏi đó bây giờ lại lên vồn trong óc, nhắc mình nhớ đã lâu lắm hình như không để ý là mình sống ra sao nữa. Mình đã không muốn nghĩ ngợi, cứ lẩn xê vào hành tạc, chơi được bao nhiêu là quên

được bấy nhiêu... Ừ, mà bây giờ mình còn biết tin tưởng gì nữa? Ở đây, người ta làm tiền, mình cũng lo làm tiền, và có tiền thì đại gì mà không chơi? Chung quanh mình hầu hết đều như thế cả. Không nghĩ đến có ngày mai, mà nghĩ làm gì cho một óc? Rượu ngon, gái đẹp, cả thuốc phiện nữa, bao nhiêu là lẽ sống say quên!

Thỉnh thoảng nghe tiếng súng vọng xa xa, hay đọc tin đánh nhau ở báo, thấy thêm kích thích lạc thú ăn chơi. Không nhớ mình đã nghe ai nói hay đọc ở đâu là trong thời khối lửa, hưởng thụ khoái lạc càng say sưa hơn. Cũng như uống rượu mà người mù thuốc pháo, càng uống càng say. Đứng lăm.

Đêm qua, mình nằm với Alice, nghe hẳn kể quãng đời nữ học sinh bước qua chơi bởi, rồi lại nghe tiếng súng đâu đây, có lẽ hẳn cũng một tâm sự như mình, càng đắm đuối khoái lạc thêm, cho quên hết cả trời đất.

... Mình đến H. chơi gặp C. Chúng nó bàn chuyện lý tưởng, cạnh bàn đèn. Mình không nói gì, về đến nhà còn văng vẳng lời C.: « Chúng mình thắng nào cũng đã bán khoán, đau khổ ít nhiều mà có ích gì cho ai đâu. Ở đây bây giờ lý tưởng của bọn mình là không lý tưởng gì cả. Bọn mình không tin gì hết ở trước mắt, và cũng không tin gì ở mình, không hy vọng gì hết. Làm gì cũng không đi đến đâu cả. Thực tế cuộc đời là tuyệt vọng, vô vi là thượng sách nhất. »

Đó là tiếng vang của sự sợ hãi thực tế, của sự cô quạnh chẳng? Dù sao, lăm lúc nó hợp với lòng mình quá. Hiện giờ, mỗi lúc tự hỏi về ý nghĩa sự sống, ở cái xã

hội trước mắt có gì để cho mình bám víu đâu! Cái gì cũng là tạm bợ, và mình cũng chỉ sống tạm bợ...

... Ông cụ viết thư bảo mình liệu mà lấy vợ chứ « sống lâu lâu không ra đầu vào đầu » như mình thì hồng to. Lấy vợ? Kể ra thì vẫn dễ tiền bạc mình không ngại, nhưng mà lấy vợ để làm gì mới được chứ?

Một thằng bạn nghe mình ngộ chuyện, đã mỉm cười bảo: « Ở tù còn có khi mãn hạn, chứ lấy vợ là khổ sai chung thân. Cứ trả lời với ông cụ bằng lòng đi, nhưng với điều kiện là được phép ông cụ cho ly dị về sau. »

Hắn lại nhắc một câu lấy đầu ở sách nào: « Một người lấy vợ là một người mất đi hết phần nửa. » Rồi hắn nói rằng nếu mình lấy vợ thật thì hôm cưới hẳn sẽ lặng một món quà đặc biệt nhất cho đôi lứa: là bao hai người sẽ ly dị nhau.

Mình cũng không nhất định gì cả. Ừ, sao ở nhà quê người ta lấy vợ, lấy chồng để dành còn mình thì lại loanh quanh không biết nên thế nào.

Nếu luật pháp bày ra lẽ ai lấy vợ cứ mỗi 3 năm thì có quyền ly dị một lần, có lẽ mình cũng thử một chuyến xem sao. Bà vợ có cho mình mặc sừng, gieo gánh nặng cho đời mình, thì cũng không quá được 3 năm.

Phải trả lời cho ông cụ làm sao đây?

Mấy mẩu tâm sự của người thanh niên tiêu tư sản ở đô thành đã « nói » nhiều về bệnh trạng hoài nghi, bán khoán, chán chường do hoàn cảnh hiện tại gây nên. Không phải thêm lời bình phẩm nữa.

KỲ SAU:

Bức thư của một kẻ chán đời hay là « Từ tự tử đến đi tu. »

« TIN MỚI »

TUẦN BÁO TRÀO PHÙNG và VĂN NGHỆ

Không ra ngày thứ bảy như trước

SẼ RA NGÀY THỨ BA MỖI TUẦN

SỐ 5

ra ngày thứ ba 28-4-53

tiếp liền theo số 4

Độc khắp Báo chí Ngoại quốc

CHIM BỒ NỒNG

● NGƯỜI HY-LẬP gọi loại chim bồ nông là con « chim lửa » (onocrotales) vì tiếng kêu của chim giống hệt như tiếng lửa. Sau đó, có người đặt tên con chim bồ nông là « chim lưỡi búa » vì cái mỏ của nó vừa rộng vừa đẹp, giống như một cái lưỡi búa, lưỡi rìu (polekus).

Con chim bồ nông thuộc về giống chim có chân da dính liền với ngón, y như vịt, và ngỗng. (Palmipèdes). Có điều khác là ngón cái ở dưới chân lại dính với mấy ngón khác bằng một miếng da mỏng.

Tuy thân hình của chim hơi thô kệch, chim bồ nông bay rất giỏi, khá cao và bay xa chỗ chim ở. Ở sở bách thú Saigon, có nhiều loại chim ấy.

Chim bồ nông giống như loài công cộc và chim biền lớn (frigate) ở Đại tây dương.

Các thủy thủ thích dùng cái túi đựng cá ở dưới mỏ của chim bồ nông làm túi đựng thuốc. Chim bắt cá rất giỏi. Trước khi nuốt vào bụng, chim cho cá lọt vào túi ở dưới mỏ. Chim chỉ ăn sau khi bay trở về tổ. Muốn nhả cá ra, bồ nông ép cái túi vào trước ngực; mấy con cá bị dồn vào một chỗ, và tuôn ra.

Có người tưởng là chim dùng mỏ phanh ngực tìm thức ăn cho con. Thi sĩ Alfred de Musset đã sáng tác một bài thơ rất cảm động về con chim bồ nông. Sự thật không đúng như lời « rong thơ ».

Theo lời các nhà tự nhiên học, bồ nông chỉ giữ cá vào trong túi riêng của nó và khi về đến tổ, chim nhả phần cá dư lại cho con nó ăn.

(Almanach du Parisien libéré)

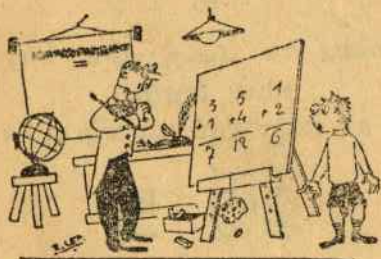
HỌ ĐÃ GẶP NHAU

● VUA RỒI, bà Winston Churchill, vợ của thủ tướng Anh có đến viếng thành Capri bên nước Ý. Có Sarah, con gái bà và người rể là ông Tony Beauchamp, một thợ nhiếp ảnh cũng đi theo bà.

Bà Winston Churchill được ông Chanteclair, một thợ kim hoàn danh tiếng ở tại Capri, chồng của bà vợ góa Edda Mussolini Cianò tiếp rước long trọng. Bà đã gặp Rachel Mussolini, vợ góa của cựu độc tài nước Ý. Họ nói chuyện rất thân mật và hình như đã quên hết các chuyện thù hằn trước kia.

MỘT CHỨNG BỊNH LẠ

● CÁC CỎ THIẾU NỮ bên nước Anh bị một chứng bệnh lạ nơi chơn. Các bác sĩ cho rằng tại họ mang virus làm bằng tơ nhện tạo « ni lông » (nylon) Họ gọi chứng bệnh này là « nylonite ».



THẦY.— Sau này trò sẽ làm nghề gì?
TRÒ.— Dạ! Đi buôn ạ!

Các hãng buôn chế ra vỏ « ni lông » cái lại là đồ của họ sản xuất ra không hại chi hết.

Trái lại, có nhiều bác sĩ cho rằng những vỏ « ni lông » ngăn không cho mồ hôi ra nơi chơn và làm cho ngứa ngáy khó chịu rồi sanh ghẻ lở. Hiện nay, thương gia và bác sĩ đang tranh luận ráo riết vấn đề này.

MỘT NGƯỜI BỊ THẤT NGHIỆP VÌ VUA FAROUK

● ÔNG ROBERT LAWRENCE, một thợ may y phục riêng cho cựu hoàng nước Ai cập là vua Farouk cho biết ông ta đang ở trong một tình trạng khó xử.

Nhà vua đã mướn ông ta may nhiều bộ y phục đắt giá trước khi ông bị đại tướng Naguib buộc thôi vị.

Ông đã giúp việc cho nhà vua từ 11 năm nay. Các nơon vật có danh tiếng bên Ai cập đều đến tiệm may của ông đặt lễ phục.

Ông tuyên bố sắp sang lại hai cửa tiệm ở tại Raseltine và Abdine ở Le Cairo và trở về nước Ecosse là quê hương của ông. Ông rất tiếc không gặp vua Farouk để từ giã ông lần chót.

MỘT ÔNG THÁNH MỚI

● ÔNG FLEMING, một nhà bác học Anh đã phát minh ra thuốc « pên-xi-lin » (péniciline) đã được người ta khắc tượng trên một cửa kiếng ở nhà thờ Saint Jacques tại thành Londres. Chính ông Buss, một nhà điêu khắc có danh tiếng bên nước Anh, đã tạc hình ông Fleming.

LỄ TÂN PHONG HOÀNG HẬU ELIZABETH II

● TRONG DIP lễ tấn phong hoàng hậu còn trẻ tuổi của nước Anh là Elizabeth II, người ta đã dùng một chất dầu rất quý. Ủy ban coi về việc lễ tiết đã tìm ra một thứ dầu để dùng trong việc tấn phong nữ hoàng Victoria, có từ đời vua Charles II. Chất dầu này gồm có 42 vị thuốc khác nhau và được ướp thơm bằng các chất xạ hương, các thứ hoa lạ, như nước hoa cam, hoa lái (jasmin) và cây quế, cốt nước hoa hương và long diên hương (hồ phách xám).

Chính đại giáo chủ ở trong nhà thờ Canterbury dùng chất dầu thơm nói trên để xoa trên trán và hai bàn tay của tân nữ hoàng. Theo tục lệ, ông đọc những lời sau đây: « Cái trán và hai bàn tay của nữ hoàng được ướp chất dầu linh thiêng y như các đấng tiên vương và các nhà tiên tri trước ».

MỘT CÁI ĐẢO HẠNH PHÚC

● CỬ LAO RORACIA ở miền Nam Thái bình dương có một dân số nhỏ nhất thế giới. Những sanh vật ở trên đảo gồm có 127 thổ dân, 25 con heo. Cây cối mọc lưa thưa.

Theo lời bác sĩ Norman Newel cho biết, ông đã qua đảo này để nghiên cứu về khoa học. Thổ dân ở trên đảo chỉ làm việc mỗi 15, 20 ngày trong một năm thôi. Sản vật trong xứ là những trái dừa khô. Thổ dân lượm vỏ dừa đem ra bờ biển bán lại cho một số ít tàu bè qua lại. Nhiệt độ trung bình ở trên đảo là 30 độ, có nhiều luồng gió từ ngoài biển thổi vào. Trên đảo có ít mưa do xuống như trên lục địa vậy.

Thổ dân còn biết dùng tiền bán sản vật để mua lại những máy ướp lạnh đồ ăn, máy vô tuyến điện và đồ hộp nữa. Bác sĩ Newel và các bạn đồng hành của ông rất thích ở lại trên đảo này. Theo lời ông nói, đó là một cái đảo hạnh phúc hoàn toàn.

Bệnh sốt rét

THỰC ra, công cuộc chống bệnh được khởi sự từ trước khi người ta tìm hiểu được căn nguyên của chứng bệnh. Giá trị của thuốc ký ninh để trị bệnh sốt rét còn đã được biết đến từ mấy thế kỷ nay. Tuy nhiên, tại nhiều vùng dân chúng cũng không có mà dùng dù ký ninh là một vị thuốc rất rẻ. Kinh nghiệm lại cho ta thấy rằng khi người ta đang khoẻ mạnh, thì rất khó mà thuyết phục người ta chịu uống mỗi ngày một viên ký ninh để ngừa bệnh sốt rét.

Dù cho người ta có thể ngăn ngừa được chứng bệnh này không lan truyền sang người mới, ít nhất cũng phải mất từ 8 đến 10 năm mới làm tuyệt hẳn được vi trùng bệnh. Công việc làm sao cho mọi người trong một vùng rộng lớn chịu uống thuốc đều đặn trong 10 năm liên tục là công việc khó thực hiện.

Những được liệu mới như primaquin và chloroquin có thể chữa được một tỷ số bệnh nhân nhiều hơn, và chữa cho họ một cách chắc chắn hơn thuốc ký ninh. Với những tân được liệu này người ta có thể trấn áp được những cơn sốt rét trở lại. Những người bị bệnh nặng mà thận và máu đầy vì trùng bệnh, là lách cứ sưng mãi lên trong khi các bộ phận khác cứ nhỏ dần lại, thân thể hao mòn, vì hồng huyết cầu trong máu bị hủy hoại, có nhiều hy vọng khỏi nhờ những thuốc mới này.

Tuy nhiên, người ta vẫn có thể bài trừ được bệnh sốt rét, và công việc này sẽ dễ dàng trong những vùng nhỏ hơn là trong những vùng quá rộng. Phương pháp kiểm soát bệnh sốt rét còn ngày nay nhờ sự khám phá của một bác sĩ lần đầu tiên đã tìm thấy vi trùng bệnh sốt rét trong máu của một bệnh nhân của ông. Kỹ sinh trùng này, tuy rất nhỏ chỉ bằng đầu mũi kim, song còn lớn hơn các vi trùng khác nhiều và vì thế nó không thể bay trong không khí để truyền bệnh được.

Kỹ sinh trùng này khi ra khỏi cơ thể con người thì không sống được lâu và không thể làm cho người khác nhiễm bệnh trừ phi được tiêm vào cơ thể người ấy. Mãi đến năm 1896, người ta mới khám phá ra rằng chính muỗi là giống đã truyền bệnh sốt rét từ người này qua người khác.

Cũng như con ong, kỹ sinh trùng gây bệnh sốt rét có hai hình thái: hữu tính và vô tính. Kỹ sinh trùng vô tính ẩn trong các tế bào của máu và hủy hoại những tế bào ấy. Có trong khoảng 2 hay 3 ngày, cứ mỗi kỹ sinh trùng lại sinh sôi nảy nở thành 8 hay 9 con mới. Khi những con sinh trùng ấy đi tìm những nơi trú ẩn mới trong máu và thêm sức phản ứng của cơ thể chống lại sự xâm lăng của vi trùng thì bệnh nhân thấy lên cơn nóng và lạnh.

Sự sinh nở của giống sinh trùng hữu tính không có can hệ gì tới những cơn sốt của bệnh nhân. Nó chỉ làm cho bệnh truyền đi mà thôi. Khi giống muỗi anophèle, đốt một người nào có giống trứng hữu tính trong máu, nó hút một số sinh trùng ấy vào dạ dày. Chúng sinh sôi nảy nở trong dạ dày của muỗi chừng 8 cho đến 12 ngày rồi ăn vào máu và truyền lên hạch nước miếng chờ đến khi muỗi đốt người khác.

Phương pháp tối tân để trừ bệnh sốt rét là trừ ngay giống muỗi. Giống Anophèle có thói quen là đẻ trứng trong các đầm lầy và ao tù nước đọng, nên người ta có thể trừ diệt những trứng bằng cách đổ dầu lên mặt nước, và những ao tù nước đọng chẳng giúp ích gì cho người ta, có thể lấp đi không tốn kém gì.



Y HỌC

ĐỂ SỐNG CÓ HẠNH PHÚC TRONG NĂM 1953

Bài của BERTRAND RUSSEL

II

THUỐC TRỊ BỆNH BẤT MÃN

VỀ mặt thành công cá nhân cũng thế. Bản tánh con người rất phức biến; giam hãm đời sống trong một con kinh đảo chật hẹp, thì con người không làm sao có hạnh phúc. Rất cần có kỷ luật tinh thần mới có thể nghĩ đến các điều tai hại trong lúc phải nghĩ đến, khi phải bầu cử thì ta nên nghĩ tới vấn đề quốc tế, cũng như khi ta kinh doanh thì phải nghĩ tới các điều kiện kinh doanh. Nhưng, khi bạn đi ngủ mà còn đeo đuổi lo nghĩ về kết quả bom nguyên tử hay lo sợ khánh tận là bạn làm một việc không ích gì cả.

Có lắm tai hại phát sanh vì sự suy nghĩ quá độ, đến phải nghĩ không lành mạnh. Hitler có thể thắng trận nếu ông ta bỏ bớt phần nửa thì giờ ra mà nghĩ qua việc khác.

Mục đích đời sống của bạn vô luận như thế nào, bạn phải để thì giờ mà suy nghĩ việc khác hơn, không bị trách nhiệm hay sợ sệt đè nặng. Nếu đời sống của bạn lành mạnh, và bạn sống có hiệu quả thì bạn không vì chủ đích của đời sống mà bị ràng buộc hết ngày giờ của bạn. Chừng ấy, bạn còn muốn cho sự kiện tự nhiên xảy ra hơn là nó xảy ra vì bạn làm nên. Rồi đối với sự vật mà bạn không coi trọng, bạn sẽ vui thú.



Những người thường ngày chịu cảnh khàn trương thường trực, họ chỉ rảnh là khi nào họ uống rượu mạnh, thú vui nhờ rượu mạnh là vui thú giả, không dính dấp gì đến nhựa sống của người ta.

Cần thận và ngừa trước là tánh tốt. Chính tính này phân biệt người hơn thú, người văn minh hơn kẻ dã man. Nhưng cũng như bao nhiêu đức tánh khác, người ta làm lúc đưa tánh cần thận và phòng bị quá xa. Nếu bạn quen thói bỏ qua hạnh phúc trước mắt hầu tránh sự đau khổ về sau, bạn sẽ đi lần tới chỗ « vô hạnh », rồi bạn đâm ra thêm thường những kẻ biết hưởng hạnh phúc ngày nay và không tư lự ngày mai. Kết quả là bạn chán nản, hờn đời, và say sưa trong huyền bí.

Đi ngang hồ sâu và đi trên ván hẹp, nên bạn mãi mãi sợ té, thì để nào bạn đi qua khỏi hồ. Trái lại, nếu bạn vững lòng, chơn bạn sẽ cứng cỏi, bạn không lo sợ là bạn qua khỏi hồ.

Sống ngày nay, đó là cả một thái độ một tâm trạng phải có.

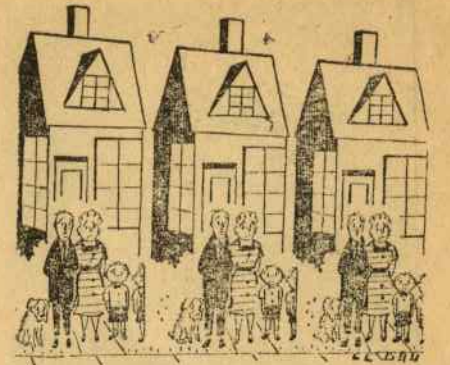
Hiện nay nhân loại cùng chung đang tiến trên miếng ván hẹp từ khu đất cũ qua khu đất mới. Và cái hồ mà ván bắt ngang qua thật là cái hồ dễ sợ. Không biết hồ nguy hiểm rất có hại, mà hoảng hốt lại không ích gì.

Người ta có thể sống vui giữa nguy cơ, miễn là được có lối thiêu nhu cầu. Và

TRIẾT gia Trung Hoa thời cổ có ý kiến riêng và thâm hiểm về vấn đề tự tử: Họ có nói: « Con người có một kẻ thù bất khả thắng »; rồi họ lại nhận định thêm. « Người ta có thể làm cho đối phương thất vọng với cách tự treo cổ mình lên trước trận tiền ».

Ngày nay, dù là nam hay nữ, người ta cũng không sang sân kẻ lạng giềng để tự treo cổ mình lên, nhưng phần lớn họ tự tử một là để thoát nợ đời hai là để làm khổ người khác.

Mỗi năm tại Hoa Kỳ có đến 47.000 vụ tự tử, nam giới tự tử gấp đôi nữ giới. Đây là chưa kể 400.000 vụ khác định tự tử mà không toại nguyện. Nữ giới toan tính tự tử nhiều hơn nam giới, nhưng tự tử chết thật thì nam giới lại vượt nữ giới đến 3 lần.



nếu ta phải qua hồ, ta cần chiến thắng sợ sệt.

Ta phải tập tánh không để cho một phương diện của đời sống ám ảnh tất cả, đến quên mất phương diện khác. Ta không nên để cho việc làm « độc quyền » sinh lực của ta đến nỗi quên tình thương yêu và sự vui chơi một cách vô tư lự.

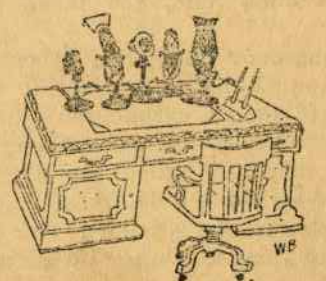
Ta cần nhận thức rằng sự hiệp tác giữa cá nhân hoặc đoàn thể có lợi cho ta nhiều hơn cạnh tranh. Sự căm tức của ta nên để cho nó phát huy hơn là thu ép nó lại. Được như vậy tâm tính ta đối với kẻ khác sẽ là tâm tính hữu nghị hơn là thù nghịch.

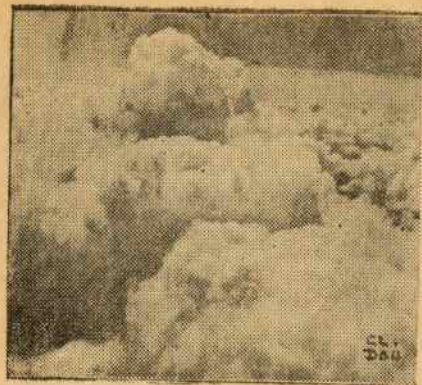
Trong xã hội nếu một số đông người đều có tính hữu nghị thì rồi các vấn đề xã hội trong nước, các vấn đề chánh trị và kinh tế quốc tế cũng chịu ảnh hưởng. Những vấn đề lớn lao này có lý do tâm lý trong sự oán ghét và đố kỵ. Và sự oán ghét, đố kỵ lại có lý do trong sự bất mãn. Đối với người có đủ ăn, sự bất mãn bên trong vốn vì sự sợ đau khổ hoặc do họ có một quan niệm hạnh phúc sai lầm.

Có đủ can đảm và thiện chí làm cho người ta thoát ly sợ sệt và có thể đưa tới chỗ sống có hạnh phúc và an lạc, mặc dầu không đến nỗi làm cho người ta quên phận sự.

Người kinh doanh ngày nay không còn biết hát, và họ sẽ luôn luôn không hát vì tâm hồn họ bị sự ưu lự đàn áp. Khi nào họ thoát ly được sự bức bách của ưu lự, thì chẳng những việc của họ, mà cả đến việc thế giới sẽ nhường chỗ cho một sự vui vẻ mới.

TÀN DÂN phỏng thuật





Chín phút sau khi chất tuyết thán tố được ném ra mây bắt đầu vẩn vù

Từ đời thượng cổ, ở Úc Châu, cũng như ở nhiều nơi khác trên thế giới, người ta đã cố gắng làm mưa bằng phương pháp nhân tạo.

TỪ PHÙ PHÉP ĐẾN RA ĐA

Từ lúc còn vào thời kỳ tuổi đá (âge pierre) những thổ nhân đã dùng các lễ nghi cúng tế để cầu mưa. Người làm mưa là người được kính trọng nhất trong bộ lạc.

Từ phù phép đến những dụng cụ lễ, cái gì của họ cũng đều nhuộm vẻ bí mật và rất phôi thai.

Khoa học tân tiến đã đi xa hơn phù phép vì khoa học đã dùng đến máy bay và ra đa.

Mặc dầu đã có nhiều cuộc thí nghiệm làm mưa bằng phương pháp nhân tạo những cuộc thí nghiệm mà kết quả được kiểm soát, các nhà bác học vẫn tự cho là công cuộc nghiên cứu còn ở trong địa hạt khảo nghiệm.

NGƯỜI ÚC CHÂU LÀM MƯA ĐẦU TIÊN

Một sự dè dặt như thế rất đáng phục trong truyền thống tốt đẹp của nền khảo cứu khoa học. Vì các nhà bác học Úc Châu cũng có thể dễ dàng mà định giá trị cho công nghiệp làm mưa của mình cũng như các tay làm mưa không chính thức ở Huế kỳ, bởi vì cơn mưa nhân tạo xác thực đã sa xuống trên những đỉnh « Núi Xanh (Blue Mountain) ở xứ Nouvelles Galles miền Nam, vào tháng giêng 1947.

Trong cuộc thí nghiệm ấy các nhà bác học đã thả xuống một ít tuyết thán tố (neige carbonique) hay là nước đá khô (glace sèche) trong một vùng mây lớn nhiều lớp để được đúng hơn: 50 ki (100 livres loại diocycle de carbone granulé). Thử nước đá khô giống như nước đá mà người

PHƯƠNG PHÁP MỚI GIEO GIỐNG MÂY HÔ PHONG HOÀN VŨ ĐỜI NAY

Con người cải tạo thiên nhiên

ta vẫn thường dùng trong mây lạnh cà rem, còn lạnh hơn nước « đông » rất nhiều.

Vào một ngày hạ nồng nực, về phía tây bộ sườn núi, ở đó không khí lại khô khan hơn ở miền duyên hải chung quanh Sidney, và cách thành phố độ 100 cây số. Mây cao chừng 35 ngàn thước. Mực đông đặc vào khoảng 6 ngàn thước; những đỉnh mây dày kết tụ ở 11 ngàn thước. Chiếc Liberator của Không quân Hoàng gia (Úc châu) tuồng những lớp « nước đá khô » theo những ống sắt, rồi biến mất dạng trong mây.

MỘT CUỘC THÍ NGHIỆM

TRONG năm phút, chưa thấy có kết quả gì. Các nhà bác học liền cho thả luôn thêm 100 ki nước đá khô trong một vùng mây khác cách đó 30 cây số về hướng Đông Nam. Chiếc máy bay lượn một vòng tròn. Trong vòng năm phút, trên tấm màn « ảnh » của cái máy đặt trong chiếc Liberator đã bắt đầu ghi tiếng mưa. Khi một khối 100 ki nước đá khô khác được thả thêm, thì tiếng mưa rõ thêm, máy bay xuống thấp 2.500 thước. Các nhà bác học nhận thấy một trận mưa lớn từ tầng mây rơi xuống. Trận mưa này xảy đến 21 phút sau trận mưa thứ nhất. Trong 45 phút mưa đã bao phủ 20 cây số vuông.

Quan trọng hơn nữa là việc không có một trận mưa nào khác rơi xuống

trong vùng, mặc dầu tám phần mười của bầu trời đều u ám. Do đó, theo người ta nghĩ, có thể kết luận được cuộc thí nghiệm. Sao đó, người ta mở ngay cuộc kiểm soát mặt đất. Những người làm rẫy, làm ruộng trong vùng thuật lại rằng một trận mưa rào đã rơi xuống, trận mưa độc nhất trong khoảng 200 cây số.

Những nhà bác học kiểm soát rất gắt để ngăn ngừa tất cả những điều dị nghị muốn tỏ ra rằng mưa sẽ rơi xuống bằng đủ mọi cách.

Vì những nhà bác học đã quả quyết rằng họ không thể tạo ra mây ra nước được, nếu những vùng mây này không có sẵn điều kiện thuận tiện. Nghĩa là: họ không thể biến thể bầu trời « lạnh » ra mưa được. Phận sự của họ chỉ là ép mạnh thêm cái « rò rỉ » đã bị ép sẵn. Và nếu mưa rơi xuống từ những vùng mây không có thí nghiệm, thì đối với việc ấy — các nhà bác học khiêm nhường mà tránh hết trách nhiệm.

Từ 1947 đến nay, một số lớn các công cuộc thí nghiệm — hơn một trăm lần đã được thử thách bằng chất nước đá khô. Năm chục phần trăm những công cuộc này được kể như thành công.

NHỮNG CUỘC TRANH LUẬN CỦA MỸ

NHỮNG cuộc thử thách trên mây ấy đánh dấu những lần thí nghiệm lần đầu vào năm 1946 bởi Shaefer và Langmuir, hai nhà bác học Mỹ. Họ đã dựa vào lý thuyết của Bergeron, một nhà bác học Thụy Điển. Bergeron cho rằng mưa chỉ rơi xuống ở những đám mây có chứa đựng những hạt thủy tinh nước đá, nghĩa là những giọt nước đã đông đặc lại. Đem những hạt thủy tinh này thả vào trong mây mà nước chưa « đông », Shaefer và Langmuir tưởng rằng có thể làm ra mưa. Mặc dầu hai người tự hào là đã làm được mưa bằng phương pháp ấy, vài tháng trước kết quả đầu tiên thâu thập được ở Úc Châu vào năm 1947, sở Khí Tượng Hiệp Chúng Quốc vẫn chưa tin hẳn.



— Còn đợi gì mà không lột chiếc đồng hồ đeo tay chứ !

RA ĐA, BIẾT ĐƯỢC NHỮNG GÌ XÂY RA BÊN TRONG NHỮNG LÀN MÂY

RA đa, sẽ tìm biết được mây chứa đựng được bao nhiêu nước, tìm ra sự hiện diện của những hạt thủy tinh, quan sát được sự hợp thể của những giọt nước và lúc nó rớt qua mây.

Bergeron cho rằng những giọt nước nhỏ lẫn lẫn — một triệu giọt chỉ đựng trong một cái khâu thợ may — trước hết phải biến thành những hạt nước đá trên đỉnh các vùng mây, mà khi hậu lạnh dưới độ đông đặc. Những hạt nước đá này kéo hơi nước của những giọt nước lẫn lẫn chung quanh lại, và lúc rớt qua làn mây, thì những hạt nước đá lớn dần thêm. Sau cùng, nó tan ra và hóa thành mưa.

Một cái máy ra đa đặt ở mặt đất và 1 cái khác đặt trong máy bay. đã chứng minh lý thuyết này.

CHẤT IODURE D'ARGENT

CÁC nhà bác học tiếp tục thí nghiệm bằng cách dùng những máy phát điện đặt ở mặt đất để gieo lên giữa không trung chất hóa học: iodure d'argent. Hiện nay những nhà « làm mưa Huế kỳ » vẫn dùng cách này. Nhưng các nhà bác học Úc châu không tin phương pháp này chắc có hiệu quả.

MỘT PHƯƠNG PHÁP LÀM MƯA MỚI CỦA ÚC CHÂU

TRÁI với lý thuyết của Bergeron người ta lại cho rằng: thường khi mưa cũng bắt đầu những vùng mây thấp, ở một độ cao mà khí hậu không đông đặc. Do đó Bác sĩ Bowen đã trình bày một thuyết khác. Ông cho rằng trong một vùng mây không có nước đá, những giọt mưa phải lớn thêm không phải vì những hạt thủy tinh nước đá mà vì một vài cơ khác. Do những luồng không khí mạnh đi lên thường vẫn có trong các cụm mây dày, những giọt lẫn lẫn có thể bị kéo trở lên đỉnh mây, và trong lúc đi lên đụng vào những giọt khác cho đến lúc nào thêm

đủ khối và lượng sẽ rớt xuống thành hình những giọt mưa.

Để chứng tỏ điều này, các nhà bác học dùng đến máy bay có gắn ra đa và nhiều máy mới do họ chế tạo.

MỘT CÁI BỆNH VIỆN « BAY »

NGƯỜI ta gọi chiếc máy bay ấy là cái bệnh viện bay.

Ở vòng trong cánh quạt bên trái, một mái hiên nhỏ che chỗ cho cái hàn thử biểu đặc biệt dùng để đo khí hậu của mây. Máy bay còn mang một tấm bảng rất trơn để hứng những giọt nước lẫn lẫn.

Những giọt nước này sẽ chạm vào một cuộn phim ảnh động (pellicule monvant) bằng giấy. Từng lớp mưa sẽ do điều ghi lên một tấm họa đồ ở trong máy bay. Bao nhiêu khối nước đọng trong mây đều được đo lường rõ rệt. Gần cuối cánh trái, nhưng ở ngoài, có gắn một cái đèn điện lớn



Máy Rada đặt trên núi đang dò mưa trong những đám mây sau khi máy bay qua.

ánh sáng có thể thấy rõ từ bên trong khung máy bay. Đèn sắp đặt như thế để cho người ta dễ nhận thấy những hạt thủy tinh nước đá (nhờ ánh phản chiếu của quần sáng).

Những dụng cụ đặt bên trong sẽ tự động đo trọng lượng của mây,

Đằng trước máy bay có gắn máy vi âm; tiếng động của máy bay không lọt được vào máy nhờ một lớp cao su nhẹ ngăn cách. Khi những giọt mưa gõ vào máy vi âm; sự chuyển động ấy sẽ do điện truyền qua một bộ phận khác đặt trong phòng máy; ở đó một cuộn phim ảnh cứ tiếp tục quay mãi sẽ ghi bề lớn và sức rơi đều của hạt mưa. Ngoài ra một cái máy khác sẽ đo lường sức ẩm ướt của không khí, Nhờ vào những máy móc tinh xảo

đó, các nhà bác học, có thể hy vọng khám phá ra những bí mật của thiên nhiên

Ngày nay, những ý tưởng của bác sĩ Bowen được phát triển thêm và vượt quá mức lý thuyết thuần túy.

Những nhà bác học đã có thể biến những vùng mây không có nước đã ra mưa.

NHỮNG LÚC CẦN THIẾT NGƯỜI TA CÓ THỂ BIẾN ĐỔI ĐƯỢC KHÍ HẬU

MẶC dầu kết quả đã nêu được bằng chứng đầy đủ, nhưng các nhà bác học báo cho dân chúng hay là không nên đợi những « phép lạ ».

Không ai có đủ quyền phép làm mưa khắp cả một vùng rộng như xứ Úc Châu (gần 8 vạn cây số vuông).

Nhưng nếu khi gặp mùa hạn hán, khô khan có ảnh hưởng hại đến nền kinh tế, thì chúng hay chầy người ta cũng sẽ làm được mưa ngay trong những vùng cần thiết. Không cần phải làm mưa thật lớn mà chỉ cần đủ để tưới đất, cho nước vào ruộng, vào hồ v.v. v...

Nếu người văn minh đã đi đến việc kiểm soát được hiệu quả những yếu tố của hoàn cảnh, họ đang sống, cũng là nhờ một phần lớn ở những công cuộc nghiên cứu tỉ mỉ của những nhà bác học: những người làm mưa của xứ Úc.

XUÂN VINH thuật

Một bộ máy mới phân tách máu

Công ty quang học Mỹ ở Southbrige, tiểu ban Massachussets, vừa chế tạo được một bộ máy phân tách ngay máu của người cho máu lấy riêng huyết thanh và hồng huyết cầu. Bộ máy này áp dụng nguyên tắc do bác sĩ Edwin J. Cohn thuộc Đại học đường Haward phát minh, phân tách máu làm ba giai đoạn:

1) Máu của người cho được thu vào một cái ống trong có chất calcium, để máu khối đông.

2) Rồi máu được dẫn đến bộ máy dùng sức ly tâm phân chia những hồng huyết cầu nặng hơn tách khỏi chất huyết thanh.

3) Một bộ máy tự động sẽ điều hòa và ấn định phân số máu phải phân phát. Hồng huyết cầu và huyết thanh tách rời ra rồi có thể lại được phối hợp lại hoặc cứ riêng rẽ trích thẳng vào mạch máu cho bệnh nhân.



SỐNG BIẾT DU LỊCH

III. — Đi cho mở rộng cõi lòng

Đì cho biết. Đi cho vui. Đi để mà đi, nghĩa là đi để không khí, để mở rộng cõi lòng. Thật vậy. Không biết bạn có cảm giác chẳng như kỷ giả rã ở lâu một chỗ, một nơi, con người bức làm sao, muốn đi làm sao, và làm khi muốn đi mà không cần biết đi làm gì. Tôi đã hỏi qua nhiều người, hầu hết đều trả lời muốn đi, nhất là giữa bạn thanh niên. Chỉ có người có tuổi, mệt mỏi, có sự nghiệp cần phải trông nom mới ít muốn đi.

Ngay ở trong xứ, sau khi ở lâu một nơi, chắc bạn không khỏi muốn đi chơi tỉnh khác. Và ngay ở trong thành Saigon Cholon, mỗi khi rảnh rang bạn cũng cảm thấy cần dùng đi không khí, không đi Lành thọ cũng đi Xuân trường Thủ đức.

Ấy vì sự tâm trí không khí mới rất cần cho người đời nay. Chúng ta không còn như thuở xưa, không còn sống dật dờ, ngồi nhìn nước chảy dưới cầu hay mây bay trên trời; hiện nay, đời sống là một cuộc chạy đua với kim đồng hồ; mỗi mỗi đều phải định giờ, định ngày. Muốn đi thăm cha mẹ, thăm bằng quyến thuộc, muốn thăm viếng người yêu cũng phải nhất định thì giờ. Bạn ít khi có dịp để cho lòng bạn, trí bạn, thơ thới này nọ; bạn cảm thấy đâu ọc bạn bị bóp nghẹt, lòng bạn bị thất.

Ở các nước văn minh, mỗi năm đều có nghỉ hè. Thầy thợ đều được nghỉ. Họ không ở lại thủ đô. Kéo cả gia quyến cùng đi, họ đi nghỉ ở các bờ biển hoặc nơi yên tĩnh mát mẻ.

Đời không khí, nghĩa là điều tốt cần để cho con người có thể thu hồi sự hao mòn sức khỏe.

Ngoài ra, tôi còn muốn nói với bạn một điều rất can hệ đến hòa bình nhân loại, là sự mở rộng cõi lòng, khiến người thêm thương yêu đồng loại. Bạn du lịch xứ này sang xứ nọ, bạn thấy các sắc dân tộc cần cù làm việc, cực nhọc lo kiến thiết và đóng góp vào sự thịnh vượng chung. Bạn thấy họ cũng như dân tộc bạn thấy người ngoại quốc tuy không nói tiếng mẹ đẻ của bạn nhưng cũng cảm giác như bạn, cũng biết thương như bạn. Bạn còn thấy biên giới phân chia nước này, nước nọ, không tự nhiên chút nào và không có ý nghĩa gì cả. Giữa nhân loại, có thể bỏ ranh giới, không phân biệt chủng tộc.

Khi bạn thương nước của bạn, thương nơi giống bạn, kẻ khác cũng như bạn, họ cũng yêu nước yêu nơi. Nhờ bạn có du lịch, bạn hiểu người ngoại quốc, hiểu đời sống của dân tộc khác, bạn không

còn hẹp hòi, không còn ích kỷ, không chỉ muốn dân tộc bạn sung sướng, nước bạn hùng cường, trong lúc có người nước khác đói khổ, nước khác yếu đuối. Bạn sẽ không chủ trương Đại Cồ Việt, và bạn ghét ai kia chủ trương nước họ đại cồ để quốc. Bạn sẽ chủ trương dân ta sung sướng trong vòng sung sướng của nhân loại, nước ta giàu có trong sự thịnh vượng chung.

Bạn Văn Lang có thuật cho tôi nghe sự thay đổi trong lòng bạn như vậy:

— Một độ nọ, tôi cũng như bao nhiêu thanh niên khác, chỉ muốn nước ta mạnh hơn nước người, và coi nước ta với ruộng lúa mênh mông như là một nước giàu có hơn ai cả. Sau khi tôi được biết nước người, đã từng sống ở xã hội nước người, những ý muốn trước đều tan mất cả. Tôi nhận thấy nước ta, dân ta nghèo lắm, yếu lắm. Tôi muốn nước tôi mạnh như nước người chứ không muốn mạnh hơn để đàn áp nước nhỏ hơn. Sau những năm lưu lạc, tôi mất hẳn tánh tự phụ, mất đi chí điền dã muốn cho nước ta trở nên một đế quốc như xưa kia.



Ông Jean Jaurès, lãnh tụ xã hội Pháp, có nói một câu đủ hình dung sự biết thương nước mình tất biết kính người thương nước họ. Ông bảo « càng đi quốc (tức là biết đi quốc) càng tiến gần chủ nghĩa quốc tế ». Thật vậy, khi ta biết thế nào là yếu nước tất nhiên ta không ghét kẻ khác yếu nước họ.

Đi để mở rộng cõi lòng, mà mở rộng cõi lòng là làm cho tình thương nhân loại càng nâng nân và làm cho mình càng biết thương người mình.

Đi cho biết, bắt ta so sánh nước ta với nước người, kích thích ta thêm nỗ lực làm việc cho ta và cho nước ta. Cũng là giúp ta thấy cái hay cái khéo của người, làm cho con người của ta thêm mới. Mà mới ta cũng là mới xã hội ta.

Đi cho vui là làm cho ta hằng hái, cho ta sống vui. Mà sống vui là một sức mạnh vậy. Con người của ta mạnh, xã hội ta mạnh, nước ta mạnh.

BẮT HỦ

Hộp thư quản lý

Ông NGUYỄN VĂN CẦU T. P. (Paksé):
Đã được ngân phiếu. Có gởi từ số 51 xin cảm ơn bạn.

Ông NGUYỄN VĂN TÂY (Núi sập):
Số Xuân thay vào 44-45-46 Đã gởi số 43 cho bạn.

Ó. ĐỒ HỮU NHƠN (Huế):
Các số đều có, chỉ thiếu số 1, mỗi số 8\$ giá B. V. tiền gởi nhà báo chịu. Dải hạn 4 năm 380\$.

Ó. VŨ KHOÁI (Hà Nội):
Giải thưởng của ông. Chúng tôi đã gởi đi

ngày 2 Mars. Có lẽ vì gởi bằng tàu thủy, nên chậm đến, mong ông biết cho.

Ó. NGUYỄN HỮU PHƯỚC (P. Pênh):

Có nhận được ngân phiếu 2\$ xin cảm ơn ông.

Ó. VŨ VĂN TÂN (S. P. 4.077):

Có nhận được ngân phiếu, xin cảm ơn ông và chúng tôi bắt đầu gởi Đới-Mới từ số 53.

Ó. PHẠM TẬP (Huế):

Cảm ơn ông giới thiệu độc giả mới.

Thiếu úy NGUYỄN VĂN LỘC (S. P. 4248):

Chúng tôi sẽ gởi báo cho ông bằng tàu bay từ số 55.

ĐỜI MỚI số 5

THƯ ĐI...

ĐI TU LÀ...

Ông Bất Hủ,

Đọc bài của ông trả lời cho ông Mạnh Đông trong Đới Mới số 52 xuất bản ngày 28-2-53, tôi nhận thấy vài điểm bất mãn.

Ông nói: « Không chán đời thì không nghĩ tránh đời. Như thế vẫn đi tu không còn nữa ».

Đi tu là chán đời? Không, không như ông tưởng đâu. Mà căn cứ vào đâu ông quyết thế. Tôi vẫn biết quan niệm thông thường là đi tu vì chán thế đời đen bạc. Và chính ông Mạnh Đông cũng đã có lời: « Khoác áo tràng lên non tu tâm dưỡng tánh... là đường lối để vượt lên ở trên cuộc đời, để sống nhân ». Và chính tôi cũng nhận thấy biết bao người đi tu vì muốn xa lánh cõi đời giả dối, hỗn loạn, nguyên sống thanh nhàn, không màn thế sự bên ngoài.

Nhưng, đó là một hành động bị quan và ích kỷ.

Mà riêng tôi, tôi không cho là vấn đề đi tu không còn nữa. Sở dĩ ông phủ nhận vấn đề này là vì ông quan niệm sai lầm ý nghĩa sự đi tu. Có đâu tất cả mọi người đều chán đời?

Có người đi tu vì một lý tưởng cao thượng, vì một nguyện vọng siêu nhiên. Có người cho rằng sống trong khuôn khổ tu hành là sống theo phương pháp để phụng sự cho đời một cách hiệu quả hơn.

Trở lại bài của ông, với câu hỏi: « Có thể nào mượn tôn giáo làm tấm vải cứu vớt nhân sinh », ông Mạnh Đông khéo nhận thức hiện trạng suy đồi ở thời buổi khoa học này.

Riêng ông: « Nhân sinh có sao đâu mà cứu vớt » (sic)... « Sanh sống khó thì rồi người ta bắt buộc phải từ chức cuộc sống theo đời sống mới, công bình hơn. Một khi đời sống được tổ chức công bình và có khoa học thì không còn vấn đề cứu vớt nhân sinh ».

Thế ông tưởng vấn đề nhân sinh cuối cùng chỉ là một vấn đề sanh sống sao?

Sống sung sướng là giải quyết được vấn đề. Và giải thoát nhân sinh chỉ là giải thoát con người khỏi cảnh lầm than khổ khổ. Xây dựng sự nghiệp chung cho nhân loại cách này là quá vật chất. Thế, còn giá trị phẩm giá sao không thấy ông nói đến.

ĐỜI MỚI số 56

...TỪ LẠI

Ý kiến đối chọi
rất cần cho sự tiến bộ

Bạn P. H.,

THƯ của bạn chúng tôi đọc rất thận trọng. Xin cảm ơn bạn. Lời lẽ của bạn chứng tỏ một sự thành thật và một bầu nhiệt tâm mà chúng tôi quý trọng vô cùng.

Chúng tôi, cũng như tất cả nhân viên Đới Mới, từ chủ nhiệm đến thầy « cô », đều không lúc nào có ý nghĩ mình chủ trương « đạo học ». Như có lần đã biện bạch, Đới Mới là cơ quan chung của tất cả người Việt muốn đưa dân tộc tiến lên. Đã là cơ quan chung thì ý kiến có thể đối chọi, và ý kiến có đối chọi mới có tiến bộ. Chúng ta không chủ trương đi vòng « bốn tròn »; chúng ta có thể từ đông, tây, nam, bắc, tiến, tới mục tiêu « tiến hóa ». Tư tưởng của chúng ta đều tập trung vào sự xây dựng, thì dù có sai đi cũng vô hại. Có khi nhà báo còn muốn chonó khác nhau, chọi nhau, hầu kêu lên sự vận dụng trí lực của bạn đọc. Hậu nghệ cũng như Bất Hủ không nghĩ rằng ý kiến mình phải đúng toàn diện, và cũng không cho rằng ý tưởng của người khác hoàn toàn sai lầm.

Trên báo này, như là nơi mục « thư đi từ lại » chúng tôi có ý muốn đưa ra ý kiến trái nghịch. Có thể mới có phần tranh luận trong tinh bạn. Xin bạn hiểu cho và nhận nơi đây tất cả lòng thành cảm ơn của chúng tôi.

BẮT HỦ

CHÁN ĐỜI ?

Lại một đoạn khác ông viết: « Ở đời mỗi lần ta đau ốm là ta nhớ cha mẹ lắm. Nhân loại cũng thế; mỗi lần ốm đau là nhớ « Đấng Tối Cao ». Nhưng nhân loại nào có đau ốm mãi ».

Phải chăng khi nhân loại thỏa mãn lòng ham muốn thì không cần đến tôn giáo và « Đấng Tối Cao » ông nói chỉ là một đẳng hữu danh vô thực « dùng » để an ủi ông. Cũng như ông, khi hết ốm đau, là hết nhớ đến cha mẹ.

Có lẽ ông khoa học quá, nên ông cho cha mẹ là « cái máy » dúc nắn nên ta. Còn giữa ta và cha mẹ thì không dính liền sự gì trừ khi ta cần đến người. Thế bao nhiêu gương hiếu thảo từ xưa ông cho là vô ý nghĩa? Nhưng nếu ông « thờ » chủ nghĩa vô thần, chỉ biết tin tưởng nơi vật chất, và mong thỏa thuê thân xác, thì tôi không lạ gì.

Cũng may là ông không muốn đụng chạm tín ngưỡng và cũng may mà ông đã viết « ở đây chúng ta không tìm một cái gì tuyệt đối cả »!

Nói tóm lại ông không thận trọng khắc cứu một vấn đề rất can hệ, và xem thường một câu hỏi ý vị do độc giả của ông. Bấy lời thành. Xin chào ông.

P. H.

ĐỜI MỚI SỐ 57

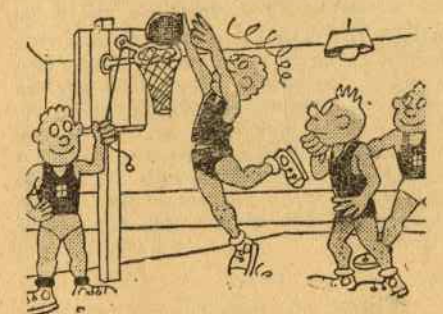
Ngoài Nam Việt
từ 8 đồng hạ xuống
6 đồng

để đáp lại sự hoan nghênh đặc biệt của bạn đọc ở Trung, Bắc, Miền, Lào.

Cũng bắt đầu từ số 57 vào ngày Lao Động quốc tế (1-5-53) ĐỜI MỚI đã cố gắng sẽ nỗ lực thêm nữa cho xứng với một cơ quan nghị luận, văn hóa và xã hội.

SỐ XUẤT BẢN NHIỀU
NHẤT TOÀN QUỐC

— Hình bìa in bản kèm 3 màu theo lối litho.
— Nội dung thêm, một số cây viết mới, chú trọng cả phẩm lẫn lượng.
— Thêm 2 trương về thời sự.



— Một lối chơi bóng rổ mới.



Bạn B. V. C (Nam Vang):

Cảm ơn ông. Kỷ giả khó mà viết được mỗi bài như nhau; chẳng những thế mà làm khi bài viết xong, xong tất cả, lại phải bỏ, để thế bài « giờ chốt » vào, thì làm sao hay đều được. Nếu ông hiểu hết nỗi khổ khăn của nghề viết báo, ông sẽ vui lòng chằm chằm cho.

D. B. Đ.

THƠ TỰ DO VÀ THƠ SÁNG TÁC



Đi lại nói tiếp chuyện Thơ tự do với các bạn. Thơ tự do nhắc nhở ta nghĩ tới sự tự do sáng tác.

Một nhà văn nghệ có nói: sự thực thì có hai thứ tự do, như chỉ với em, như bạn ngày với bạn đêm, như sự sống với sự chết

Trước mặt chúng ta, có một năng tự do, thành thực và tự tin mình. Còn một năng khác lang thang như một bóng ma qua...

Tôi ngẫm lại, ngẫm lại cái năng tự do ấy, « năng » đã thỏa mãn sự khát khao sáng tạo của tôi, một thi nhân. Ngày xưa, năng đã sống bên người tôi, thì thầm bên tai tôi: sáng tạo là sống cái tự do của mình — sự tự do ấy, người phạm tội không thể có được, người nên tự biết mình, người nên làm một vị thần sáng tạo ra văn minh cho loài người...

Thiệt là những lời xáo quyet! Nhưng tôi tin ở năng... tôi tưởng rằng hồi đó tôi có thể tự giải thoát mình, giải thoát cái cá tánh của mình ra khỏi những bó buộc do một xã hội giai cấp gây ra. Tôi tưởng rằng cá tánh tôi, một khi giải phóng sẽ như con chim ra khỏi lồng, bay lên chốn tự do tuyệt đối. Tôi tưởng rằng trong khi tìm biết mình, trong khi tự phân tích ý tưởng và cảm giác mình, tôi tìm ra được nguồn sáng tác.

Đây là một câu nói: « Sự tự do tuyệt đối chỉ là một câu nói có tánh cách vô chánh phủ hay trường giả (vì đứng trên phương diện hệ thống triết học mà nói thì tính thần vô chánh phủ chỉ là tính thần trường giả lật ngược lại). Người ta không thể sống giữa xã hội mà lại không lệ thuộc vào xã hội. Sự tự do của nhà văn nghệ tư sả chỉ là một sự lệ thuộc trá hình (hay là che đậy một cách giả dối) vào cái tôi bạc, vào sự hối lộ, vào sự bán buôn bán tiện... »

...Các bạn hãy nhìn đến năng tự do kia đang đi trước, thành thực và vững vàng đang đi tới những viễn vọng phát triển lộng lẫy của trái đất, đi xa lắm, xa đến đôi mắt mắt theo không kịp, đi tới những thành phố xanh của tương lai gần đây ».

Những lời này tôi mượn đề ngỏ cùng các bạn thơ còn băn khoăn về tự do sáng tác, nhận định rõ ràng thêm về đường lối của thơ tự do.

KHÔNG có một sự tự do đặc biệt nào đối với văn nghệ mà ta không tìm thấy lệ tương quan với cuộc đời. Thơ cũng không thể là một vấn đề độc biệt ở ngoài thời gian. Và ở trên chúng ta đã nhắc đến hai thứ tự do.

Các bạn làm thơ tự do cần chọn lấy nền tảng mới. Tương lai của thơ tự do đi đôi chặt chẽ với tương lai của những con người xây dựng ngày mai. Không có nghệ thuật mới nếu không có những con người mới. Không thể có thơ tự do nếu không có những tâm hồn khao khát tự do.

PHẦN lớn những bài thơ tự do nhận được đều không fit thì nhiều, nhắc nhở đến mối tình với lúa. Tôi trích lại đây một bài thơ tiêu biểu nhất của H. T. T. :

Nắng từ biển cả
Nắng chảy qua sông
Chao ôi ! Nắng mấy tháng rông,
Nắng cháy cả lòng những kẻ nông binh.
Nắng về hút nước đồng xanh
Cây lúa hiền lành thối hết yên vui,
Bao nhiêu mạch sống khô rồi
Thân cây hết nhựa là tôi lúa vàng.
Một ngày một nắng chang chang
Nắng vàng con mắt tháng vàng mênh mông
Nắng thiêu, thiêu cả tấm lòng.
Người trông sức lúa, lúa trông sức người.

Còn một chút hơi
Lúa còn gượng gượng,
Chờ ngày nước xuống
Cho lòng áo tươi.
Còn nước đôi nơi
Thì người cứ tát
Cho lòng lúa mát
Cho màu áo tươi.
Hôm nay lúa được sức người
Xanh tươi nếp áo, vui đời lúa thơm
Người đi trên sóng lúa êm
Vui mùa lúa đẹp mà quên nắng vàng.
(Cây lúa sức người)

ĐẠI MẠCH

TỰ TƯỜNG

— Để kiến thiết một thế giới mới người ta cần nhiều thơ hơn nhiều kiến trúc sư.

The Slips Tream

— Tiền bạc có thể giúp ta làm lớp vỏ bên ngoài của nhiều việc, nhưng nó không giúp ta gây dựng cái ruột bên trong của những việc ấy.

Nó cho ta đồ ăn nhưng không cho sự thêm ăn, những phương thuốc chứ không phải sức khỏe, những sự giao thiệp chứ không phải bạn thân, những tôi tớ chứ không phải những kẻ trung thành, những lúc vui, chứ không phải hạnh phúc.

Henrik Ibsen

— Người sung sướng thật là kẻ làm công việc đầy đủ xong rồi nghĩ ngơi. Bí quyết thật của hạnh phúc là gì ? Là biết làm việc điều hòa mỗi ngày.

Lâm ngữ Đường

— Điều làm cho ta vui không phải là đầy đủ, tiền bạc giàu có, thiên hạ khen tặng, mà là thấy mình làm nên một công việc đáng làm.

Wilfred Grenfell

— Việc làm không phải chỉ đem lại sự sống cho chúng ta mà làm cho chúng ta thắng cuộc sống.

Henry Ford

— Tôi không thể chỉ cho anh cách để thành công, nhưng tôi có thể chỉ cho anh cách để thất bại: là cố làm vừa lòng tất cả mọi người.

L. L.

— Đôi khi người ta trượt chân trên sự thật nhưng phần đông lại gượng đứng lên và tiếp tục đi nhanh như không có việc gì xảy ra tất cả.

Winston Churchill

— Bí quyết của một cuộc hôn nhân hạnh phúc là tập coi những tai nạn lớn như những việc rất nhỏ nhỏ chứ đừng coi những rắc rối nhỏ như những tai nạn lớn.

Harold Nicolson

— Đừng làm cho kẻ khác việc gì mà mình muốn cho người ta làm cho mình. Sở thích của họ biết đâu không giống với sở thích của ta.

— Nhà bác học là một anh chàng lười muốn giết thì giờ bằng nghiên cứu. Các anh hãy coi chừng sự biếng nhác của họ vì nó còn quá tệ hơn sự dốt nữa.

ĐỜI MỚI 56

THƠ DỊCH

ERIN, O ERIN (I)

LIKE the bright lamp that shone
in Kildare, sholy fane,
And burn'd through long ages of darkness
and storm,
Is the heart that sorrows have frown'd
on in vain,
Whose spirit outlines them, unfading and
waron,
Erin, o Erin I thus bright through the lears
Of a long night of bondage thy spirit
appears.
The nations have fallen, and thou still art
young,
Thy sun is but raising, when others are
set.
And though slavery's cloud o'er thy
morning hath hung,
The full moon o freedom shall beam round
thee yet.

Erin, o Erin I though long in the shade,
Thy star will shine ont when the proudest
shall fader
Unchill'd by the rain, and unwaked by the
wind,
The liby lies sleeping through winter's
cold hour,
Till Spring's light touch her fetters unbind,
And daylight and liberty bless the young
flower.

Thus Erin, o Erin I thy winter is past.
And the hope that lived through it shall
blossoms at last.

TH. MOORE

ÁI NHĨ LAN

NHU' ánh được rạng soi trong thánh
điện,

Cháy rạt rào qua thế kỷ tối tăm.

Những cõi lòng khốn khổ chẳng nhục than,

Hằng nồng nhiệt, bao tâm linh lạc lõng.

Ái nhĩ Lan! hồn người dâng ý sống

Nước mắt sa, ngời rạng ánh huy hoàng.

Giữa đêm trường vắng đặc, kiếp nô vong!

Bao nước mắt nhưng người còn xanh trẻ,

Mệnh mang tình thế hệ,

Ánh dương lên, khi vạn ánh dương tàn.

Dù trời mai giăng mắc lớp mây tang.

Trăng tự trị vẫn tươi tràn xé số.

Xóa thăm u — ánh sao đời rạng tỏ

Phi muốn sao kiên kỷ lại phai dần.

Không lạnh lùng trước mưa gởi miền man.

Hoa chôn chặt dưới trời đông cần cõi,

Chờ xuân sang nhẹ cõi mở xiềng gông.

Cầu ngày vui rộn rã, dậy sắc hương

Đời tự lập dâng đầy hoa tươi trẻ,

Ái nhĩ Lan, Ái nhĩ Lan!

Mùa đông đã xé,

Mong ngày mai đời đẹp nở lòng người.

ĐIỂN NGHỊ

(1) Tên xưa Ái nhĩ Lan.

ĐỜI MỚI 56

MÀM XANH VĂN NGHỆ



Lại đi

LẠNH mùa đông sang rồi,
Sương gió tạt về đây.
Mảnh áo tôi rách nát,
Không che kín thân gầy.

Thân run run.

Chân run run

Lê gót ở hồ quanh phố vắng
Mưa giăng buồn lặng một trời.

Mấy hôm nay về đây,
Áo rách bọc thân gầy,
Mái nhà xưa thay chủ,
Vỏ vàng mấy hàng cây.

Lạc loài thành phố cũ
Vẫn vui rộn tiếng cười.
Đời lo, bạn cũng lo.

Người cũ năm xưa cũng hững hờ!

Rồi đêm nay,
Mưa giăng, buồn lặng một trời,
Lê gót ở hồ quanh phố vắng

Biết nơi nào trú lại?

Mưa gió lừa đêm nay.

Thất thểu lại ra đi

Mảnh áo tôi rách nát

Không che kín thân gầy.

TRẦN VĂN MINH

GIÓ

NÀNG cây ấy, chịu cầm dưới nắng
Mong gió về tỏ cặn tình thương

Hàng xa kia, chàng gió vẫn vương
Tì tì đến lướt trên lá ẩm
Cầm ơn gió, cây toàn đảm đảm,
Nhẹ ngã nghiêng, nói những lời êm
Bồng vòm trời mây biển màu đen
Và chàng gió hồn chỉ mạnh vút
Cây quằn quại, khốc reo từng lúc
Cành lá còn động chút lệ mưa
Gió phủ phàng, cây đã buồn chưa?

BÁ PHƯƠNG



Điều tàn

Từ thuở quê hương bùng khói lửa,
Xóm làng thân mến nhuộm điều linh.
Đồng làng hết xanh
Thêm nhiều ngôi mộ trắng.
Giòng sông phẳng lặng
Vẳng tiếng hát cổ em
Mẹ già đứng tựa bên rèm,
Ngóng con mòn mỏi đầy thêm cỏ rêu.
Giọng hát trong veo
Lũ mục đồng bật mắt
Lúc chiều về khói phủ quện lều tranh.
Thằng Cu,
Mẹ chết

Mắt long lanh
Chờ bố ở đồng về đem củ sắn.

Lòng ai trong trắng
Hoen ở một đời!

Cầm hồn, uất hận tràn mi mắt,
Bau đến thương tâm vút tận trời.

T. X.

Và ông cất tiếng cười vang. Cổ nhiên là giọng cười nồng nặc cả hơi men.

Mắt trí

MỘT nhà điêu khắc « mô dec » vô đầu, bức tai trước một bức tượng mèo đầu, sứt cẳng, không tay. Anh ta nói với nhà phê bình:

— Ông ạ, tôi không thể trưng bày cái tượng này được vì tôi không nhớ rõ vì sao tôi đã tạo nó ra

— Ồ có khó gì — nhà phê bình trả lời, ta cứ gọi đại nó là bức tượng « MẮT TRÍ » có được không.



LỚP I

BÀ HOAN, HIỀN RỜI VẠN

(Trong gian nhà trống trải, cạnh cửa ra vào phía bên trái một chõng tre, trong cùng phía cửa ra sân một đồng chầy chiều ngỗng ngang. Khắp nhà ướt át, sát vách bên phải một giường tre dựng đứng bên mấy cái thùng và chum vại... Bà Hoan trùm chăn nơi đồng chầy.)

Nơi chõng, chị Hiền ôm con lo lắng nghe gió rít tiếng cơn ghê rợn...)

CHI HIỀN.— Trời, bão to quá. Cứ một chiều gió đông này mãi thì bao giờ mới hết.

BÀ HOAN.— (cần trùm kín chăn) Bắt đầu gió từ lúc chập tối đến bây giờ có lẽ đã gần nửa đêm rồi con nhỉ?

CHI HIỀN.— Mẹ còn thức ư? Con tưởng mẹ đã ngủ rồi.

BÀ HOAN.— Nhắm mắt thế nào được. Những đêm yên tĩnh tao cũng chẳng ngủ nổi nữa là đêm nay. (một cơn gió rít mạnh). Lạy trời lạy Phật. Gió to quá. Trời Phật linh thiêng phù hộ cho chúng con. Đừng bão nữa.

CHI HIỀN.— Khờ, đấy mẹ xem. Cứ một chiều từ sau nhà thổi lại. Có đôi gió thế nào mới hết được chứ. (tiếng gõ lớn bên ngoài). Nguy quá. Có lẽ cây bàng sau bếp đã đổ. Lúc này con ngó ra thấy mái bếp đã bay sạch bấy giờ lại cây đồ để lên thì cũng đến tan.

BÀ HOAN.— Thết thì chết thật. Mai ngày lấy tiền đâu mà sửa lại.

CHI HIỀN.— Mà cả gian nhà này nữa đã chắc đâu.

BÀ HOAN.— Chỉ nói đại.

CHI HIỀN.— Thì mẹ xem đấy! Đường nóc đã bay hết rồi. Cả nhà chỉ còn chỗ mẹ ngồi và chỗ này là chưa ướt thôi.

BÀ HOAN (hé đầu ra khỏi chăn).— Ừ, này giờ vẫn thế. (bên ngoài gió vẫn rít). Trời, cứ thế này mãi thì không khéo đến chết bẹp ở trong nhà mất.

(tiếng động bên ngoài)

CHI HIỀN.— Lại tiếng gì nữa. Hay nhà bác Vạn đổ rồi?

BÀ HOAN.— Có đồ thì đồ nhà mình chứ còn bác ấy còn hai người đàn ông

TIẾNG AI TRONG

NHÂN VẬT:

BÀ HOAN : 65 tuổi
CHI HIỀN : 25 tuổi
BÁC VẠN : 30 tuổi, hàng xóm
MÁY NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tiếng gió rít. Tiếng cây đồ gãy. Tiếng chân người. Tiếng sùng và tiếng hò reo.

KHUNG CẢNH : một gian nhà nhỏ vùng ngoại ô thành phố Đống Hới.

THỜI GIAN : một đêm bão lớn vào khoảng cuối thu.

chống đỡ. đồ thế nào. Giá còn thặng cả ở nhà thì...

CHI HIỀN.— Khờ lắm mẹ cứ nhắc mãi làm gì. (Chị thở dài và kín đáo đưa tay áo lau nước mắt).

BÀ HOAN (như không nghe thấy lời con dâu).— Gần một năm rồi. Bao nhiêu ngày đắng đắng không tin tức. Buồn với bán. Tao đã bão dừng xuôi ngược cho thêm nhọc. Thời loạn này đi xa một bước là một bước lo.

CHI HIỀN.— Nhưng mẹ bảo cứ ở nhà ngồi yên trông nhau chết đói cả sao?

BÀ HOAN.— Chết. Để thường chung quanh đây người ta chết cả đấy. Chẳng có đi gánh thuê làm mướn, kéo xe. quét chợ làm gì không đủ miếng cơm.

CHI HIỀN.— Người đồng của hiền. Mẹ coi ngay như bác Vạn khỏe mạnh là thế đấy mẹ cả ngày cũng chỉ đủ tiền thuê hay là may lắm còn đủ năm mười đồng. Đấy là chưa kể những hôm gặp tại say đi không những không giả tiền nó lại còn đánh cho chị thêm khổ. Nhà con ốm yếu như thế tưởng đi theo anh theo em kiếm đồng...

BÀ HOAN.— Kiểm với chả kiểm... Tao vẫn biết nhà nghèo thì phải tần tảo nhưng nó cũng ương ngạnh lắm cơ. Minh không có thì phải chịu luôn củi người ta.

CHI HIỀN.— Luôn củi. Mẹ nói thêm đau lòng. Nếu nhà con làm thế còn gì thanh danh nhà ta. Ít ra cũng con ông cháu cha mà nhất là ở thời này sống không cũng nhục chán rồi còn luôn củi, còn lấy lực người ta nữa thì chịu...

BÀ HOAN.— Thì chịu treo nôi con ạ. (giận dữ) Lại cô mày nữa. Chồng nào vợ ấy. Tao chỉ sợ chúng mày không ương ngạnh mãi được.

CHI HIỀN.— Không được thì đến...

BÀ HOAN.— Thì đến chết là cùng phải không? Đấy, chớng mày đấy.

CHI HIỀN.— Mẹ cứ nói... Dám ba bữa

Kịch ngắn của

Nguyễn hoài Văn

ĐÊM BÃO

nửa tháng nửa nhà con về biết đâu.

BÀ HOAN.— Về... về. Mày đừng đi tao. Bao nhiêu người nói, cả bác Ba cùng đi với nó một chuyến cũng...

CHI HIỀN.— Bác ấy bảo nhà con bị người ta giữ lại chứ có việc gì đâu.

BÀ HOAN.— Giữ lại! Nó buồn gian

bán lậu gì mà người ta giữ. Thôi đừng nói quanh nữa. Bà Cửu, mẹ bác Ba đã nói thật với tao rồi.

CHI HIỀN.— Bà ấy nói thật thế nào ạ? Mẹ chỉ hay tin nhầm. Sống chết có số.

BÀ HOAN.— Năm nay năm tuổi của nó lại còn không số (bà nức nở khóc). Con, con ơi, con làm nên tội gì mà người ta nỡ...

CHI HIỀN.— Kia, con lạy mẹ. Mẹ nói vậy nhờ ai nghe thấy thì...

BÀ HOAN.— Thì đem giết cả mẹ con bà cháu tao đi. Sống, sống cơ cực, sống tội nhục thế này, sống cũng như chết thì sống làm gì.

(Tiếng động ngoài cửa)
CHI HIỀN.— Đấy, con van mẹ. Trời bão gió đã lo chết đi mà mẹ còn nhắc mãi chuyện ấy.

BÀ HOAN.— Cũng chỉ vì bão gió, mẹ con mày chán yếu tay mềm không chống đỡ nổi gian nhà siêu vẹo này tao mới nhắc đến nó.

(Gió xoay chiều thổi vật vào phía cửa, chị Hiền kinh hãi).

CHI HIỀN.— Đồi gió Nam rồi mẹ. Gió vật đồ quá. Không khéo cánh cửa này bật tung ra là khôn.

BÀ HOAN (bỏ chân đứng lên rung rẩy, lưỡng lự).— Chết... Mẹ mày đặt thẳng bé xuống khiêng với tao cái giường kia chặn vào đấy cho chắc.

CHI HIỀN.— Ăn thua gì. (nói thế nhưng cũng kéo tủ chống vào và hai mẹ con hì hục khiêng giường) Mẹ xem gió vẫn to. Làm sao bây giờ?

BÀ HOAN (lại về chỗ trùm chăn kín đầu).— Thôi thì chờ trời. Trời thương thì sống mà trời chẳng thương thì chịu chết chứ làm sao.

CHI HIỀN (thở dài).— Trời với đất, rõ khờ.

(Cả hai yên lặng lo lắng đợi chờ. Một vài tiếng sùng nổ phía xa hòa với tiếng gió gào, cánh cây gãy).

CHI HIỀN (lo ngại).— Mẹ có nghe thấy không?

BÀ HOAN.— Cánh cây gãy đấy.

CHI HIỀN.— Không phải. Mẹ không nghe thấy ư?

BÀ HOAN.— Còn nghe quái gì nữa. Tai tao gần như điếc mà gió ầm ầm thế này còn nghe thấy gì. Mà mày bảo nghe thấy gì?

CHI HIỀN.— Tiếng sùng mẹ ạ.

BÀ HOAN.— Tưởng gì chứ tiếng sùng thì lạ gì. Đêm hôm mưa gió giữa thời loạn thiếu gì sùng?

CHI HIỀN (cổ trăn trăn).— Mẹ để yên nghe. Sùng mỗi lúc một gần. Có lẽ họ đánh nhau ngoài Hòa lão.

BÀ HOAN.— Hòa lão thì xa lo gì. Mà mãi ngoài Hòa lão thì nghe sao thấy tiếng kêu. Hay là tiếng gió.

CHI HIỀN.— Không, rõ tiếng người. Đấy... mẹ nghe xem, có tiếng gọi nhau gấp lắm. Lại có tiếng chân người chạy. Gần lời đây rồi mẹ ơi! Lắm... làm thế nào...

BÀ HOAN.— Thì để yên nghe ngóng. Làm thế nào, bên hàng xóm có ai chạy đâu. Chạy đâu bây giờ, ra ngoài gió bạt đi cũng đủ chết rồi.

CHI HIỀN.— (tưởng cưỡng đồ thành bé, thỉnh bé giật mình khóc vì mẹ nó động nhiều).

— Nín đi con, chết cả bây giờ.

BÀ HOAN.— Ừ mà có tiếng chân người thật. Gần lắm. Mẹ nó đứng tựa vào cái giường cho chắc cửa? Lỡ họ kéo vào thì khôn.

CHI HIỀN (vội vàng nghe lời mẹ, mặt tái xanh, hồi hộp nghe ngóng. Một phút lặng yên, ghé sọ... bỗng chị khẽ khẽ bật kêu).— Mẹ, mẹ! Có người đến trước cửa.

BÀ HOAN.— Suy! (cả hai nín thở. Có tiếng hốt hoảng gọi cửa...)

TIẾNG GỌI CỬA.— Mở, mở cửa cho tôi mau! Ai đó... mở... mở... gió to quá chết đến nơi rồi.

(Hai mẹ con tái mặt run sợ nhìn nhau tiếng người bên ngoài dục gấp hơn).

Kia, trời, nguy đến nơi rồi. Ai trong đó mở cho tôi vào với.

Đó, đó... hông... Mau không chết, trời ơi! Ai mà ác thế, không có ai ư, mở mau...

BÀ HOAN.— Hay có người bị đuổi gấp?

CHI HIỀN (vẫn đề cửa, đưa mắt hỏi).—

BÀ HOAN.— Đứng, con. Mặc họ. Lo thân mình trước đã.

TIẾNG GỌI CỬA (Gấp hơn).— Khờ quá. Gió to thế này, hông mở. Mở... Mở mau... cho tôi vào sau nhà.

BÀ HOAN.— Đứng có người chạy trốn rồi. Đe chết con. Cho họ trốn chết cả nhà.

CHI HIỀN.— (khẽ nói) Tội quá mẹ.

BÀ HOAN.— Đành vậy. Ba mạng người...

CHI HIỀN.— Nhưng may họ không biết...

BÀ HOAN.— Thôi con, lạy Phật, chịu tội với Trời Phật vậy. Mày không nhớ cả nhà bác Tám ngoài Thuận lý ư?

TIẾNG GỌI CỬA.— Có mở không tôi đập cửa đây. Ác quá. Này... này nguy... (tiếng đập cửa).

CHI HIỀN.— (nhìn mẹ) Con...

BÀ HOAN.— Đứng... tao bảo...

CHI HIỀN.— Để người ta... ác quá.

TIẾNG GỌI CỬA.— Ác quá. Không mở này...

(Tiếng đập mạnh, nhưng cửa không bật vì chị Hiền cố chống đỡ).

BÀ HOAN.— Trời đất ơi? Chết cả mất thôi.

TIẾNG GỌI CỬA.— Chết cả đến nơi.

CHI HIỀN.— Không giữ được đâu. Gió vật lại người đập thì...

(Giường đồ, chị Hiền ngã xuống, cửa bật mở bác Vạn mặc quần áo nâu ướt sũng, đầu chít khăn mỏ quạ riu, tay cầm giáo to lao vào).



CHI HIỀN (tưởng cưỡng đồ đẩy, vội vàng đóng cửa không kịp nhìn xem ai).

BÀ HOAN.— Trời!!

BÁC VẠN.— Nguy quá. (chạy lại mở cửa sau).

BÀ HOAN.— Chạy... chạy mau... ông... chết... (bác Vạn mở được cửa, lao người vào)

BÀ HOAN (chạy lại đóng chặt cửa).— May ra... (hai mẹ con nhìn nhau kinh hãi)

LỚP II

(Chị Hiền, bà Hoan rời mấy người đàn ông và bác Vạn).

CHI HIỀN.— May, bớt tiếng sùng rồi.

BÀ HOAN.— Yên là phúc con ạ. Nhưng tao vẫn lo lắm.

CHI HIỀN.— Minh làm phúc cho người trời nào nữ hại mình (bên ngoài gió vẫn rít mạnh).

Nhưng cứ gió thế này mãi thì cũng nguy. Mẹ xem hình như nhà đã hơi xiêu xiêu thì phải.

BÀ HOAN (thất vọng).— Có đồ cũng đành chịu chứ làm sao bây giờ. Gió cứ xoay như quỷ thế này có chống cũng chẳng được (tiếng động lớn bên ngoài).

Lại cây gãy. Cái cây phượng ở đầu nhà bác Vạn cũng nguy lắm. Nó mà đổ thì cả hai nhà đều tan, tan là hết, là chết, trời ơi!

CHI HIỀN (lo lắng hơn).— Không phải cây đổ. Có... nhiều... nhiều tiếng chân người chạy... (bên ngoài có).

TIẾNG ỒN Ồ.— Mau, mau lên anh em ơi! Đem thùng, đem chảo vào giao búa lại đây. Mau!

BÀ HOAN.— Chết, chết rồi. Họ đi tìm...

CHI HIỀN.— Đứng nói mẹ...

TIẾNG ỒN Ồ (Ồn ào hơn).— Mau, mau anh em ơi. Lại cả nhà này.

CHI HIỀN.— chết, họ đứng trước cửa nhà ta.

TIẾNG ỒN Ồ.— Vào cả đây nhanh lên kẻo...

BÀ HOAN.— Hiền, chạy nấp vào đồng chân này, để một mình tao.

CHI HIỀN.— Klông, mẹ ăn đi. Mặc con. BÀ HOAN (Cáu).— Tao già rồi chẳng ai giết. (Chạy ra tới chị Hiền lại lấy chân chầy phủ kín).

NĂM IM.— Khéo khéo con nó khóc oà lên thì...

CHI HIỀN.— Lạy trời Phật...

TIẾNG ỒN Ồ.— Mở cửa cho chúng tôi mau lên cụ ơi!

— Không ai trả lời.

— Anh em phá cửa vào không hông đến nơi rồi (cửa bật mở, một bọn bốn năm người tay dao tay gậy và giày chày ủa vào).

BÀ HOAN (hoa mắt chấp tay lạy lạy lạy).— Lạy các ông, lạy... các ông... trăm lạy các... ông... thương...

MỘT NGƯỜI.— Cụ yên tâm (bảo cả bọn) Vào trong sân anh em.

BÀ HOAN.— Tôi lạy các ông... trong... đó không có ai hết...

MỘT NGƯỜI.— Được cụ đừng lo. Có chúng tôi. Nào anh em, ta vào cả (kéo nhau vào. Cửa mở, gió vật, bà Hoan ngã xiêu, nức nở khóc)

BÀ HOAN.— Thề là... gia đình... tan nát... con ơi...

CHI HIỀN.— (ngó đầu ra) Con xin mẹ.

(còn tiếp trang 35)

LÀNG TÔI

Vọng quê hương một mùa chinh chiến,
Hồn cũng đau thương với núi sông.

THUƠ thanh bình, làng tôi
xinh xinh,

Núi cao chớm chớ,
Tre nghiêng mình soi giòng sông xanh.
Các cô gái đêm chong đèn dệt cửi,
Tay trắng non vờn trên vải trắng tinh.
Có những buổi dân làng vào hội,
Trống chầu vừa nổi.

Run ánh trăng vàng...
Nước triều tươi dâng thăm má cô nàng,
Làm duyên e lệ,
Trai làng ngẩn ngơ.
Có những đêm đầy thơ,
Lửa đôi bên bờ giếng,

Câu hát đưa tình, lòng ai xao xuyến,
Miếng trầu trao bằng vụn lá thơ xanh...
Có những chiều khói quện mái nhà
tranh,
Gió rung hoa cải, nắng hanh đầu hồi.
Có những ngày mùa được gieo vui,
Trầu no rạ ngọt, lúa phơi sáng đồng.

Nhưng đến nay khói lửa,
Ngập hết làng thân yêu.
Tre không nghiêng bên giòng sông xanh
nữa,
Cau chuối khô vàng, nhà cửa cháy thiếu.

Đêm đêm súng nổ đều đều,
Thoi tơ lặng tiếng,
Đèn khêu rụi rờ.
Trai làng đi đánh giặc,
Bỏ mẹ già vương che.
Những nàng quả phụ ôm con khóc,
Khí nặng chiều rơi ngập mái hè.

EM TÔI

CHÚM chim yêu yêu
Nụ hoa hương
Be bé thanh thanh
Suối mát nhịp nhàng ngân trắng dâng dĩ
Em tôi
Tóc vàng bay
Tơ hồng nâng



Mặt nguồn róc rách làng mới
Ngọn ngọn sáng tươi



Trăng vàng đầy giếng,
Không người mặc trắng.
Trên mái tranh, khói uốn mình xao
xuyến:
Giòng đau thương quặn quặn đến
Thiên đàng.

Mùa màng bỏ,
Trầu cũng già.
Sương nắng bao nâng thôn nữ,
Còng lưng trên cánh đồng khô;
Trai làng còn đi đánh giặc,
Sớm trưa thân gái phải lo.
Đồng mộng mênh mông tiếng hò,
Đời thêm mả mới, trầu ngơ ngẩn buồn.

Làng ơi! Làng ơi!
Thân yêu biết mấy,
Tôi theo cơm áo,
Nên đành xa xôi.
Kẻ tha hương nghe từng tin tan nát,
Vọng quê nhà, còn biết ghen ngào thôi.

TẠ KÝ

Linh hồn em thơm trang giấy trắng
Mắt nâu đọng chứa trời xanh
Đáy sắc thanh bình yêu dấu
Em nhìn vui nghiêng gió
Đứng dương ửng sáng kinh thành
Trắng trong áo lụa bằng khuông
Hồn nhiên ngơ ngác nai rừng
Cặp sách xinh xinh nhỏ nhỏ
Cánh tay mềm nhỏ nhỏ xinh xinh
Em đi thánh thót bên hè phố
Đu đưa khúc nhạc xuân đầy
Hy vọng hiền từ theo bước bước
Đời xô vào gót em say
Hoa bình dưới gót em qua
Tôi cười dưới gót em xa
Bát ngát thơ ngân tiếng guốc
Đường hương mờ đón c'ran ngà
Ngực từ nhà trường
Còn xa lắm xa ghé...

NGUYỄN QUỐC TRINH

TRUYỆN NGẮN

THOẠT thấy Hoàng trong bộ áo quần rách nát, lam lũ, tôi rất đôi kinh ngạc. Tuy xa nhau đã lâu năm rồi, nhưng cái tiếng giàu có ăn chơi phung phí của anh ghê gớm một thời, khiến tôi không bao giờ dám tưởng có ngày anh ta lại trở nên tiêu tụy như thế này được.

Tôi đưa bắt tay Hoàng với vẻ ái ngại ở mắt. Hình như đoán được ý nghĩ của tôi, Hoàng mỉm cười thân nhiên nói:

— Hân anh thấy thân thể tôi ra thế này nên có ý thương hại bộ phải không? Có gì đâu anh, cái lột bên ngoài! Khi có tiền trong tay, người a dễ đôi lột lắm mà.

Hoàng dẫn giọng hai chữ « đôi lột », miệng lại cười. Tôi hỏi ngắt một câu:

— Tôi nghe xôn xao một hồi anh có làm tiền, ăn tiêu rộng rãi lắm thì phải?

Hoàng nheo mắt lại như tưởng nhớ điều gì, đoạn nói:

— Vâng, không những rộng rãi, mà còn hơn thế nhiều. Chính tôi đã có làm tiền, đã giàu, giàu lớn... Tôi đã từng quay cuồng lăn lóc sống trong lòng những tấm giấy vô tri mang một sức thu hút cảm dỗ không cùng. Tôi đã từng trải qua đoạn đời ăn chơi phung phí. Có lẽ cái của cải đồ sộ, kếch sù đến với tôi tình cờ quá nên tôi đã phải trả về giữa đời cũng quá tình cờ chẳng? Tôi muốn nói hồi đó tôi đã trở nên giàu không đồ một giọt mồ hôi tay, anh à! Tôi trúng số, tôi đã trúng cái số một vạn đồng. Nhưng về sao cách đó không lâu tay tôi trắng lả vẫn hoàn tay trắng; mà tôi vẫn không buồn?

Nghĩ một chút đề lẳng xuống lòng đoạn quá khứ hân hoan, rồi Hoàng bắt vào chuyện:

— Chắc anh còn nhớ những năm sau hồi kinh tế khủng hoảng của nước nhà, Thiên hạ náo loạn, kêu la đói khổ đầy nơi. Thợ thấy thất nghiệp nhan nhản, đơn xin việc bay cùng các sở. Tôi là một trong số những bạn thầy thợ thất nghiệp này. Lúc bấy giờ cũng đang lo chạy vẩn đề cơm áo từng giờ từng phút như mọi người.

Một hôm đi lang thang cùng phố xá để rồi cuộc mang bộ mặt buồn thảm về nhà trọ thì em tôi, (cả hai anh em tôi đều mồ côi từ nhỏ, như anh đã biết đấy) thằng Thanh xấp quỳên vỗ mông đứng lên bảo tôi.

— Anh à! ngày mai em thôi không đến trường nữa. Ở bên cạnh có bà tham thấy em gọn người định mượn



của TRẦN PHƯƠNG NHƯ

em ở với bà.

Thật là điều chua xót khi nghe chính em tôi mở miệng nói câu này. Tôi hỏi rõ lại:

— Thế nào, đi ở à? Em mới mười mấy tuổi đầu, học hành chưa ra gì, sao nói chuyện hồ đồ thế! Anh làm không ra tiền nuôi em ăn học cho vui lòng cha mẹ đã mất hay sao?

Tuy nói cứng cho qua lúc thôi, chứ một hai hôm sau tôi vẫn chằng tìm ra được việc làm. Cái thân phận một thằng lao công có chút tri thức hồi ấy thật là cơ khổ hết chỗ nói.

Một tuần sau, thấy anh mình vẫn cứ là anh mình, em tôi nhất quyết đẹp sách vở, quăng bút trên tay xinh, đi ra giữa đời làm tôi tớ người. Tôi nói tôi tớ mà không chút hồ thẹn bởi vì, với cách này hoặc cách nọ, con người giữa xã hội bây giờ, đem mồ hôi xin đôi bát cơm ăn đều với tư cách na ná như thế cả. Tôi lại không bỏ thẹn mà nhắc nữa, vì em tôi đã đảm hi sinh cả cuộc đời, sau này có thể rất là xinh đẹp như trăm ngàn con cái của những gia đình sung túc giàu sang với tương lai sau danh của họ. Em tôi, giữa lúc đói no, đã nghĩ đến nhau rất nhiều.

Riêng tôi vẫn kéo cái dĩa chưa việc đi hết ngày này qua ngày khác, dần dần lên tất cả những biến quảng cáo treo khắp các cửa hàng. Hồi đó hoàn cảnh đã tạo tôi là một thằng đầy đủ tri thức và thông minh hơn bao giờ cả. Tôi nhớ tất mỗi giá hàng mắt chỉ liếc qua một lần vật đó. Riêng đôi giày BATA giá đồng chín, đến nay tôi vẫn còn nhớ rõ. Cả miếng bia mồi ở quán giày, làm anh, làm cả em nữa. Tôi mãi mê tờ giấy năm đồng hồi lâu, hình « con còng » đứng lộng, nghiêm trang, khuôn phục và chế ngự mọi sự ở đời. Lúc đó tôi thấy rõ giá đồng tiền hơn khi nào cả. Nó rất đáng phụng thờ, nó rất

Có gì đâu. Ấy là những lúc thiếu thốn quá, đến nỗi mơ ước một đôi giày nhỏ mọn năm kia cũng đã là một điều khó thể quên đến giờ rồi.

Em tôi làm công một tháng được một đồng. Bà chủ nó bảo nó là trẻ có học hành, nên chỉ sai làm công việc nhẹ. Tôi biết em tôi chỉ định đi ở kiếm tiền cho qua cơn túng quẫn của tôi mà thôi. Riêng tôi cũng định thế, nhưng lần nữa thôi buổi không dung cho mình một công việc gì khả dĩ nuôi sống hai người cả, nên tôi vẫn một đường, nó một ngã.

Thấm thoát sáu tháng trời.

Một tối, tôi tìm lại ngõ em tôi ở, hẳn người bảo nó ra tôi thăm. Từ ngày rời nhà trọ, em tôi đi theo với chủ, tôi thì vật vờ suốt tháng nơi nhà người, đến nay tôi chỉ gặp nó trên có ba lần.

Tôi không làm sao quên được buổi tối ấy, trong bóng loáng của ánh điện đường, thoát cái nó chạy ra ôm chầm tôi, khóc nức nở, rồi biến ngay vào lối cổng. Thì ra chỉ trong nửa phút gặp nhau đó, nó đã đủ thì giờ nhận thấy áo của anh nó toạc cánh và ống quần nhàu nát không có đồ khác thay nữa.

Nó đưa tận tay tôi tờ giấy năm đồng và bảo:

— Anh cầm bạc mai may cặp áo quần, thay cho ra hồn, còn bao nhiêu anh giữ lấy mà tiêu.

Tôi không kịp nói một tiếng nào cả. Thằng em tôi đã để tôi đứng lại giữa đường mờ. Lúc đó tôi cảm thấy mình nhỏ nhoi và bé tí quá. Tôi không dám làm anh, làm cả em nữa. Tôi mãi mê tờ giấy năm đồng hồi lâu, hình « con còng » đứng lộng, nghiêm trang, khuôn phục và chế ngự mọi sự ở đời. Lúc đó tôi thấy rõ giá đồng tiền hơn khi nào cả. Nó rất đáng phụng thờ, nó rất

thiêng liêng, nó là hình ảnh lòng h sinh đáng quý của con người, nó là mồ hôi và nước mắt.

Hôm sau tôi đường hoàng vào một tiệm vải, gọi xé. Xong xuôi tôi ghé lại tiệm tạp hóa nọ lấy giày. Đôi giày thường để xiềng xiềng, đốc mũi xuống một mớ đồ lặt vặt xen vào đấy ít loại xa xỉ phẩm. Tôi cầm một lọ nước hoa — chắc phải là thứ nhẹ tiền, đưa ngang mắt, rồi lại đặt xuống. Tủ hàng bày biện lồi thối quá, đồ « sang trọng » quảng ngồn ngang với đồ « hèn mọn » là nghĩa làm sao? Tôi sức nhớ đôi giày ở chân; và tôi thấy lạnh người. Quả tôi còn « hèn mọn » hơn nữa: khi nhắc chút chân bông cảm thấy để cà rập hình như tét ra và đứng vững ở nền nhà. Tôi đỏ ửng mặt, người bán hàng hồi lễ phép:

— Thưa, thầy lấy gì ạ?

— Vâng, tôi lấy cái này. Tôi đưa tay trở không định một đường vòng cung ngắn.

— Thầy lấy gì ạ?

Tôi không dám chỉ đôi giày. Như thế sẽ làm nhà hàng chú ý đến hai cái quai da ác nghiệt, cũ quá sức, đang cố bấu chân tôi và hai đế giày gấn long. Tôi trở lại vào tập về số Đồng Dương nằm ở góc trong cùng. Hồi ơi, có ai hay định mệnh đã đưa tôi đến trước ngưỡng cửa Thần Tài.

MUA xong tờ vé số, tôi mới ngẩn người nhận thấy mình ngu muội. Một đồng bạc công lao của em mình suốt tháng ba mươi ngày trời. Nay trong một phút điên cuồng đem đi đổi một tấm giấy mỏng tanh, vẽ bậy bạ những gì gì bên xứ rừng núi Vạn Tượng. Đẹp làm sao được bằng hình một bà đầm nạm cái gậy nhỏ, trời! Năm cái hình « bà đầm » này là một « con còng », chắc chắn thế, chứ trăm tờ vé số đã chắc gì còn cho lại một đồng xu nhỏ.

Tôi cứ nghĩ thế và cứ xót xa mãi. Về đến nhà, tôi lấy nhật ký ghi vào đó sự đại đột vừa nhằm phải. Nghĩ một lát để an ủi, tôi viết thêm vào trang: « tờ vé số này nếu trúng, sẽ về phần em Thanh tôi ». Tôi lại không quên đề tên Nguyễn Thanh vào lưng tấm vé, định một ngày kia, nếu trúng tất cả sẽ là của em tôi.

Bao dự định trong sạch, hiền hậu thức dậy trong lòng tôi qua những ngày mắt rọi của hy vọng. Tâm hồn tôi lúc bấy giờ là của con chiến sĩ nghèo cầu kinh những sáng chủ nhật đẹp trời.

KHI nhìn lên bảng phần và khi

đếm bằng mắt rồi
ràng từng nét con
số trúng dưới
cùng, tôi sung
người, đầu nóng
ran, gần trán dẹt
mạnh. Sáu số ghi
mỗi bên tờ giấy « xấu xí » ngày
nọ hiện nằm giữa tay tôi, sáu
con số ấy đã giống như hết sáu con
số ở « bảng vàng ».



Một vạn đồng!
Tôi run người cứ sợ đọc lầm. Sau
khi đã dò xét kỹ lưỡng và chắc chắn,
tôi thờ thần ra về. Tôi sung sướng quá!
Cuộc sống lúc bấy giờ chỉ đáng giá
những con số, anh ạ! Tôi nhìn quanh,
từ biển nhà hàng cho đến thùng xe
kéo, ở đâu cũng chỉ đưa về phía tôi
bóng những chữ số dịu dàng. Chữ số
chữ số mà thôi; ở đời đời lúc người
ta chỉ cần biết đọc những con số thôi
là cũng đủ tìm thấy « hạnh phúc » rồi.

Tôi thọc túi coi lại tấm vé số một
lần nữa, và nghĩ đến ngày đi lách,
quay lưng về lại xem. Đồng nét tên
« Nguyễn Thanh » đánh mạnh vào
đồng tử tôi. Tôi suýt kêu to giữa
đường.

Tôi cúi « lăm giấy một vạn đồng vào
túi sâu, rồi quay mình từ phía, tưởng
như thiên hạ đã quên thấy cái tên em
tôi trúng số lớn và sẽ giàu. Trời, em
tôi, một vạn đồng! Tôi đã nát óc trên
đường về nhà với cái tên Nguyễn
Thanh viết sau tờ vé số buổi nào. Đến
nhà, tôi lật vội vàng lập nhật ký, lăm
nhăm đọc câu: « tờ vé số này nếu
trúng sẽ về phần em Thanh tôi ». Tôi
hoảng hốt nghĩ: « Tờ vé số này là tờ
nào? Tờ trúng một vạn đồng nằm
trong tay tôi ư? »

Nghĩ đến ngày mai ngựa xe, áo quần
tôi rung mình, vợ quyền nhật ký nhìn
một lát, đoạn xé nát, và ra bếp đẩy
mạnh vào lửa.

Từ đấy tâm hồn tôi bước vào một
giai đoạn mất yên vui. Lương tâm tôi
không thể chịu được sự phản bội —
dù chẳng ai biết sự phản bội này là
đâu — mà chính kẻ chịu thiệt là người
em ruột trước đây đã dám hi sinh vì
minh.

Một vạn đồng. Anh thử nghĩ với thời
giá bây giờ, một đồng bạc có thể làm
bữa cỗ lớn. Trời ơi, tôi đã giàu, anh
em tôi sẽ giàu, sung sướng biết chừng
nào.

— Làm sao anh lại dám bỏ tiền mua
vé số để được trúng ngày hôm nay?
— Ở tao... tiền. Tiền của tao.
Em hỏi một đường, tôi đáp một nẻo
như thế đó.

Em tôi lại hỏi:
— Mà anh trúng được bao nhiêu,
em cũng chẳng biết đó kia?

— Ở ở, tao trúng cái số bốn, năm
trăm thôi. Năm trăm, ừ, năm trăm
đồng!

Thật là đốn mạt, thằng người tôi
khi trong tay đầy tiền mà nở lòng
dầu em. Cái thái độ che giấu che
quất ấy đem đối với một kẻ đã từng
chia ngọt xẻ bùi, ngấm thật là bỉ ổi.

Về sau, tôi dám chơi bởi hư nát.



Có đêm tôi ném hăng trăm bạc mua
một trận cười lơ đãng, thiếu linh hồn.
Em tôi cũng có lần khuyên can, nhưng
sự này chỉ làm cho tôi thấy tức tối
vì bị cản trở. Tôi vất tiền xa hơn,
mất hút.

Đồng tiền có mệnh lực uốn cong
những đức tính tốt đẹp nhất của con
người. Từ ngày có tiền, tôi dám ra
tiểu xảo, nhỏ nhen và ích kỷ. Tôi
thấy không còn lòng thương người
như xưa. Với những ai cần giúp đỡ,
tôi viện đủ lý lẽ nói vào mặt họ sự
biếng nhác, tính không chịu làm để
lúc nào cũng kêu van từng bản, rồi
đến phải nài xin lòng tốt của người
ta.

Với em tôi, mỗi lần móc ví chi tiền
học, tiền sách vở — từ ngày cho nó
đi học lại — là tôi nhăn nhó, cần vắn
đủ điều. Thế mà em tôi vẫn nhẫn nại,
không hề thốt một lời than nhỏ:

Một hôm tôi đang vắn đồ định xuống
xóm chơi, thì em tôi tiến đến giữa
tay xin tiền học như mỗi lần cuối
tháng. Sự nhớ đến canh bạc đang
chờ, tôi lắc đầu:

— Mai!
— Em xin anh hai lần rồi. Mai đến
trường không có tiền trả ông đốc sẽ
đuổi khỏi lớp.

— Nhưng giờ tao sắp đi chơi. Cho
tiền, đưa tiền ra, xấu làm sao?

Than ôi! Khi có tiền người ta quên
cả, ngoài sự chơi bời và lòng mê tín.
Trong hoàn cảnh tôi, tôi càng tin ở
thần tài, ở trời đất, ở quỷ thần, vì
chẳng phải nhờ đấng thiêng liêng đó
mà tôi được sung sướng như thế này
ru?

Em tôi nài thêm tiếng nữa, tôi dám
bực quát lớn:

— Mày tránh đường, học không học
thì thôi, học làm gì cho tao nhờ đấy
hả?

Tôi chỉ nói thế rồi xô cửa ra đường.
Mai đến, về nhà thì không thấy thằng
em tôi nữa.

Từ đấy, đời sống mất niềm vui.

Tôi thử vung một nắm tiền, nhưng
không thể tìm ra đầm ấm. Tôi bắt
mong nhớ và thêm thường chút tình
anh em rất dễ có mà trước đây đời
ngày tôi đang tâm hất hủi tàn tệ. Lòng
dàng hời hợt chưa xót. Ngày lại ngày
qua, em tôi vẫn không về cùng tôi.

Hỡi ơi đồng tiền, đồng tiền như
mây nổi mây chìm đã xóa mất thiên
lương con người. Tôi dám nghi ngờ
nó, tiền, anh ạ, tiền một khi làm ta
lóa mắt, sẽ dẫn ta đi vào những lối
khúc khuỷu, đọa đày. Bước vào ánh
sáng hấp dẫn quyền rũ ghê sợ của
nó, tâm linh và hồn tri ta mờ đi. Ta
quay cuồng, tựa kẻ mù thiếu gây,
trên những khuôn giấy dài vô tri giác,
như hồn con thiếu thân, cùng với
xác nhỏ, muốn ngàn năm sa xuống
họng đèn.

Đã hai mươi năm nay tôi hằng mong
mỗi em tôi trở về. Chắc bây giờ nó
đã lớn lắm, ba mươi hơn còn gì!
Tôi lột từ cái lột kẻ giàu sang phung
phí thành thẳng lao động cần cù, ngồi
chờ em tôi. Qua những cuộc biến hóa
địa hình để trở về nguyên thể, tôi thấy
lòng sáng lên như lòng đứa trẻ nhỏ.

Với chuyện cũ, tôi đã biết nghĩ lại
nhiều; tôi chắc nếu em tôi có về và
nếu thấy anh mình dù nghèo mấy đi
nữa, hẳn cũng tha thứ và bằng lòng
tôi lắm.

TRẦN PHƯƠNG NHƯ
1953



ĐỜI MỚI số 56

MỘT TRUYỆN SỐNG DI THƯỜNG

ĐÀO LĂNG VUA

(tiếp theo [Đời Mới số 55])



Ở dưới chân một
jong sàng, hai nhà
bác học tìm thấy 1
lỗ nhỏ. Bơm đèn
sợi vào họ lại thấy
một gian phòng
khác nhỏ hơn,
nhưng chưa biết bao nhiêu là
vật báu. (Ở đây cũng như ở căn phòng
trước, đã có dấu của kẻ trộm lên vào,
nhưng lạ thay họ không lấy một vật nào
cả mặc dầu có bề gây hoặc phá phách?)

Đứng trước tất cả những cảnh tượng lạ
lùng ấy, bọn người khảo cổ biết rằng
công việc mình còn nặng nề lắm. Trước
hết, Carter lại phải tạm ngưng công việc
một lần nữa, để tìm cách bảo vệ các báu
vật đã tìm thấy.

Phải cần hồi ý kiến những nhà chuyên
môn sành sỏi, để lập nên một phòng thí
nghiệm phân tích tất cả những di vật để
xem thứ nào có thể giữ hoặc không bị tan
vỡ khi động đến. Carter phải đi kinh đô
Ai cập, và Carnavon về Anh. Để ngăn
ngừa trộm cắp, Carter thuê làm một hàng
rào sắt.

CẢ THẾ GIỚI THEO DỜI

Việc khám phá được kho tàng và
mộ Toutankhamon được khắp thế giới
biết và giúp đỡ.

Nhờ sự cộng tác của nhiều nhà chuyên
môn tài giỏi, kết quả về khoa học đã
được hứa hẹn một cách khả quan.

Ngày 16, ngôi mộ được mở ra; ngày 18,
nhà nhiếp ảnh Burton bắt đầu thử chụp
trong gian phòng nhỏ, và ngày 20 vật
đầu tiên được đem ra ánh sáng. Không
thể nào mà kể hết ra từng món được.
Chỉ cần nói đến một vài vật không thể
bỏ qua, thì đủ như chiếc hộp bằng
gỗ là một kiệt tác của nghệ thuật Ai Cập.
Bốn mặt chiếc hộp đều sơn. Ánh sáng
và màu sắc hòa hợp với những nét vẽ
tinh tế khó so sánh. Trong hộp đựng đủ
vật. Phải kể đến 3 long sàng lớn. Cả ba
đều bao bọc bởi vỏ khối vật quý, có cả
khí giới, áo quần.

Ở trên hết, có một cái gai nhọn trở
rất mỹ thuật. Sau hết là bốn cái xe. Vì
lớn quá nên lúc chôn người ta không đem
vào trong mộ được. Bọn trộm đã làm gãy
đổ lung tung. Bốn xe đều bọc vàng, và
chạm trổ bằng những hình ảnh bằng vàng
bằng kiến, hoặc đá màu.

Ngày 13 tháng 5, ba mươi một thùng
đựng báu vật theo một chuyến xe lửa
vượt qua sông Nile. Bấy giờ, thì về
đến thủ đô Ai Cập.

PHÁ NIỆM PHONG CỬA NHÀ VUA

Vào giữa tháng hai, bao nhiêu vật
ĐỜI MỚI số 56

Ngôi mộ bao bọc
toàn bằng vàng.

XÁC ƯỚP NHÀ
VUA

CARTER tìm ra
2 cánh cửa ở hướng
đông, gai, nhưng
không niêm. Mở

cửa ấy ra mọi người lại thấy một cái
hòm thứ hai. Ở đây mọi người đã trông
thấy tấm vải liệm xác chết mà bốn mũi
vỏ xuống bên trong: Mọi người đang
đứng trước mặt vị vua đã chết.

Chỉ mấy phút sau mọi người lại gặp
một sự ngạc nhiên khác. Đầu gian phòng
bên kia, họ tìm thấy một cái cửa thấp
thông qua một phòng khác. Ở giữa gian
phòng là một cái đài kỷ niệm phết vàng.

Mọi người đi qua lần lượt. Sau ba giờ,
mọi người rời khỏi ngôi mộ. Khi họ thấy
lại ánh sáng cuối cùng của ban ngày, « hình
như thung lũng đã thay đổi và đang chói
lọi một thứ ánh sáng lạ lùng ».

NHỮNG CÁI CHẾT LẠ LÙNG

LỊCH sử sưu tầm ngôi mộ của Tou-
tankhamon có thể chấm dứt ở đây. Công
việc quét dọn các căn phòng tường không
cần nói đến. Chỉ có mỗi một việc: hai
chục người đã nhúng tay vào việc tìm
kiếm ngôi mộ đã chết một cách dữ dội.

Trước hết là Carnavon, bị muỗi chích
và 3 tuần sau thì chết, vào ngày 6 tháng
4-1923. Rồi đến người thứ hai, thứ ba,
thứ tư... thứ bảy... cho đến người thứ 19
là Westbury 78 tuổi, đã nhảy từ cửa sổ
tầng lầu thứ 8 và chết tức khắc. Con của
Westbury cũng chết tại nhà... không bệnh
hoạn gì cả, sau đó, đến lượt những bạn
bè, quyền thuộc của Carnavon đều lần
lượt chết theo.

« Kinh khủng lan tràn khắp nước Anh ».
Một tờ báo Anh đã viết như thế. Dư luận
xôn xao, có kẻ tin người không. Khoa
học cũng như định cải, và đưa ra nhiều
bằng chứng để tỏ rằng không có một sự
trùng phạ nào của các vị Hoàng Đế Ai
Cập cả.

Tuy vậy vẫn không ai giải thích được
những cái chết dữ dội và kỳ lạ trên.

Từ sau khi kiểm ra mộ Toutankhamon,
có nhiều cuộc sưu tầm khác được tiếp
tục. Nhưng không có lần nào vĩ đại mà
say mê như lần kiểm được mộ Toutan-
khamon.

VĂN LINH THUẬT



Bức tường ánh hết cả lối vào. Carter
đưa đèn đến... và thấy bức tường ấy toàn
bằng vàng đặc.

Bây giờ mọi người mới nhận thấy vật
mà họ lầm là bức tường chính là mặt
bên trong của cái hòm to lớn để chứa hết
gian phòng của ngôi mộ.

Cái hòm ấy, chắc chắn là quý nhưt đời
vì nó đựng nhiều quan tài và xác ướp.
Phải mất hai giờ mới đào xong được lối
vào. Carnavon và một người khách nữa
là Lacau được mời vào. Họ đứng lặng
vì thần phục. Hai người cùng ước lượng
kích thước của cái hòm mà sau này người
ta mới biết chắc: 5th 20x3th.35x2th.7th.

MỘT hồi còi inh ỏi xé tan bầu không khí, vang lên trống giêng chơi âm ỹ. Cuộc chơi « đuổi nhau » đương sôi nổi bỗng ngừng hẳn những hòn bi đương lăn được nhặt lên tức khắc; học sinh tập trung theo từng lớp, đưa thì tay mấy lúc lắc cái mũ bắm đầy bụi, đưa thì nhảy cò cò để thào lại chiếc dây giày vừa sờ.

Ông giáo học, cổ áo trong chiếc khăn quàng, không giữ được vẻ kiên nhẫn, thét lên:

— Sắp hàng! Sắp hàng! Mau!

Và ông phóng tia mắt hẳn học vào phía bọn học sinh còn đứng ngoài hàng ngũ đương chậm chậm bước tới. Tất cả có ba đứa: hai đứa bé trạc độ 10 tuổi, má phính phính, tay lem luốc mực và một đứa lớn hơn, vào khoảng 14 tuổi, dáng uốn eo. Trông nó đã quá lớn, mà vẫn mặc quần cụt, phân nửa trần khuất dưới mấy cái vòng lộn xộn.

Thằng này thì thâm hời vội vàng:

— Mày có chắc rằng ngày nào « chúng » cũng đi qua đây không?

Đứa nhỏ nhất quả quyết:

— Ờ! tao đã nói! Nhưng việc ấy có dính líu gì đến mày?

Tiếng ông giáo cắt ngang câu chuyện.

— Georges! Anh phải phạt chép đủ 50 dòng vì đã làm ngăn trở các bạn sắp hàng.

Học sinh xô đẩy nhau vào lớp. Sự tịch tịch lại trở về ngự trị khoảng sân rộng trông toàn cây tiêu huyền. Và, bỗng nhiên, trong im lặng, người ta nghe thấy gót giày nện đều đều, ngắt quãng bởi tiếng chỉ huy vang lên bên kia tường, ngoài đường cái với một giọng ngoại quốc nào...

LOUDEAC là một đô thị yên tĩnh của nội địa xứ Bretagne, khuất sau dãy ruộng nương, im lặng và không đặc chút gì. Chiến tranh, rồi sự di trú đã gây cho đô thị một trạng thái khủng khiếp. Bỗng một hôm, dân chúng lạnh lùng và yên lặng đột nhiên thấy từ đâu đến những toán người mặc đồng phục màu xanh.

Và trong lúc chiến xa đi diễn hành không ngớt trên các đường phố lớn, trong lúc tiếng nhạc nhà binh Đức vọng lên trên bầu trời xám xứ Bretagne, một thiếu niên bỏ rơi mình xuống chỗng, đầu đầu sau chân gối để khỏi phải nghe thấy. Nó tằm tức khóc vì cảm thù và nhục nhã.

Tuổi thơ ấu của Georges đã từng rung động vì những mẩu chuyện về

TRUYỆN THIẾU NHI

ANH HÙNG NIÊN THIẾU



cuộc chiến tranh trước. Thân phụ nó là một cựu chiến binh, thường kể cho nó nghe mấy tên Verdun, Chemins-des-Dames, Mort-Homme, những tên đâm mấu và mang nặng kỷ công chiến thắng. Anh cả nó ra đi từ năm 1939, mãi đến nay vẫn chẳng thấy về, chắc hẳn đã tan xác dưới địa lôi quốc xã ở khu rừng Warndt...

Sự căm hận của Georges đối với người Đức bắt nguồn từ cái kỷ niệm của người anh đã khuất. Anh nó hy sinh đời sống vì cuộc tranh đấu chống bọn quốc xã tàn nhẫn, khà ố.

Và nó, sắp phải bắt buộc nhìn những người lính chiến thắng, cùng thờ một không khí với họ, chiều chiều phải nghe tiếng họ hát, họ cười sau khung cửa kín.

Rồi thì, giữa lúc đắm chìm trong thăm sâu, thất vọng, vụt cái, niềm tin tưởng bùng lên trong lòng nó. Vì đôi câu nói nghe ở vài nơi, vì đôi cử chỉ của bọn xâm lăng từ cương quyết, rắn rỏi trở nên hoài nghi, ngờ vực, nó cảm thấy mình quá hấp tấp xét đoán, chỉ mới căn cứ vào sự trạng bên ngoài. Một cuộc tranh đấu ngầm ngầm bắt đầu nổi lên chung quanh nó, ban đầu tuy yếu, song dần dần trở nên mạnh mẽ, đe dọa, mục đích là quấy rối kẻ chiếm đóng, phá hoại quân lương, vận tải...

Nuôi sẵn mối nhiệt tình, Georges ao ước được cộng tác cùng những người anh hùng ấy; nhưng biết làm sao cho họ hiệu được lòng nó hiện đương bị kích thích bởi những ý chí mãnh liệt, khí phách đương bùng nóng thái dương và làm cho đồng máu trong người chảy mạnh? Muốn được tiếp nhận một cách vẻ vang, trước nó phải lập nên thành tích và tỏ cho thanh niên rừng núi xứ Bretagne biết rằng dưới vành khăn rách tươm của kẻ thi sinh, có một quả tim đập mạnh mà can trường cũng không thua gì họ.

Từ sáng sớm, trời mưa không ngớt. Nước cứ ròng rã chảy liên miên, sương mù từ dưới đất bốc lên hòa lẫn vào màn mưa mong manh bất tuyệt. Ăn sau hồ giậu viên bên con đường hẹp, cạnh ven rừng. Georges run cầm cập vì lạnh và vì lo lắng sốt ruột. Tay nó trắng da, chảy máu. Nó vắt vẻo bao nhiêu mới lòi được thân cây bị giồng tổ quật ngã hôm qua bỏ ngang trên đường cái! Kế hoạch của nó bấy giờ thấy trở con quá, chắc không thể thực hiện được... và nếu « chúng » không đến thì sao?

— Nhưng mà, thằng Pierrot quả quyết với ta rằng hôm nào « chúng » cũng qua đây!

Nó tưởng chừng như những giờ mong đợi kéo dài ra đến cả thế kỷ.

Bỗng chốc, tiếng động cơ nổ vang. Tim của Georges ngừng đập.

Qua quãng đường ngoặt, một tiếng phanh rít lên. Chiếc xe vừa dừng lại trước chướng ngại vật. Sau một tràng lời tức tối vang ra, hai người Đức thường đi lại hằng ngày trên con đường Loudéac—Pontivy nguyên rữa thân cây khốn nạn đã ngăn đường chúng. Sau hết, chúng quả quyết. Gót giày nặng nề dẫm xuống nền đất xốp, và, tháo bỏ hết áo mưa cùng súng đạn vướng víu khó chịu, hai người bắt tay vào thân cây bỏ bên rìa hồ.

Chúng mãi cặm cụi làm việc đến nỗi không nhìn thấy một cái bóng nhỏ leo vào phía sau xe cam nhông, bỏ lẩn đến ghế tên tại xé...

Đường đã trống. Hai người Đức hài lòng, trở về chỗ cũ. Nhưng, một đứa trong bọn, mắt mờ thao láo, rú lên vì kinh ngạc: một trong hai khẩu súng chúng vừa để đấy bỗng biến mất!

Trong lúc đó, băng qua rừng rậm, một bóng người mảnh dẻ chạy chân không để khỏi gây tiếng động, lòng say sưa tự hào, tai rộn ràng xúc cảm và tim như thắc lại vì sung sướng. Dưới manh áo học sinh, là cả chiến công của nó vừa lập được qua muôn vạn hiểm nghèo. Chiến công đầu tiên của Georges, người dân kháng chiến trẻ trung nhất của nước Pháp.

HUYỀN VIÊM thuật



VI

HỒI THỨ HAI

CẢNH THỨ HAI

NHÂN VẬT: Hậu Nghệ, Phùng Mộng, oán vô sĩ, Ngô Cương, Thanh, Tổ, Văn, Hằng, Ngọc thổ.

Nhà Hậu Nghệ rộng lớn, mặt đất xấu sì mà có vẻ hung dữ, bốn vách treo da hổ, cung tên, giáo mác, toàn vũ si đứng hầu trước cửa.

Trong nhà có bàn giấy, giường nằm, Hậu Nghệ ngồi chồm hổm, chờ xem giấy ở trong tay, mặt đầy vẻ giận, Phùng Mộng đứng một bên.

Hậu Nghệ đứng dậy rời khỏi bàn, bước đi có vẻ khó khăn, rồi thỉnh thoảng đứng lại.

NGHỆ.— Phùng Mộng, những việc ấy (chỉ giấy tờ trong tay) đều thật cả sao?

PHÙNG.— Dạ thật cả.

NGHỆ.— Thế mà Ngô Cương nói với ta lại khác, hẳn nói dân chúng đều gian xảo cứng đầu, rất khó đối phó.

PHÙNG.— Theo con mắt tôi thì khác hẳn, lòng người bao giờ cũng thế. Người ta chẳng hề đem ơn trả thù, cũng chẳng hề đem thù trả ơn. Mười năm trước Ngô Cương gieo hạt giống oán thù cho dân chúng, thì nay nó cũng mang lấy thù oán chớ. (Nghệ im lặng)

Tờ giấy gói không được ngọn lửa, nay công việc đã vỡ lở, dân chúng kẻ đi trốn thì đi trốn, người nời dậy thì nời dậy.

NGHỆ (Ngất lờ).— Ta biết rồi, chú cứ đi ra đã. Đại Ngô Cương trở về ta hỏi nó, rồi sẽ kiểm chủ nói chuyện sau.

PHÙNG (Nghe mình).— Vâng.

(Phùng Mộng từ cửa chánh đi ra.)

Ngô Cương từ cửa hông rón rén bước tới Nghệ còn suy nghĩ.)

NGÔ (Thì thễ).— Thần Ngô Cương chờ hầu đại vương.

NGHỆ (Giật mình).— Chú đã trở về đó à?

NGÔ.— Nghe Phùng Mộng nói xấu thần chưa tiện ra, vì sợ mất mặt nó.

NGHỆ.— Những chuyện nó nói, chú đều nghe cả sao?

NGÔ.— Dạ nghe cả.

NGHỆ.— Theo ý chú thì sao?

NGÔ.— Thiên hạ là đánh mà lấy, chẳng phải nhường cho mà có, ai bỏ ra nhiều hơi sức, thì người ấy được hưởng, việc ấy đại vương đã hiểu ra.

NGHỆ.— Ờ...

NGÔ.— Lúc trời đất mất thăng bằng, chẳng phải đại vương đã bắn chín mũi tên cứu vớt sanh linh thiên hạ đấy ư? Vậy những tên dân nào còn sống đến hôm nay, có nên đem thù trả ơn không?

NGHỆ.— Chú nói phải (đưa giấy tờ



Kịch thần thoại

CỦA

NGÔ TỒ QUANG



LÊN CUNG TRĂNG

VÔ OANH dịch

(lên) nhưng chú cũng nên tự xét mình lại, người ta nói chú đi ra, giết người, đốt nhà, cướp của giành đất.

NGÔ.— Xin Đại vương soi xét, đó chỉ là thần vâng lệnh Đại vương để thi hành chánh sách thôi. Đại vương như thế thống thiên hạ, vậy trong cả nước, chẳng nói gì nhân dân bá tánh, cho đến một ngọn cỏ, một gốc cây cũng đều là của Đại vương hết, hề thần kiểm được vật gì, sau khi trình Đại vương biết qua, đều ghi vào sổ, rồi bỏ vào kho, việc ấy Đại vương đều biết cả, Thần hiểu lẽ nghĩa, biết làm sĩ, gánh trách nhiệm giữ kỷ luật, mỗi cử động gì đều tuân theo ý chỉ Đại vương để làm, mà nay... mà nay... (nghe tiếng nước mắt như mưa).

NGHỆ.— Chú khóc à? (có vẻ bất nhẫn)

Nin đi, nin đi thôi.

NGÔ (trở mình tâm bộ tịch) mà nay... mà nay... Thần đau lòng quá, một lòng vì đại vương, thần rung vua yêu nước, mà nay...

NGHỆ.— Chẳng phải tôi nói chú không tốt, chẳng qua tôi nhắc chừng chú, chứ tôi vẫn minh bạch lắm.

NGÔ.— Đại vương sáng suốt, đại vương

sáng suốt, đầu thần nát thịt tan xương, cũng chưa báo đáp nổi. Từ rày về sau, thần chỉ phải chịu nhọc chịu oán, gắng sức thêm, gắng sức thêm...

NGHỆ.— Chẳng phải nói nữa, biết cả rồi, biết cả rồi.

NGÔ.— (Lau nước mắt, đôi buồn ra vui) Tàu Đại vương, cô gái trong hang núi phương bắc, thần đã kiểm được cho đại vương rồi.

NGHỆ.— (Tỏ vẻ giận) Chú còn tin lời thề cha già ngọc nữa à! Tôi đã chán nó lắm rồi.

NGÔ.— Chẳng phải vậy. Đại vương là chúa một nước, ít lắm cũng phải có một vị hoàng hậu chánh cung. Lâu nay thần vẫn không tin lời của già dưới trắng, xong xét lại bao nhiêu con gái nhà quyền quý đều không trúng ý đại vương, nên cực chẳng đã, mới nảy ra chút lòng tin đó thôi. Lần này thần đi tới hang núi phương bắc, quả nhiên kiểm được người nhà ấy.

NGHỆ.— Lão già ấy nói là đứa nhỏ hơn.

NGÔ.— Cả thấy bốn đứa, có một con nhỏ hơn rất hẳn hảo vô lễ. Thần xem con lớn đã mềm mỏng lại xinh đẹp, xin dẫn đến cho Đại vương xem mắt có được không? (Nghệ động lòng không nói). Thần xin đưa nó vào.

(Ngô ra cửa dẫn Thanh nga tới. Thanh bộ tịch ung dung, thông thả đi đến.)

NGÔ.— Đại vương đây, hãy xá Đại vương đi.

(Thanh Nga nằm

sắp xuống đất, lay.)

NGÔ.— Xin Đại Vương nhìn xem, đó là cô gái lớn, đẹp hơn hết.

NGHỆ.— Bảo nó ngồi xuống.

NGÔ.— Đại Vương phán ngồi xuống.

THANH.— Cảm ơn Đại Vương.

(Ngô Cương dẫn Thanh ngồi xuống. Nghệ nhìn dăm dăm)

NGÔ.— Xin Đại Vương nhìn kỹ, càng nhìn càng thấy đẹp.

NGHỆ (ngắm một lúc gật đầu).— Tên cô là gì?

THANH.— Tôi tên Thanh.

NGHỆ.— Cô ở về miền nào?

THANH.— Người miền núi phương bắc.

NGHỆ.— Trong nhà có mấy người?

THANH.— Cha mẹ, và ba đứa em gái.

NGHỆ.— Có lớn như à?

THANH.— Vâng.

NGHỆ.— Tên mấy đứa em là gì?

THANH Đưa thứ hai là Tổ Nga, đứa thứ ba Văn Nga, đứa thứ tư Hằng Nga.

NGHỆ.— Có bao nhiêu tuổi?

THANH.— Mười chín,

NGHỆ.— Có đẹp lắm. (Cười lên, quay ra kêu Ngô Cương tới bên cạnh mình).

NGÔ.— Ý Đại vương thế nào?

NGHỆ.— Ta thấy đẹp đấy.

NGÔ.— Đúng thế.

NGHỆ (gật đầu).— Được.
NGÔ (hôn hờ).— Đều thần lại nói. (Chạy tới bên mình Thanh Nga).

— Thanh Nga đứng dậy đi, công việc xong xuôi rồi.

THANH (giật mình đứng dậy).— Việc gì mà xong xuôi?

NGÔ.— Đại vương bằng lòng rồi, định lập cô làm Hoàng hậu chánh cung rồi.

THANH (sợ hãi).— Chớ việc gì vậy?

NGÔ.— Mừng lắm, mừng lắm, tôi chúc mừng cô.

THANH (đứng dậy).— Không được, tôi không bằng lòng.

NGÔ.— Cô nói cái gì thế? Tôi vẫn từ từ với cô, giúp đỡ cô.

THANH.— Tôi cảm ơn ông đủ rồi.

NGÔ (Hăm dọa).— Cô bằng lòng, thì chẳng xảy ra việc gì cả, cô không biết oai phong của Đại vương sao?

THANH.— Việc ấy mà cũng dùng oai phong nữa à?

NGHỆ (không nín được). Không chịu sao?

NGÔ.— Tàu Đại vương, thần không nghĩ tới...

NGHỆ (chạy lại gần Thanh Nga).— Cô thấy Đại vương nổi giận không?

THANH.— Không.

NGHỆ.— Chẳng biết khôn đại gì cả, 10 năm trước một lần ta giận, bắn rơi 9 mặt trời, cứu khỏi sinh linh thiên hạ, 10 năm sau một lần ta giận, giết cả triệu người, máu chảy ngàn dặm.

THANH.— Nhưng hãy cho tôi biết, vì sao ngài làm việc này?

NGHỆ.— Ta chỉ nói cho biết: đừng để ta giận là đủ rồi.

THANH.— Chỉ vì tôi mà ngài nổi giận sao?

NGHỆ.— Đúng, xưa nay chưa có việc gì mà ta làm không được.

NGÔ.— (bất ngờ) Sao thế? Cô không bằng lòng à?

THANH.— Chúng tôi nhà nghèo, không quen phú quý, mong đại vương chọn một cô gái con nhà giàu sang hơn.

NGÔ.— Phức trên đời đã rồi xuống đầu cô, cô bằng lòng con gái nhà giàu sang, mà đại vương đều không vừa ý, thế mà cô lại gạt cái phú quý sắp về tay mình đi!

THANH.— Chúng tôi nhà nghèo, không quen phú quý, mong đại vương chọn một cô gái con nhà giàu sang hơn.

NGÔ.— Phức trên đời đã rồi xuống đầu cô, cô bằng lòng con gái nhà giàu sang, mà đại vương đều không vừa ý, thế mà cô lại gạt cái phú quý sắp về tay mình đi!

THANH.— Con gái nhà nghèo, không quen phú quý, mong đại vương chọn một cô gái con nhà giàu sang hơn.

NGÔ.— Phức trên đời đã rồi xuống đầu cô, cô bằng lòng con gái nhà giàu sang, mà đại vương đều không vừa ý, thế mà cô lại gạt cái phú quý sắp về tay mình đi!

THANH.— Con gái nhà nghèo, không quen phú quý, mong đại vương chọn một cô gái con nhà giàu sang hơn.

NGÔ.— Phức trên đời đã rồi xuống đầu cô, cô bằng lòng con gái nhà giàu sang, mà đại vương đều không vừa ý, thế mà cô lại gạt cái phú quý sắp về tay mình đi!

THANH.— Con gái nhà nghèo, không quen phú quý, mong đại vương chọn một cô gái con nhà giàu sang hơn.

NGÔ.— Phức trên đời đã rồi xuống đầu cô, cô bằng lòng con gái nhà giàu sang, mà đại vương đều không vừa ý, thế mà cô lại gạt cái phú quý sắp về tay mình đi!

THANH.— Con gái nhà nghèo, không quen phú quý, mong đại vương chọn một cô gái con nhà giàu sang hơn.

NGÔ.— Phức trên đời đã rồi xuống đầu cô, cô bằng lòng con gái nhà giàu sang, mà đại vương đều không vừa ý, thế mà cô lại gạt cái phú quý sắp về tay mình đi!



sau lưng. NGHỆ, Ngô Cương cùng võ sĩ cả sợ, tình xôn lên).

THANH.— (Đưa dao lên) Không sao lấy ta được, hãy coi đây: giết người bắt tất cả triệu, chỉ một đứa con gái yếu, máu chảy bắt tất ngàn dặm, chẳng qua trong 5 bước thôi. (Thanh cười tự vận. NGHỆ giật mình la).

THANH.— (Đưa bên cột nhà) Oai phong đại vương không thể phá nát khuôn khổ nhà tôi, chúng tôi chẳng bao giờ gục đầu trước lũ cường bạo cả.

THANH.— (Thanh tế ngữ, tất thở).

NGHỆ.— (Luống cuống) Tôi bây (Ngô tập võ sĩ) không biết khiêng à? Khiêng ra cho qua ần?

(Võ sĩ khiêng Thanh ra.) Ở phía ngoài, Tổ Nga, Vân Nga và Hằng Nga la rùm lên.

TỔ.— (Khóc la) Chị Thanh ơi...

VÂN.— Chị Thanh chết rồi...

HÀNG (nổi giận).— Ai giết chết chị? ai giết?

(Ba cô cùng muốn xông tới, bên ngoài chặn lại không được)

NGÔ.— Tàu đại vương, cái con nhỏ hơn hẳn, chính nó dữ như, tôi đã bị nó chửi rồi đó!

3 CÔ GÁI.— Ai? Ai giết chết chị Thanh?

(Vân, Tổ, Hằng xông gần tới được. Ngô Cương chặn lại, bị Hằng đẩy ra)

NGHỆ (Oai phong lắm lắm).— Chính tao đây!

(Bốn người đưa mắt nhìn nhau, Tổ sợ, núp sau lưng Vân, Vân cũng sợ, núp sau lưng Hằng).

HÀNG.— Chính mày à! Chính mày giết chết chị tao à?!

NGÔ.— Chính nó tự sát mà!

NGHỆ.— Im đi! Chính tao giết.

HÀNG.— Vì sao mày giết chị tao?

NGHỆ.— Vì nó không trả lời tao.

HÀNG.— Giết chết là xong việc à?

NGHỆ.— Chớ có vô lễ đây là đại vương.

HÀNG.— Có thù đại vương như thế à?

NGHỆ (thấy Hằng thật thà, người hết cơn giận).— Mày dữ thật, bao nhiêu tuổi?

HÀNG.— mười sáu (giận dữ)

NGHỆ.— (Lời Tổ và Vân ra) Ai đây?

HÀNG.— Tổ, Vân, (kêu họ trở lại) đều là chị tao, mày dám động tới họ à!

NGHỆ.— Tao không dám động tới

chúng nó, nhưng tôi thấy mày đẹp tao muốn lấy mày.

HÀNG.— (Đưa tay muốn đánh) Mày dám à!

NGÔ.— (Bước tới) Đại vương nói gì với con điên ấy?

NGHỆ.— (Ngô Cương ra) Nó nói mày là con điên, tao lại ung cái con điên như mày.

HÀNG.— Chỉ nói bậy bạ?

(Hằng giơ tay đánh, bị NGHỆ đưa tay bắt lại).

NGHỆ.— Mày chịu phục hay không?

HÀNG (Giấy giụa).— Không bao giờ.

(Vân bước tới giúp sức, chẳng ăn thua).

NGHỆ (Cười).— Tao chinh phục được thiên hạ, há không chinh phục được một đứa con gái sao?

HÀNG.— Đừng tưởng.

NGHỆ.— Tao xưa nay chưa hề thấy một người nào mạnh như tao.

HÀNG.— Tao cũng chưa hề thấy người nào mạnh như tao.

(Tay NGHỆ nắm hời chặt. Hằng kêu la).
Chỉ Tổ, chỉ Vân cứu tôi!

(Hằng chết ngất. NGHỆ cả sợ buống tay, Hằng ngã vào lòng NGHỆ)

NGHỆ (Cả sợ).— Lại chết mất một đứa.

VÂN.— Nói gở, nó chỉ ngất đi thôi.

NGÔ.— Con gái thế không xài được.

(NGHỆ ôm Hằng đặt lên giường).

VÂN (Sợ tay Hằng).— Tay nó lạnh rồi.

TỔ.— Phải cứu tỉnh nó mau.

NGHỆ.— Tao đã có cách. Ngô Cương, đi bằng con Ngọc thổ của xứ Tây Vực tiến cống đưa tôi đây.

(Ngô Cương vâng lời đi ngay).

VÂN.— Không cứu sống được nó, bọn tao không trả lời mày.

NGHỆ.— Khỏi lo, tao có một con Ngọc thổ bản tánh ấm, như định cứu sống được nó.

(Ngô Cương bằng Ngọc thổ vào. Ngọc thổ chạy tới bên mình Hằng há hời vào hai bàn tay Hằng. Quả nhiên Hằng lần lần tỉnh lại. NGHỆ chạy lại gần hỏi tình chưa?).

(Hằng đưa mắt nhìn quanh. NGHỆ quì xuống trước giường) Nhìn cái gì?

NGÔ.— Đại vương, đại vương. (Ngô Cương kéo Hậu NGHỆ ra một bên, tỏ vẻ trách móc). Sao Đại vương quì trước một đứa con gái?

NGHỆ.— Nó nằm thấp thế ấy, ta không quì làm sao nói chuyện với nó được!

NGÔ.— Đại vương ở ngôi thiên tử, lễ phép không nên thế.

NGHỆ.— Chú lời thôi quá, với con gái mà có lễ phép gì phải giữ. (NGHỆ vẫn quì trước giường hỏi): Khả chưa? Có thể nhìn biết ta không?

HÀNG.— (Mơ màng) Tôi xây xẩm, không thấy rõ, không biết. (Hằng sờ tới con Ngọc thổ bên mình). Cái gì đây?

NGHỆ.— Tao không dám động tới

VÂN.— Ngọc thổ? (Hằng ôm chặt Ngọc thổ).

NGHỆ.— Mày thích nó, tức là mày chịu bị nó.

(Hằng gật đầu, cười)

NGHỆ.— Âm nó vào nghỉ.

(Tổ, Vân ôm Hằng vào cung, NGHỆ theo ào rồi lại trở ra).

— Ngô Cương!

NGÔ.— (Cúi mình) Chực hầu Đại vương.

NGHỆ.— Ta đã quyết định lập Hằng làm Hoàng hậu, Tổ, Vân bắt ở lại ủng hộ, đừng thả cho về.

NGÔ.— Vâng.

NGHỆ.— Chú có công rước được Hoàng hậu sẽ được thăng thưởng, rày mau mau đi sắm sửa lễ cưới giùm ta.

NGÔ.— Vâng.

NGHỆ.— Nghi Lễ phải lớn lao, lòng ta nghe.

NGÔ.— Vâng.

(Ngô Cương xá tay, đi ra, Phùng Mông tới cửa ngăn lại)

PHÙNG.— Ngô Cương, hãy chậm chút đi. (Ngô Cương dừng bước).

NGHỆ.— Phùng Mông lại tới có việc gì?

PHÙNG.— Những việc tôi vừa tâu lên Đại vương bảo để nói chuyện Ngô Cương là, rồi sẽ cho gọi tôi.

NGHỆ.— Đã nói chuyện xong, nhưng chưa cho gọi chứ.

PHÙNG.— Tôi chờ quá lâu, cho nên tới ra mắt Đại vương.

NGHỆ.— Ở một miền chung quanh mấy trăm dặm, người ta đã trốn sạch rồi trên núi Đổng lại có cuộc biến loạn mới nữa.

NGÔ.— Có việc gì rồi rầm, cứ đánh đi, theo riết tới, giết!

PHÙNG.— Công việc đều do anh giết, mà hư hết.

NGÔ.— Vì sao lại do tôi?

PHÙNG (Từ trong túi móc ra một mũi tên).— Mũi tên này có phải anh bắn ra không?

NGÔ.— Phải.

PHÙNG.— Cuộc biến loạn mới, chính vì anh vô cớ giết người.

NGÔ.— Anh nói tức cười quá! Tôi giết người là có quyền giết người, nhưng người tôi giết như định không phải người tốt.

PHÙNG.— (Giận mắng) Công việc đều hư bởi tay anh.

NGÔ.— Tôi vâng mệnh làm việc anh đừng ngậm máu phun người!

(Phùng Mông cả giận, đưa chơn đá Ngô Cương một cái té ngã).

NGHỆ.— (Hét lên) Phùng Mông! Làm sao dám vô lễ như thế?

PHÙNG.— Xin Đại vương chờ giận, tôi chỉ xin Đại vương nói một câu công bình.

NGHỆ (nín lặng một lúc).— Muốn phương có tội, tội ở mình trăm, Ngô Cương là người có lòng trung, chú đừng về sau.

ĐỜI MỚI số 56

MỘT THANH NIÊN V.N. DU LỊCH VÒNG QUANH ÂU CHÂU bằng xe đạp

❖ DU KÝ CỦA L. Q. MINH ❖ ❖ ❖ (xem Đới Mới từ số 47) ❖

BÊN Thụy Sĩ, muốn mua tem rất tiện, vì mỗi góc đường cái hoặc trước nhà Bru Điện đều có sẵn những thùng đựng sẵn có để khi người muốn mua cứ đến bỏ đủ số tiền và quay là tự nhiên bên trong sẽ ra một hoặc hai con tem mình muốn. Theo phương pháp này, họ lại còn bán bánh và các thức ăn tiện như sandwich hoặc pate. Khi đi chơi về khuya, rồi các nhà hàng đã đóng cửa mình cứ đến một tủ kiến đầy bánh hoặc Sandwich, và xem cái nào mình thích với những giá ghi gần bên, mình bỏ đủ số tiền, tức khắc cửa mở cho mình lấy thức mình đã lựa.

Một chuyện hết sức lạ và dường như ở đây họ có ý quảng cáo lòng ngay thật của dân Thụy sĩ nên tôi thấy trên lề đường, có một sắp báo đủ thứ mà không có ai bán. Ai muốn mua báo nào cứ quảng tiền vào đó hoặc cái nón trên công báo. Tôi đứng đấy gần 15 phút để xem có ai đến góp tiền hoặc trong nom sự bán báo lạ kỳ như thế chẳng, thì không thấy một ai cả. Thật là rất lương thiện hay là chỉ lương thiện với số bạc ít ỏi !!!

Đường Mont Blanc rộng lớn cỡ bằng hai đường Catinat Saigon nhưng không cây cối chi cả, xem trống trải và sạch sẽ, nhưng bất tiện là rất nắng khi vào buổi trưa từ 11 giờ trở lên.

Đường này rất thẳng cho ta nhìn thấy thấp thoáng nước hồ Léman ở tận phía dưới gần 1 cây số. Ngang nhà Bru Điện

chánh, ta thấy một ngôi nhà thờ nhỏ (chappelle) cất từ năm 1853. Không gì lạ về lối kiến trúc, nhưng gần đây bên tay mặt một công viên (square) có tượng đồng của Louis Favre, nhà thần khoán lãnh đạo đường hầm St Gotthard (đèo cao nhất giữa Pháp và Thụy Sĩ).

Từ đây ta đi xuống mé sông Rhône và đi dọc theo bờ sông, ta thấy ngay tượng đá của Bà Tước De Brunswick người đã để gia tài lại cho thành Genève. Đi đầu ta cũng thấy phố xá rộng rãi và sạch sẽ, có ngân nấp và tấp nập khách hàng: café, nhà hàng, tiệm bánh ngọt, tiệm bán thịt, bán cá, lò bánh mì, tiệm bán hàng xén (marchands de couleurs) đều đầy khách vô ra, thật hết sức đông đảo mặc dầu số dân không quá 2 triệu mà sự thương mại rất thanh hành. Đến đây tôi qua sông Rhône bằng cái cầu gọi cầu Mont Blanc. Đến giữa cầu ta không thể không dừng chơn dừng nhìn nước sông Rhône xanh biếc đang cuộn cuộn chảy rất mạnh dưới dạ cầu. Tại Genève có tất cả 6 cầu bằng xi măng và 1 cầu bằng sắt (passerelle) Chỉ cái cầu qua cù lao J. Jacques Rousseau là lạ nhất vì đây là cầu theo đường gẫy (ligne brisée) gọi cầu des Bergues dài trên 600 thước. Tại cù lao có tượng đồng của văn hào J.J. Rousseau dựng từ năm 1857.

Gần đây có bằng để cho du khách ngắm cảnh hồ Léman hoặc sông Rhône để tìm văn thơ hoặc trầm tư mặc tưởng. Ta trở lại và đi theo cầu Mont Blanc

PHÙNG (Không nói giây lâu).— Đạo khác nhau thì không thể giúp nhau, (thì lễ) trò xin từ giả thầy.

NGHỆ (Giật mình).— Chú muốn đi à?

PHÙNG.— Phải đi!

NGHỆ.— Không nài chú ở lại được sao?

PHÙNG.— Bất tất nài tôi.

NGHỆ.— Người ta đều có chí, ta cũng không ép chú.

PHÙNG.— Tạ ơn thầy.

NGHỆ.— Chú rời khỏi đây để đi xứ nào?

PHÙNG.— Đường xa thăm thẳm, tôi đi tu luyện ít năm, rồi sẽ nói, sẽ gặp thầy về sau.

(Phùng không hề mũi tên, liệng xuống đất, quay mình ra).

NGÔ (Lồm cồm dậy, ghé vào tai NGHỆ).— Sai người bắt nó lại, giết đi!

NGHỆ.— Sợ cái gì? Cho nó đi.

NGÔ.— Chẳng qua...

NGHỆ.— Đừng nói nữa, sai người thao luyện binh mã, đề phòng lũ lưu manh phá rối.

Dạ còn việc cưới hỏi nào?

NGHỆ.— Cứ sắp đặt cho ta.

NGÔ.— (nghe mình) Dạ, dạ, dạ.

Màn hạ
Hết cảnh li hôn thứ nhất

đều qua vườn Hồng Mao (Jardin anglais) rất rộng rãi và đầy hoa, có bồn kèn (kiosque à musique) để khi chúa nhựt và ngày nghỉ dân chúng đến nghe âm nhạc. Ở đây ta được xem luôn một bản đồ nổi (plan en relief) của giải núi Alpes. Ta vừa nhìn bản đồ vừa nhìn cảnh thật sự trước mắt tận đàng trước mù mù với đỉnh Mont Blanc cao ngất trời và đầy tuyết trót năm. Ta có thể đi vòng hồ Léman để xem các em bé thả thuyền con, hoặc nhìn các du khách đang lướt sóng với những cánh buồm trắng (voiliers). Thật là một cảnh rất đẹp, trên trời mây xanh biếc, dưới hồ nước cũng một màu trời trong có bao nhiêu chiếc yacht và thuyền buồm đang thi đua lướt sóng. Trên bờ tấp nập khách tha phương đến ngắm cảnh và từng đoàn nói nói cười cười rất thỏa thích.

Từ đây ta lộn trở lại để đi dọc theo hồ đến Jardin de repos. Đây là một nơi lết sức mát mẻ vì cây cối sum sê, rậm rạp có nhiều đường mòn quanh co theo những sân cỏ tươi xanh, không một lá khô rơi rớt dơ dáy như bao sân trong vườn Boulogne ở Bà Lê, và khi mỗi chơn ta có thể nghỉ trên những băng không có chút bụi. Ta ngồi dưới bóng cây mát vừa nghĩ khoẻ vừa ngắm cảnh hồ. Giữa cảnh này nếu có người đồng hành cũng một quan niệm ở đời thì thú vị còn tăng gấp bội. Tôi đã ra chơn nên phải nghỉ gần nửa giờ để trở lên phía trên lộ xem tòa Liên Hiệp Quốc. Vào đây rất dễ, nhưng muốn vào đến phòng mà lúc bấy giờ có một cuộc hội họp quốc tế về vệ sanh, phải đến phòng giấy xin giấy có tên in sẵn. Trước khi vào phòng họp tôi đi khắp các phòng khác, nơi nơi đều sạch sẽ và nhiều bức tranh trên trần qui giá luôn những phòng toàn là bằng đá cẩm thạch.



Một trang dấu Bưu điện các trạm trên đường tác giả đi qua

Tôi vào đến phòng bàn cãi (salle de délibération) thì có sẵn ghế cho thỉnh giả nghe mà trước mắt mình có hai ống nghe để khi mình cần nghe cứ vặn một trong sáu cái nút để trước mắt, mỗi nút phát ra một thứ tiếng khác nhau, nhưng cũng một lượt giống nhau tất cả.

Như thế rất tiện cho sáu sắc dân khác nhau cùng đều nghe một lượt hải diễn văn hoặc lời nói của diễn giả. Nhưng tiếc rằng chưa có tiếng Việt Nam, Trung Hoa và Nhựt Bản. Hôm ấy họ đang bàn cãi về sự sắp đặt vệ sanh trên hoàn cảnh cho các sắc dân được hưởng sự tiến bộ của khoa học. Tôi bỏ phòng này để qua xem các nơi khác. Tôi chưa từng gặp một tòa lâu nào đẹp như thế, trang hoàng rực rỡ với những bao bức họa trên

tường hoặc trên trần nhà mà nét vẽ rất linh hoạt khi tả một sự đoàn kết của bao nhiêu sắc dân để đánh đổ chiến tranh; hoặc đoàn kết để kiến thiết một nền hòa bình lâu dài cho thế giới.

Tôi đi khắp đây gần 1 giờ mà chưa xem đủ và kỹ tất cả gian phòng, nhưng thấy cần phải qua xóm Đại học ở bên kia sông Rhône. Tôi lật đặt trở ra và chạy một mạch gần ba cây số mới đến đường Cité, nơi đây có máy nước gọi Fontaine de l'Escalade dựng từ năm 1857 để kỷ niệm ngày 12 tháng chạp năm 1602, bá tước de Savoie đã cầm binh đến chinh phục tỉnh Genève mà thời ấy còn là một ả binh.

(Còn nữa)

Bệnh hình thức trong phim ảnh

(Tiếp theo trang 17)

Tóm lại, trong phim « QUO VADIS ? », phần hình thức đã lần át một cách tai hại phần nội dung tư tưởng và cuốn phim vì thế chỉ có một giá trị nghệ thuật sút kém.

Đành rằng một số đông khán giả đã ngợi khen « QUO VADIS ? » không tiếc lời. Họ đã được khoái mắt với màu sắc huy hoàng, vừa lòng với những kịch thích hồi hộp của những xen lửa cháy rực trời, mãnh thú gào thét, v.v... và đôi hồi thắm mỹ của họ đã dừng lại ở mức ấy. Nhưng một số đông khán giả khác lại tự hỏi: Một cuốn phim đồ sộ xây dựng với một đề tài to tát, với những tốn phí khổng lồ và nhất là với sức lao động của hàng vạn con người đang đáng trọng 12 năm trời, không lẽ mà tham vọng nghệ thuật của những người làm ra nó cũng chỉ đến mức ấy thôi ư ?

QUA những đoạn trên chúng ta đã tìm tòi, quan sát những hình thái của bệnh hình thức lần lượt qua ba loại phim Mỹ phổ biến hiện nay. Đến đây, chúng ta đã đủ nhận xét để có thể kết luận:

Trong ngành điện ảnh, khi trình độ tư tưởng, khi hoài vọng nghệ thuật của người nghệ sĩ bị kìm hãm không tiến theo kịp với trào lưu tư tưởng của nhân loại thì kỹ thuật tiến bộ chỉ giúp cho bệnh hình thức bành trướng và phá hoại nghệ thuật mà thôi.

Thật vậy, khi quay những đoạn phim cảnh đầu tiên người ta chẳng có bao lâu mà hình ảnh kỹ thuật để diễn tả, nhưng đến cái thời đại Technicolor hiện nay thì bệnh hình thức đã gặp được cái mảnh đất lý tưởng để nảy nở và tàn phá hoành hành. Cho đến nỗi một nhà phê bình danh tiếng. G. Sadoul đã than lên một câu chua chát: « Giờ đây, phim màu hầu như đã thành đồng nghĩa với những cái gì đại đột xa xỉ và những cái gì xấu xí đắt tiền ». (Au-jourd'hui Technicolor est devenu dans presque tous les cas synonyme de luxueuse sottise et de coûteuse laideur. (Le Cinéma, son Art, sa Technique et son Economie).

Quả thế, kỹ thuật tiến lên là để giúp cho nghệ sĩ điện ảnh diễn tả cái Đẹp, cái Hay, cái Thật một cách mạnh mẽ, sâu sắc, linh động hơn: chữ đầu phải để nghệ sĩ ý lại nó lệ vào kỹ thuật, trở cây đơn thuần vào màu sắc, mãnh liệt dần dần, máy móc tới tận đề « phần bội » nghệ thuật, « chế tạo » những phim ảnh sắc sảo mà mà trông rỗng về nội dung tư tưởng, hạ điện ảnh xuống thành một trò giải trí thấp kém nhưng lại đắt tiền.

THANH LƯƠNG

ĐỜI MỚI số 56

ĐẤT LÀO THƠ MỘNG

Hồi ký của MINH LAN

THỜ NGŨ

Alao chiếm một vị trí bé nhỏ. Dân chúng nói rất nhiều thứ tiếng khác nhau. Những thổ ngữ chánh gồm có tiếng Lào, tiếng Mèo, tiếng Lực.

Phần đông dân ở trong xứ đều nói tiếng Lào. Ở phía Bắc, người ta thường hay dùng những thổ ngữ riêng. Nền kẻ ba thứ tiếng nói khác: một thứ tiếng thiêng liêng, một thứ tiếng văn hoa và một thứ tiếng bình dân.

Tiếng nói thiêng liêng là tiếng Pali (cũng gọi là Makol). Tuy vậy, cách nói và cách viết đã bị thay đổi nhiều. Thành thử, tiếng ấy không giống tiếng Pali thật tình. Những người dùng tiếng này rất ít; họ là bọn người chuyên môn và các thầy sãi, thầy tu ở trong chùa chiền. Gốc gác của thứ tiếng văn hoa rất mơ hồ.

Thứ tiếng này rất phong phú, có thể phát biểu những tình cảm và những trạng thái về tâm hồn phức tạp. Những cuốn truyện, sách xưa viết bằng chữ văn hoa rất khó hiểu. Chỉ có văn sĩ chuyên môn, tăng ni là có thể giải nghĩa nó được. Chữ viết và tiếng nói thông thường một phần do chữ văn hoa, một phần do những sự thay đổi của thổ ngữ địa phương làm ra.

CHỮ VIẾT

CHỮ viết của người Lào có một tánh cách đồng nhứt hơn hết. Người ta có thể nói rằng dân Lào viết một thứ chữ giống in nhau.

Chúng ta cũng nên biết rằng người Lực dùng một thứ chữ riêng biệt của họ, nó gần giống như chữ viết của người Miến điện. Ngoài ra, người Thái Đạm dùng cây bút lông để viết chữ của họ. Ở đền chùa, thầy tu chỉ dùng một thứ tiếng Pali, nhưng có ít chữ hơn. Những người nào muốn biết nói và viết chữ cho đúng cách, trung mero luật, cần phải đi vào chùa tu và học tập trong một thời gian khá lâu. Phần đông người Lào cũng giống như người Cao Miên, Thái lan, Miến điện đều có tu trì ở trong chùa từ lúc còn thơ bé. Sau đó, họ mới ra ngoài để cưới vợ, làm ăn như các người khác. Tri thức Lào đi du học bên Âu Mỹ đều ở trong số người này cả.

Tiếng nói và chữ viết văn hoa của người Lào rất giống chữ viết của người Thái lan. Người Thái thường cho tiếng Lào do tiếng Thái mà ra. Người Thái lan đã tiếp xúc với nền văn minh Âu Mỹ từ trước. Nhờ vậy, họ đã thêm nhiều tiếng nói mới trong sự giao thiệp giữa đồng bào của họ và người ngoại quốc. Trong tự điển có lắm chữ mới.

ĐỜI MỚI số 56

Hạng trí thức Lào đã tính cải cách tiếng nói và chữ viết của họ. Họ đã thử dùng tiếng La tinh để viết chữ và in sách vở.

Người Lào rất yêu mến tiếng mẹ đẻ của họ. Họ không chê nó là dở, họ thường tự phụ tiếng họ rất phong phú. Trong lúc diễn kịch, trong lúc nhảy múa, ca hát, họ đã biết phát biểu lời nói bằng những câu văn hoa, bóng bảy, khôi hài. Những đêm rằm, ánh sáng của mặt trăng chiếu rõ khắp cảnh vật, những cặp thanh niên, thiếu nữ Lào tụ họp nhau lại để hát đờn tình. Nhiều câu ca dao, câu hát đối đáp nghe rất trong lành, mộc mạc, ngây thơ.

Khách du lịch, vừa bước chơn vào xứ Lào, đều muốn tiếp xúc với mấy cô Phù sáo (thiếu nữ). Có người đã lập gia đình và ở luôn tại đây. Nhiều người Âu Mỹ đã cho cách sanh hoạt của dân chúng Lào còn ở trong thời kỳ Trung cổ. Nhưng sự thật không phải vậy. Trí thức Lào đang học tập cách sanh hoạt tân thời và đang cố động cho dân họ tiến mạnh trên con đường văn minh.

TUỔI YÊU ĐƯƠNG

NGƯỜI Lào có nhiều phong tục rất tự do. Những cô thiếu nữ đến tuổi cập kê được cha mẹ cho phép tự do nói chuyện với mấy cậu thanh niên trang lứa họ. Những đêm có trăng sáng tỏ, những cô thiếu nữ vừa dệt vải vừa hát lên những câu nồng nàn, âu yếm. Trong lúc đó, mấy cậu thanh niên thổi ống « khèn » (một thứ ống sáo được người Lào thích nhất), giọng du dương, đáp lại. Thế là ở trong nhà cho đến ngoài hàng rào cây bông bụt, hay là trên những con đường mòn nhỏ, người ta nghe thấy những câu hát tình tứ vang lên.

Cậu phù bao (thanh niên) nào được mắt xanh để ý, được cô phù sáo mời vào tận trong nhà, đãi ăn bánh, uống nước trà hay là uống rượu cần.

Rồi những lời hát đối đáp theo điệu khèn nức nở âm thầm, kể lể. Có khi chàng trai ví mình như một con bạch mã đang uống nước dưới giòng suối trong hay là một con đom đóm nhỏ chớp lấp lờ dưới nền trời có nhiều ngôi sao chiếu tỏ...

Có nhiều đám hôn nhơn được thành tựu, sau các buổi gần gũi hát đối đáp nói trên. Sau khi đã lập gia đình vợ chồng Lào chỉ lo làm ăn. Họ trông cho mau sanh con để nối giòng dõi.

Một cô « phù sáo » có thể rủ hai, ba cậu « phù bao » vào trong nhà mình nữa. Mấy cậu này bên tranh đua nhau để chiếm



lấy con chim xanh. Họ phô trương tài hát giỏi, tiếng thanh tao, cách săn bắn, hay là sức vạm vỡ của thân mình họ. Nói tóm lại, mỗi cậu đều tranh lấy tranh để để chơn vị hôn thê của mình. Có khi vì lẽ đó mà sanh ra cuộc ẩu đả, thù oán.

Cô « phù sáo » phải liếc mắt đưa tình cho mỗi cậu và phải thổi dài khách cho họ được vừa lòng. Họ ở lại suốt đêm tại nhà có gái để chuyện trò, ve vãn. Đến tảng sáng ra, khi ánh thái dương vừa lộ dạng, cô « phù sáo » mới tiễn chân họ từ trên nhà sàn xuống dưới chân thang. Họ còn quay mắt lại lần chót, hình như hồi tiếc cái đêm vui vẻ được gần con người đẹp và ước mong tái ngộ. Mỗi người đều ôm ấp cái hy vọng được cô thiếu nữ kia chọn mình làm chồng của nàng.

BỜ SÔNG AN NHÀN

SỐNG giữa một thiên nhiên dễ dàng, sự sinh hoạt của phần đông người Lào an nhàn như các sắc dân miền núi khác. Đời sống của họ phần nhiều buông trôi theo cánh thời gian. Làm ăn theo từng mùa, ít lo xa, đủ ăn là họ nghỉ làm việc, đi săn bắn, thổi kèn, ca hát rong chơi.

Cuộc tranh đấu với thiên nhiên không phải quá khắt, vất vả, vẫn dễ sinh kế của họ rất dễ dàng.

Trên thế giới ngày nay, dân tộc Ai Lao là một trong những sắc dân sống gần gũi nhất với thiên nhiên, cách biệt với bao sự biến chuyển lớn lao của thời đại.

☆ Ai ai cũng dường như xác nhận : « DỪ sau này trên bước đường đời ta có gặp lắm GIẢI NHẬN sắc nước hương trời đến đâu chẳng nữa, cũng hồ đề mỗi chốc quên ngay được con người đã khắc ghi vào tim ta buổi đầu tiên »

★ Mọi tình đầu mãnh liệt ấy đến nỗi thi hào HÀN MẶC TỬ đã cay đắng thốt lên :

« Mấy ai giết được người trong mộng,
« Đề trả thù duyên kiếp nhớ nhàng !

Quý BẠN hãy tìm nguyên ủy sự mãnh liệt ấy trong quyển :

NHÂN TÌNH ẤM LẠNH của Hồ-Biểu-Chánh

☆ Nhưng đầu phải NHÂN TÌNH ẤM LẠNH chỉ có thể thổi, mà còn chất chứa muôn vàn thích thú, hay ho, nghĩa lý khác nữa.

Nhà xuất bản PHAN YÊN 109 Galliéri — Đả ra :
« TÀI TÔI » của Hồ-Biểu-Chánh



TRUYỆN DÀI TÂM LÝ XÁ HỘI NGÀY NAY

Từ của bà X.X. — CỐ VÂN NGÀ THUẬT

(Xem Đời Mới từ số 33)

XUÀ kia hai người cũng có từng trao đổi ý kiến ở nhà ông Đức Thọ, nhưng tình ehura thân và phải còn dè dặt ở cái không khí lễ giáo của tỉnh, họ chưa kịp đề hiểu nhau. Giờ, tất cả đều thay đổi, tuy ông Đức vẫn còn độc thân mà hoa kia đã có chủ rồi, bất quá sự giao thiệp chỉ có tách cách bạn đồng hương thôi.

Đã nhiều phen ông Đức đeo đuổi theo một câu hỏi chưa được trả lời dứt khoát:

— Chừng nào có lại trở về? Và lên có chuyện gì cần?

Cô Bích Thủy bảo đùa:

— Tôi nhớ hình như trả lời cho anh rồi phải. Hay là tôi đang trí?

— Bảo rằng tôi đang trí thì hơn, Ông Đức tỉnh ranh nổi lời. Người ta nói kẻ hay đang trí do tâm hồn mơ mộng nhờ nhưng ở một cái gì, thế đôi khi cũng sai vì sự mơ mộng nơi lòng tôi đã chết rồi từ khi rời bỏ tỉnh nhà, nơi chôn chặt những gì đẹp để nhứt của đời tôi.

— Tôi trả lời một lần chót nửa thôi nhé, tuần tới tôi về. Đi chơi mà ở chỉ lâu.

Ông Đức có vẻ trầm ngâm rồi thở dài.

— Ở tỉnh khó thở quá sao cô chịu được? một người như cô phải sống ở để đồ ánh sáng mới phải. Chừng có có về tôi xin gởi lời thăm ông nhà và cháu.

Ông Đức đứng dậy cáo từ. Cô Bích Thủy đưa ông ra cổng, ông soay lại hỏi.

— Tôi có thể gặp cô? Có điều gì bất tiện chăng?

— Không gì cả. Mời anh khi rỗi rãi đến chơi, ở đất Sài thành này những người bầu tinh cần giao tình thân mật mới phải.

— Thế, lấy tư cách một kẻ đã ở đây lâu, tôi phải tận tình bằng hữu đưa cô

đi xem cho biết khắp nơi. Đề khi có về tỉnh không còn trách được rằng gặp người quen lại lơ là. Chiều nay tôi xin mời cô đi cầu Tân Thuận ăn tôm càng nướng, năm giờ tôi đến rước.

Cô Bích Thủy bằng lòng. Khi khách về cô Bích Vân bảo em.

— Ông Đức nói chuyện duyên dáng nhưng vẫn ngu ý cay đắng, chán đời quá nhỉ. Em có biết tại sao?

— Cái đó em không được biết.

— Có một đạo người ta đồn ông Đức mê em. Thật miệng lưỡi thiên hạ không biết sao ngăn ngừa. Vậy làm con gái khó lắm, phải giữ ý tứ chút, nhứt là đến khi có chồng lại càng nên bớt những sự giao thiệp.

Cô Bích Thủy mỉm cười nghiêng đầu ngả vào đầu chị, ngắm hai bóng hình soi vào gương nơi bàn tô điểm bảo:

— Chị lại giả dạng bà cụ với em nữa rồi. Đối với ông Đức em hoàn toàn không có gì cả, anh ta cũng như bao nhiêu bạn trai cùng gái khác thôi. Có điều người ta tử tế, mình phải cư xử cho xứng đáng lại. Tình bạn cũng có mức, ai để đi quá làm chi. Chiều chị đi cầu Tân Thuận với em nhé.

— Chị mắc lên nhà bà Phủ Thành với má, không biết về kịp không?

— Thế em chờ đấy.

Đến năm giờ chiều, ông Đức thắng xe trước cửa nhà. Ông bận bộ đồ « sạt kính » trắng sẫm tận bên hông kông, sơ mi dài tay gài nút vàng, cổ thắt cà vạt đỏ xem rất nhanh trai. Cô Bích Thủy đã trang điểm xong nhưng hầy còn mặc chiếc áo lụa hương ngấn.

Ông nhìn đồng hồ nơi tay bảo:

— Có lẽ đồng hồ tôi đi sớm một chút

— Không, anh đang hẹn lắm. Trễ là do tôi vì phải chờ chị hai về cùng đi cho vui. Anh chịu khó ngồi chơi một tý nhé. Anh muốn uống gì, một cốc rượu khai vị chẳng hạn?

— Đầu đám làm phiền quá thế, nếu có thể, xin cho một ly nước mát thôi.

— Ồ, đề tôi làm nước cam uống vậy.

Cô Bích Thủy vào trong giấy lát bưng ra một ly nước cam lạnh. Cô ngồi vào chiếc ghế ngang mặt bạn, gọi chuyện cầm khách. Quạt máy trên trần nhà quay đều đều làm phát phơ những sợi tóc con của cô trên vầng trán sáng láng, thông minh.

Người Việt mình có câu nôm na: « Gái một con trông mòn con mắt » là đúng lắm. Cô Bích Thủy trải qua một thời gian lo lắng, buồn phiền vẫn không kém nhan sắc đắm người. Khuôn mặt trái soạn đều đặn của cô vẫn còn giữ nguyên vẹn màu trắng của hột gà bóc. Đôi mày thanh thanh cong vòng và đều đặn, cặp mắt đen láy lại láng niêm tĩnh tứ trong hàng lông mi mượt như nhung khiến cho ai nhìn đến cũng bàng hoàng say mộng. Đã thế lại thêm đôi má hồng hồng bên chiếc sống mũi dọc dừa, hai hàng môi son hình quả tim mỗi khi mỉm nụ cười là cả một bài thơ tuyệt tác. Cô mặc áo cổ bà lai, tay rộng lơi cái ức cổ trắng ngần với hai ngấn tay như khúc ngà liện.

Ông Đức nhìn cô sống sờ. Chưa bao giờ ông hân hạnh được ngồi đối diện với cô trong bầu không khí thân mật như thế. Ông có cảm tưởng tiếc rẻ ngày xưa, cái ngày lòng ông bắn rớt trước sức mạnh ái tình. Giá phải những đây phút thần tiên này lại lại cách mấy năm trước, ông đâu đến nỗi mang hận? Trên trận giặc ái tình năm xưa ông là người chiến sĩ bại trận một cách đau đớn, tủi nhục, chưa kịp giằng trận chiến đấu đã phải cuốn cờ lui bước. Sự ấy làm ông bị tổn thương rất nhiều ở tinh thần và danh giá, không ra gì, ông cũng là một dân « cậu » ở miền Hậu Giang, đẹp trai, trẻ tuổi, thân hình đều đặn, ăn chơi đúng điệu, xài tiền như nước, gia thế hẳng sẵn có thua kém ai?

(Còn nữa)

ĐỜI MỚI số 56

Tiếng ai trong đêm bão

(Tiếp theo trang 21)

Đề yên may ra người kia chạy ra cánh đồng sau nhà thì thoát.

BÀ HOAN.— Im đi con. Trùm chân cho kìn nào (hai mẹ con nín thở đợi chờ... Bên ngoài gió càng to. Mấy phút sau một tiếng đổ đờ dội. Có tiếng:

TIẾNG ỒN ÆO.— (reo to) A, a... thế là xong.

BÀ HOAN.— Chết... chết... (gục đầu khóc).

TIẾNG ỒN ÆO.— Xong... Ra phía đồng, nhưng...

— Nhưng gì vậy?

— Trời ơi, bác Vạn...



— Bác Vạn làm sao?

— Bị cây đè...

— Anh em mau khiêng bác ấy vào nhà.

CHỊ HIỀN (ra khỏi chỗ ẩn).— Bác Vạn làm sao bên ngoài? (ba người việc bác Vạn vọt vào, một ống quần ướt nước mưa và máu, mê man).

MỘT NGƯỜI.— Cụ cho chúng tôi cái áo rách. Mau.

CHỊ HIỀN (cởi vớ cởi áo mình đang mặc ra đưa hốt hoảng).— Trời, bác Vạn làm sao thế này?

(Mấy người đang lấy áo xé ra buộc vết thương không trả lời, hai người bên ngoài vào nốt).

BÀ HOAN (núi lấy một người mới vào hỏi).— Có việc gì không ông?... Bác ấy (nhìn bác Vạn)... mà hình như là người lúc này có phải không Hiền?

CHỊ HIỀN.— Đứng mẹ ạ. Nhưng bác ấy làm sao mà bị thương vậy các ông?

MỘT NGƯỜI.— Bác ấy leo lên cây phượng chẳng giằng để chúng tôi kéo nghiêng chiều cho khỏi đổ vào nhà. Chưa kịp xuống, cây gãy bác ta ngã theo.

BÀ HOAN.— Thế mà...

ĐỜI MỚI số 56

CHỊ HIỀN.— Thế mà...

MỘT NGƯỜI.— Mà làm sao hả cụ?

BÀ HOAN (Giọng thương xót).— Thế mà... tội quá, mẹ con tôi tưởng bác ấy là giặc bị các ông đuổi chạy vào đây trốn.

(Mấy người ngạc nhiên nhìn nhau)

CHỊ HIỀN.— Rõ khờ, liệu bác ấy có việc gì không các ông?

NGƯỜI NGỒI BÊN B. VẠN (Vui mừng reo).— A, bác ấy đã tỉnh.

BÁC VẠN (hồn hèn).— Cây... phượng... đã... đổ... chưa?

NGƯỜI NGỒI BÊN.— Đổ rồi.

BÁC VẠN.— Nhà...

NGƯỜI NGỒI BÊN.— Nhà bác không sao cả.

BÁC VẠN.— Nhà cụ... Hoan...

NGƯỜI NGỒI BÊN.— Con, bác có đau lâm không?

BÁC VẠN.— Không, tôi có làm sao đâu. Nhà ai... đây?

BÀ HOAN.— Nhà tôi.

BÁC VẠN.— Ai?

NGƯỜI NGỒI BÊN.— Cụ Hoan đó.

BÁC VẠN.— May rồi... tôi... khát nước.

CHỊ HIỀN (đem nước lại ngồi xuống đổ cho B. V) Bác (cầm động đến nghẹn lời).

BÁC VẠN.— Con bác không?... (Một cơn gió đánh bật phen liếp cạnh cửa, mấy người hết hoảng chống đỡ).

CHỊ HIỀN (run run).— Con.

BÁC VẠN.— Nhà không đổ là may rồi. (Hai mẹ con bà Hoan gạt nước mắt nhìn bác Vạn mê dần...)

MÀN TỪ TỪ HẠ

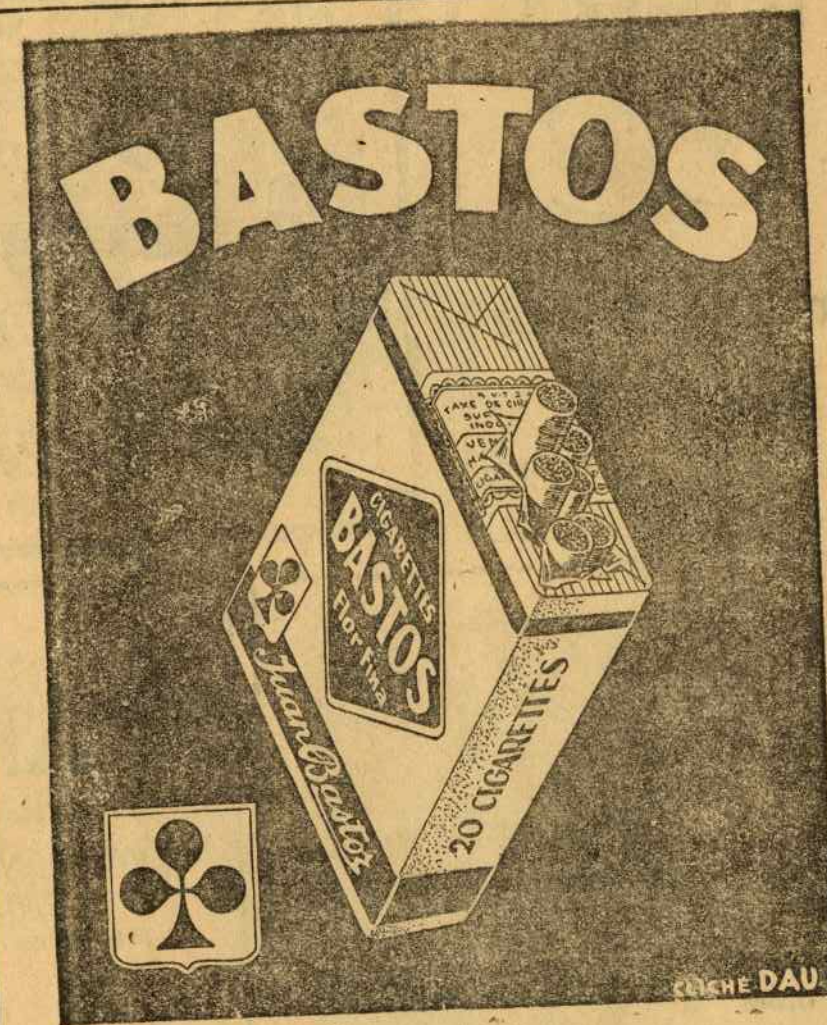
(Bên ngoài gió vẫn rít từng cơn khủng khiếp, tiếng chân người chạy, tiếng cành cây gãy lao xao nghe rờn rợn).

NGUYỄN HOÀI VĂN

Giới thiệu sách mới

Chúng tôi vừa nhận được « Người mù đạo trúc » và cuốn « Quán biên thủy » 2 vở kịch thơ của Thao Thao, do tác giả gửi tặng. Vậy ân cần giới thiệu cùng bạn đọc thân mến.

ĐỜI MỚI



Bát Tò tuổi đã dư trăm, nghìn tám ba tám. (1838) là năm ra đời.

Mùi ngon thơm diệu tuyệt vời. Ai người rành diệu lại người không ưa.

CUỘC THI ĂN ẢNH ĐỜI MỚI 1953



69



70



71



72



73



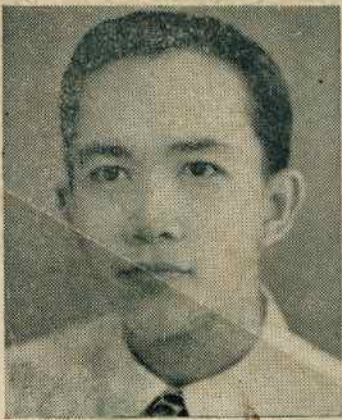
74



75



76



77



78



79



80